

TỈNH ỦY QUẢNG NAM
BAN TUYÊN GIÁO
*

Sổ tay
TUYÊN TRUYỀN
NĂM 2023

Quảng Nam, tháng 01 năm 2023

LỜI NÓI ĐẦU

Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025, bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức bởi những biến động nhanh chóng, phức tạp của tình hình thế giới, khu vực, tình hình trong nước, trong tỉnh còn nhiều khó khăn, thách thức. Năm 2023, Tỉnh ủy Quảng Nam xác định chủ đề công tác: “Tập trung phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị”...

Yêu cầu, công tác tuyên truyền của Đảng bộ tỉnh cần được đẩy mạnh, không ngừng đổi mới về nội dung và phương thức nhằm góp phần đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào cuộc sống, tạo sự thống nhất cao về tư tưởng chính trị, hành động cách mạng trong Đảng bộ, sự đồng thuận cao trong xã hội; tuyên truyền, động viên cổ vũ phong trào thi đua yêu nước nhằm thúc đẩy hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Được sự thống nhất chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn và phát hành tập sách “Sổ tay tuyên truyền năm 2023”, nhằm cung cấp thông tin,

định hướng nội dung tuyên truyền, làm tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu, tuyên truyền của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, hệ thống tuyên giáo các cấp, cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh.

“Sổ tay tuyên truyền năm 2023” được tổ chức biên soạn nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm cao. Tuy nhiên, việc biên soạn, xuất bản không tránh khỏi những thiếu sót, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam rất mong trân trọng đón nhận được ý kiến góp ý của các đồng chí.

BAN BIÊN TẬP

ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ NĂM 2023

Phan Việt Cường

*Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Quảng Nam*

Năm 2022, bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và cả nước gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp; song, với tinh thần đoàn kết, khát vọng vươn lên, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Quảng Nam đã chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện có hiệu quả Chiến lược “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”; đồng thời, triển khai quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh và đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Nghị quyết của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2022 đã đưa ra chủ đề công tác là “*Kiến toàn hệ thống chính trị vững mạnh, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh, phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội*” và 16 chỉ tiêu cụ thể trên các lĩnh vực để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Kết quả đến cuối năm 2022, đã thực hiện đạt và vượt 16/16 chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đề ra (trong đó, 06 chỉ tiêu vượt, 10 chỉ tiêu đạt). Đây là kết quả hết sức ấn tượng của Quảng Nam và cũng là lần đầu tiên sau nhiều năm cố gắng. Có thể khái quát 10 dấu ấn nổi

bật mà tỉnh ta đã đạt được trong năm 2022 đó là: **(1)** Tốc độ tăng trưởng GRDP năm 2022 đạt 11,2%, là một trong số ít các tỉnh, thành trong cả nước có tốc độ tăng trưởng hai con số. Thu ngân sách nhà nước đạt 33.338 tỷ đồng, bằng 14% dự toán và tăng 44% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa thực hiện 26.485 tỷ đồng, đạt 139% dự toán, tăng 35% so với cùng kỳ. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GRDP đạt khoảng 31%, vượt chỉ tiêu đề ra. Số lượng hộ nghèo toàn tỉnh giảm 3.981 hộ, vượt chỉ tiêu đề ra (giảm 3000 hộ); tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ) giảm xuống còn 6,63% (29.146 hộ), tỷ lệ hộ cận nghèo còn 1,97% (8.673 hộ). **(2)** Tổ chức thành công Năm Du lịch Quốc gia 2022 với chủ đề “Quảng Nam - Điểm đến du lịch xanh” với nhiều chương trình, hoạt động có tiếng vang lớn. **(3)** Một số dự án du lịch, công trình đã đưa vào hoạt động như: Khu nghỉ dưỡng Nam Hội An, Khu du lịch sinh thái Cổng trời Đông Giang, cầu Nguyễn Duy Hiệu (Hội An)... và khởi công nhiều công trình lớn như: cầu Tân Bình (Hiệp Đức), cầu An Bình và đường nối ĐT609C đến Quốc lộ 14B, cầu Sông Thu và đường nối QL14H đến đường ĐT609C; hoàn thiện đường 40B đoạn Tam Kỳ - Tiên Phước; nâng cấp và làm mới 23 hồ thủy lợi trên địa bàn tỉnh phục vụ sản xuất và đảm bảo an toàn cho vùng hạ du... **(4)** Tổ chức nhiều sự kiện quốc tế như: Tiếp đón đoàn Nghị sĩ hữu nghị Việt Nam - Campuchia; Hội nghị lần thứ 57 Ủy ban Văn hóa - Thông tin ASEAN; Diễn đàn Du lịch Mê Công 2022, Liên hoan Âm nhạc ASEAN. **(5)** Tiếp đón các đoàn công tác của Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội đến thăm và làm việc. **(6)** Tổ chức thành công nhiều hội nghị, hội thảo quan trọng như Hội nghị lấy ý kiến góp

ý với dự thảo Đề án “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”; Hội thảo khoa học và Lễ kỷ niệm 110 năm ngày sinh Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công (07/8/1912 - 07/8/2022); Hội thảo khoa học nhân kỷ niệm 150 năm ngày sinh Nhà yêu nước Phan Châu Trinh (09/9/1872 - 09/9/2022); Hội thảo góp ý hoàn thiện đồ án quy hoạch tỉnh Quảng Nam đến năm 2030, tầm nhìn 2050; Hội thảo “Quy hoạch xây dựng đô thị ven biển, ven sông tỉnh Quảng Nam theo hướng sinh thái và bền vững”; Hội thảo “Nâng tầm sâm Ngọc Linh thành thương hiệu quốc gia”... **(7)** Tổ chức thành công Festival nghề truyền thống vùng miền, Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo xanh trong khuôn khổ Tuần lễ khai mạc Năm Quốc gia khởi nghiệp - Quảng Nam 2023. **(8)** Là 01 trong 06 địa phương của cả nước được chọn tổ chức chương trình đặc biệt Cầu truyền hình “Khúc tráng ca hòa bình” nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2022). **(9)** Tổ chức thành công nhiều hoạt động kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước Lào - Việt Nam, như: Đoàn đại biểu cấp cao của tỉnh sang thăm, làm việc, tham dự Hội nghị cấp cao Quảng Nam - Sê Kông 2022; thăm, làm việc thúc đẩy hợp tác với hai tỉnh Champasak, Attapư và tham dự Hội nghị thúc đẩy hợp tác về thương mại, du lịch, nông nghiệp giữa các địa phương Việt Nam với 04 tỉnh Nam Lào; Đoàn công tác và doanh nghiệp tỉnh tham dự Hội chợ thương mại Lào - Việt Nam tại tỉnh Sê Kông; Đoàn công tác của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh sang thăm, làm việc tại Lào; Đoàn công tác của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy cùng đoàn lãnh đạo tỉnh sang tham dự Lễ mítting trọng thể kỷ niệm 45 năm ngày ký Hiệp ước Hợp tác và Hữu nghị, 60

năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước Lào - Việt Nam được tổ chức tại tỉnh Sê Kông; lần đầu tiên tổ chức buổi gặp mặt, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với toàn thể lưu học sinh Lào trên địa bàn tỉnh. **(10)** Diễn tập thành công xuất sắc khu vực phòng thủ cấp tỉnh và phòng thủ dân sự có tham gia của tỉnh Sê Kông (Lào).

An sinh, phúc lợi xã hội được tỉnh đặc biệt quan tâm, bảo đảm thực hiện đầy đủ, đúng chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được tăng cường. Công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Công tác lãnh đạo cụ thể hóa, quán triệt, triển khai thực hiện, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, kết luận, chỉ thị tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương có lúc chưa kịp thời, chất lượng, hiệu quả chưa cao; công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương của tỉnh có mặt thiếu đồng bộ, chưa có sự đổi mới. Tình trạng đơn, thư vượt cấp, khiếu kiện tập trung đông người vẫn còn xảy ra. Công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý ở một số nơi còn chậm so với yêu cầu. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ở một số nơi chưa hiệu quả. Tiến độ lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 còn chậm. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng đạt thấp. Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng dịch COVID-19 ở một số nhóm đối tượng chưa đạt yêu cầu, nhất là trẻ em từ 5 đến 12 tuổi; dịch sốt xuất huyết có thời điểm bùng phát mạnh,

ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân. Đời sống của một bộ phận người lao động, Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Một số loại tội phạm như: Ma túy, giết người, tín dụng đen, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đánh bạc qua mạng, tội phạm sử dụng công nghệ cao diễn biến phức tạp...

Năm 2023 là năm bản lề, đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII. Bên cạnh những thời cơ, thuận lợi, vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức trước tình hình thế giới, khu vực, tình hình dịch bệnh, thiên tai diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường. Trên cơ sở phân tích, đánh giá và dự báo tình hình, Tỉnh ủy đề ra chủ đề công tác là: *“Tập trung phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị”*. Nghị quyết của Tỉnh ủy cũng đã xác định phương hướng trong năm 2023 là: Tiếp tục tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; huy động tối đa nguồn lực tập trung phát triển kinh tế - xã hội; chuyển đổi mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Hoàn thành quy hoạch tỉnh và các quy hoạch không gian quan trọng; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; chuyển đổi số đồng bộ; cải thiện môi trường đầu tư và đẩy mạnh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; thực hiện hiệu quả ba nhiệm vụ đột phá chiến lược; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân;

thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, kịp thời khắc phục hậu quả thiên tai; giữ vững quốc phòng, an ninh, mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế.

Với chủ đề và phương hướng trên, đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Quảng Nam phải quyết tâm hơn nữa, tập trung triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sau đây:

Thứ nhất, tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng

Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương, của tỉnh. Tăng cường nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân để kịp thời định hướng, lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết tốt những vấn đề nổi cộm, bức xúc, nhạy cảm được dư luận quan tâm, tạo sự thống nhất trong nội bộ.

Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới theo Kế hoạch số 211-KH/TU, ngày 31/10/2022 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương. Ban hành văn bản cụ thể hóa việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới. Bố trí bí thư cấp ủy, các chức danh khác không là người địa phương theo quy định, phấn đấu đến hết năm 2023,

có ít nhất 60% bí thư cấp ủy cấp huyện không là người địa phương. Thực hiện tốt công tác lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo quy định. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý và chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị tỉnh.

Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2023 và các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng. Chủ động nắm chắc tình hình, phát hiện và kịp thời kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm. Tập trung kiểm tra dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, những vấn đề nổi cộm, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm; những địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm nhằm kịp thời chấn chỉnh, uốn nắn và xử lý sai phạm. Triển khai thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị.

Ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác dân vận trong tình hình mới. Tăng cường công tác theo dõi, nắm tình hình nhân dân, tiếp xúc, lắng nghe và kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, không để xảy ra điểm nóng. Nâng cao chất lượng đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với các tầng lớp nhân dân.

Thứ hai, tập trung thực hiện tốt Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế, đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và thực hiện các quy hoạch

Chủ động phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện tốt các kết luận của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Quốc hội tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Nam trong năm 2022. Thực hiện các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn nhằm tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động, linh hoạt, sáng tạo chuyển đổi mô hình sản xuất, kinh doanh phù hợp với tình hình thực tiễn. Tiếp tục xây dựng vùng Đông Nam của tỉnh trở thành chuỗi đô thị - trung tâm dịch vụ, du lịch - công nghiệp sạch - nông nghiệp công nghệ cao. Mở rộng Khu phức hợp ô tô Chu Lai - Trường Hải; đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ phục vụ các ngành công nghiệp chủ lực, đáp ứng nguyên liệu đầu vào, tăng tỷ trọng nội địa trong các sản phẩm công nghiệp. Đẩy mạnh phát triển thương mại, du lịch; xây dựng và triển khai thực hiện tốt Đề án xã hội hóa Khu đền tháp Mỹ Sơn, Đề án bảo tồn, phát huy giá trị di sản thế giới đô thị cổ Hội An. Đầu tư nâng cấp khai thác sân bay Chu Lai.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025. Tăng định mức hỗ trợ ngân sách tỉnh hằng năm cho các xã biên giới đất liền để đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh. Triển khai một số dự án quan trọng tại vùng Tây của tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển bền vững nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng và hoàn thành Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 phù hợp với định hướng của Trung ương và của tỉnh. Hoàn chỉnh Quy hoạch chi tiết vùng đất, vùng nước cảng biển tỉnh Quảng Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; các quy hoạch vùng huyện, vùng liên huyện phía Đông; quy hoạch cảnh quan ven sông Cổ Cò, Trường Giang - Thu Bồn, đường Võ Chí Công và các quy hoạch phân khu phù hợp với quy hoạch chung; rà soát, hoàn thành điều chỉnh quy hoạch nông thôn mới, đồng bộ các quy hoạch 03 loại rừng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kịp thời đáp ứng yêu cầu đầu tư, phát triển trong năm 2023 và cả giai đoạn 2021 - 2025.

Thứ ba, đẩy mạnh thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược

Tập trung nguồn lực đầu tư phát triển và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, bảo đảm liên thông, kết nối liên vùng và phát triển đô thị. Phát triển vùng Đông làm động lực để lan tỏa thúc đẩy phát triển vùng Tây, cho cả tỉnh và Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. Tiếp tục rà soát, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo lộ trình; xây dựng Đề án sáp nhập 03 đơn vị hành chính (Tam Kỳ, Núi Thành, Phú Ninh). Ban hành Nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy về xây dựng thành phố Hội An trở thành thành phố văn hóa - sinh thái - du lịch.

Chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Thực hiện tốt chuyển đổi số; đẩy mạnh việc triển khai các chương trình, đề án, dự án số hóa; từng bước hình thành các hệ thống cơ sở

dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở cấp tỉnh. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và lao động có kỹ năng gắn với quá trình tăng nhanh quy mô và nâng cao chất lượng dân số, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của tỉnh gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Cải thiện môi trường đầu tư và đẩy mạnh phát triển khoa học - công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tập trung cải thiện các chỉ số liên quan đến công tác cải cách hành chính. Tiếp tục cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cấp phép đầu tư, nhất là về xây dựng, tài nguyên, môi trường, đất đai theo thẩm quyền. Thu hồi, điều chỉnh các dự án chậm tiến độ, kéo dài.

Thứ tư, phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội

Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao theo Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy. Chú trọng phát triển bền vững, đảm bảo an sinh, phúc lợi, tiến bộ và công bằng xã hội, hài hòa giữa đời sống vật chất và đời sống văn hóa tinh thần. Quan tâm, chăm lo đối tượng yếu thế, đối tượng bảo trợ xã hội, người nghèo, người có công với cách mạng, bảo vệ phụ nữ, trẻ em, những người mất việc làm do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Tập trung giải quyết nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; đẩy mạnh việc sắp xếp dân cư miền núi, ổn định sản xuất. Phát triển giáo dục - đào tạo; triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho người lao động. Tập trung quản lý, nâng cao chất lượng, định hướng hoạt động lĩnh vực báo chí, phát thanh - truyền hình. Thực hiện nghiêm, đầy

đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh. Đẩy mạnh thực hiện tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho các đối tượng. củng cố, hiện đại hóa, nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở.

Thứ năm, tăng cường công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu; chiến lược bảo vệ môi trường, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, đảm bảo tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững, cải thiện chất lượng cuộc sống. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất. Tập trung xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất. Thực hiện tốt công tác giao đất, cho thuê đất, thẩm định giá đất, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

Thứ sáu, tăng cường công tác nội chính; quốc phòng, an ninh; đối ngoại

Thực hiện nghiêm Nghị quyết của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh. Thực hiện tốt công tác thi hành án dân sự; công tác tiếp công dân, đối thoại với Nhân dân. Tập trung giải quyết kịp thời các vấn đề nổi cộm, phức tạp trên lĩnh vực nội chính; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; bảo đảm quốc phòng, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh. Giữ vững chủ quyền biên giới đất liền, biển đảo quốc gia, xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát

triển ổn định lâu dài; không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại Đảng, đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

Thứ bảy, xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh

Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác trong thực thi công vụ theo Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Phân cấp, phân quyền trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ giữa các cấp, các ngành theo hướng phân cấp mạnh, minh bạch, thiết thực và hiệu quả hơn. Triển khai thực hiện tốt Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở. Ban hành Nghị quyết về tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa; bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Chỉ đạo chuẩn bị tốt nội dung, nhân sự để tổ chức đại hội hội nông dân; đại hội công đoàn các cấp, nhiệm kỳ 2023 - 2028 và công tác chuẩn bị đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp nhiệm kỳ 2024 - 2029 đảm bảo đúng quy chế, điều lệ và quy định hiện hành. Tiếp tục làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương mới của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Chú trọng xây dựng, củng cố lực lượng cốt cán từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo số lượng và chất lượng.

Quảng Nam là vùng đất “*trung dũng, kiên cường*” trong kháng chiến, với những con người dạt dào tình yêu quê hương, đất nước; tinh thần quả cảm, cần cù, chịu khó; không tự bằng lòng với những thành tựu và kết quả đã đạt được; luôn có ý chí khát vọng vươn lên... Tin tưởng với sự vào cuộc mạnh mẽ của cả hệ thống chính trị và tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân tỉnh nhà, trong thời gian đến, Quảng Nam sẽ tiếp tục phát huy sức mạnh nội lực, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị năm 2023, tạo nền tảng phát triển vững chắc hơn nữa trong những năm đến, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Lê Văn Dũng

*Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy,
Trưởng Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh Quảng Nam*

Ngày 18/5/2021, Bộ Chính trị khóa XIII đã ban hành Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Nói về vấn đề nêu gương, Kết luận nêu một số tồn tại, hạn chế: *“Việc tu dưỡng, rèn luyện, làm theo Bác, nhất là trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, đặc biệt người đứng đầu chưa thường xuyên; một số cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm các quy định của Đảng, vi phạm pháp luật”*. Thời gian đến, để việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW đạt hiệu quả thiết thực, Bộ Chính trị yêu cầu cần phải quán triệt, tập trung làm tốt ba nội dung: *Học tập, làm theo Bác và nêu gương của cán bộ, đảng viên*. Trong quá trình tổ chức thực hiện, phải đề cao việc phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Những năm gần đây, Trung ương ban hành một số nghị quyết, quy định, kết luận về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, như: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII

về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về trách nhiệm nêu gương. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định số 1224-QĐ/TU, ngày 06/5/2019 về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên, người đứng đầu các cấp; trong đó, nêu rõ những việc cán bộ, đảng viên mà trước hết là cán bộ chủ chốt nên làm và không nên làm cũng như cơ chế giám sát, đánh giá, tổ chức thực hiện... Những quy định cụ thể về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên được tiếp tục chỉ đạo thực hiện đồng bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Nhờ quán triệt sâu kỹ, triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các quy định của Trung ương, của tỉnh, cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ đã sớm hình thành tinh thần “tự giác nêu gương”; ngày càng xuất hiện nhiều tấm gương sáng trên các lĩnh vực, nhiều cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Những năm gần đây, xuất hiện nhiều

cán bộ, đảng viên là người đứng đầu tiên phong nêu gương trong công tác phòng, chống dịch Covid-19; không ngại khó, ngại khổ, xung phong ngày đêm ở tuyến đầu để chống dịch, mang lại cuộc sống bình yên cho Nhân dân.

Các cấp ủy, chính quyền trong tỉnh cũng đặc biệt quan tâm củng cố mối quan hệ mật thiết với Nhân dân; thực hiện tốt việc tiếp dân định kỳ và đột xuất, đối thoại, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại hợp pháp, chính đáng của người dân, đảm bảo kịp thời, đúng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp do tác động của dịch Covid-19, đảm bảo tốc độ tăng trưởng kinh tế theo kế hoạch đề ra. Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số được tập trung chỉ đạo quyết liệt. Đẩy mạnh việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính, từng bước nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư, thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh, tiếp tục triển khai thực hiện tốt các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phát huy tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội; thường xuyên giám sát gắn với phản biện, phê bình những cán bộ lãnh đạo, quản lý nêu gương hình thức, nêu gương vì động cơ, mục đích cá nhân; kiên nghị xử lý kịp thời các hành vi vi phạm. Hằng năm, Tỉnh ủy và các cấp ủy trực thuộc đã thành lập nhiều đoàn kiểm tra các chi bộ, đảng bộ cơ sở trong việc triển khai thực hiện các quy định của cấp trên về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tỉnh, nhất là người đứng đầu đã xây dựng kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện và đăng ký cam kết thực hiện những việc làm cụ thể, thiết thực gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên; kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tham nhũng, tiêu cực. Đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đề cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; gương mẫu đi đầu, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn mà tỉnh đã đạt được trong thời gian qua, khẳng định vị thế và khát vọng phát triển tỉnh Quảng Nam.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định: Nhận thức và thực hiện trách nhiệm nêu gương của một số cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vẫn có lúc chưa tốt. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức chưa thực sự tự giác nêu gương, chưa thể hiện vai trò tiên phong, gương mẫu trước quần chúng nhân dân; có cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp chưa xác định rõ trách nhiệm và chưa thật sự gương mẫu trong rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong với những biểu hiện như “nói không đi đôi với làm”, “nói nhiều làm ít”, có cán bộ còn trục lợi, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; có cán bộ lãnh đạo vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Điều đó đã gây ra dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến thanh danh, uy tín của Đảng, làm giảm sút lòng tin của Nhân dân, tổn hại đến môi

quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, giảm sức chiến đấu và vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng...

Để thực hiện hiệu quả trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong thời gian đến, cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy và các cấp ủy về vấn đề nêu gương; cụ thể hóa thành những quy định cụ thể về “tự giác nêu gương” phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên. Kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”; trong đó, lấy “xây” làm chính là một biện pháp có tính nguyên tắc cơ bản nhằm phát triển tính tốt và sửa bỏ những tính xấu, lấy cái đẹp dẹp cái xấu. Thường xuyên động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, đảng viên dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, quyết tâm hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ được giao. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kết hợp với sơ kết, rút kinh nghiệm, kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các điển hình tiên tiến về thực hiện trách nhiệm nêu gương; chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm để có biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo phù hợp.

Hai là, thường xuyên bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng cách mạng, xây dựng đạo đức, lối sống theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên, nhất là thế hệ trẻ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc thời kỳ mới. Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng; tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Ba là, tiếp tục khẳng định vai trò lãnh đạo, tính tiên phong, gương mẫu “trên trước, dưới sau”, “trong trước, ngoài sau”, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”. Đây là phương châm hiệu quả trong việc thể hiện tính nêu gương, đó là lãnh đạo cấp trên nêu gương trước, tiếp theo là cấp dưới; cấp dưới đó lại đứng đầu bộ phận nhỏ thì tiếp tục phải gương mẫu đối với cấp dưới của mình và quần chúng, cứ như vậy tiếp nối. Đó là nêu gương trong nội bộ, dần ra bên ngoài, như trong tập thể ban lãnh đạo, ban thường vụ, cấp ủy, tổ chức đảng..., rồi lan dần ra phạm vi rộng hơn, cho đến toàn cơ quan, đơn vị, địa phương... Đó là luôn phát huy tính tiên phong của cán bộ, đảng viên đối với quần chúng trong cơ quan, đơn vị, Nhân dân ở địa phương..., sự gương mẫu đó sẽ lan tỏa, thuyết phục, truyền cảm hứng cho nhiều người khác nỗ lực, phấn đấu.

Bốn là, lãnh đạo chủ chốt các cấp phải thể hiện tư tưởng, lập trường vững vàng, quan điểm đúng đắn, hết lòng vì nước vì dân; có phong cách lãnh đạo khoa học, sâu sát thực tiễn, thật sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể; luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, toàn diện, công tâm, công khai, minh bạch, chính xác, chống cục bộ địa phương, bè phái trong công tác cán bộ. Sự nêu gương của lãnh đạo không phải là cố tạo ra hình ảnh đẹp mà phải luôn nỗ lực vì sự phát triển của cơ quan, đơn vị, địa

phương, vì lợi ích của Nhân dân. Các quyết định được đưa ra cũng phải là một sự nêu gương ở từng khía cạnh, mỗi quyết định đều được nghiên cứu thấu đáo, có mục tiêu rõ ràng, có tính khả thi cao, phát huy được trí tuệ tập thể của cơ quan, đơn vị... Đồng thời, phải luôn giữ vững các nguyên tắc trong tổ chức và sinh hoạt đảng, thực hiện đầy đủ các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong hoạt động thực tiễn.

Năm là, nghiêm túc tự phê bình và phê bình, thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh. Thực tế cho thấy, không khí tự phê bình và phê bình trong từng cơ quan, đơn vị phụ thuộc rất lớn vào vai trò nêu gương của người đứng đầu. Bản thân người đứng đầu có quan điểm đúng đắn về việc tự kiểm điểm thì mới thúc đẩy và tạo điều kiện cho người khác mạnh dạn kiểm điểm; qua đó, kịp thời khắc phục các khuyết điểm, hạn chế và nhất là ngăn ngừa các vi phạm nghiêm trọng. Người đứng đầu, cán bộ phải thực sự có “dũng” trong việc đấu tranh với cái sai, bảo vệ cái đúng, không “cầu an”, “ba phải”... Bên cạnh tư cách của người cán bộ, đảng viên nói chung cũng cần đặt ra vấn đề về tư cách của người lãnh đạo, với những đòi hỏi về uy tín, về dũng khí, về tầm nhìn.

Sáu là, tăng cường đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Cán bộ, đảng viên phải “tự giác nêu gương” trong chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc, chế độ công tác, thực hiện dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, rèn

luyện phẩm chất đạo đức, lối sống. Kiên quyết đấu tranh loại bỏ “lợi ích nhóm” và xử lý nghiêm những tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm về phẩm chất đạo đức, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; phát huy vai trò người đứng đầu cấp ủy về giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, vai trò, trách nhiệm nêu gương. Cần xây dựng quy định cụ thể để mỗi cán bộ, đảng viên tự giác chịu sự kiểm tra, giám sát của cấp ủy, chi bộ nơi công tác, nơi cư trú; ngăn chặn việc tự đặt bản thân lên trên tổ chức, lên trên tập thể; kiên quyết khắc phục tình trạng nể nang, bao che, né tránh trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát. Bên cạnh đó, cần phát huy và đề cao trách nhiệm của Nhân dân trong kiểm tra, giám sát, đánh giá, nhận xét năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống, các mối quan hệ của cán bộ, đảng viên.

Bấy là, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải phát huy tốt vai trò, trách nhiệm nêu gương trong học tập và làm theo Bác, không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, trí tuệ, năng lực, phẩm chất, uy tín của mình. *Đối với mình*, phải không tự cao tự đại, tự mãn, kiêu ngạo mà luôn học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân, phải tự phê bình mình như rửa mặt hàng ngày. *Đối với người*, phải giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, luôn khoan dung, độ lượng. *Đối với việc*, dù trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ nguyên tắc “dĩ công vi thượng”, đặt lợi ích của tập thể và của Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Thực hiện “nêu gương” là phương thức lãnh đạo của Đảng, là yêu cầu cấp bách trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay; là văn hóa, chuẩn mực, là trách nhiệm của cán bộ,

đảng viên. Đề cao trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên là yêu cầu tất yếu khách quan, là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và vai trò cầm quyền của Đảng. Đồng thời, thực hiện trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên là cơ sở để xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên các cấp có đủ năng lực, phẩm chất, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tiếp tục phát huy ý chí tự lực, tự cường, khẳng định vị thế và khát vọng phát triển tinh nhà.

NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2022, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Thường trực UBND tỉnh Quảng Nam

Đầu năm 2022, dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh gây ảnh hưởng đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, tỉnh Quảng Nam từng bước vượt qua khó khăn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Chiến lược thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và triển khai nhiệm vụ chính trị đạt nhiều kết quả tích cực. Kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phục hồi tốt, tăng trưởng hầu hết ở các lĩnh vực; nhiều ngành đã khôi phục mạnh mẽ và đạt mức tăng trưởng cao hơn so với thời điểm trước khi dịch Covid-19 xảy ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2022 đạt 11,2%, cao hơn năm 2021 (5,04%); xếp vị thứ 11/63 tỉnh, thành phố cả nước, 04/14 tỉnh, thành phố vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ và đứng thứ 2 trong vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung. Quy mô kinh tế hơn 116 nghìn tỷ đồng, tăng 1,18 lần (+17,5 nghìn tỷ) so với năm 2019 (thời điểm trước dịch Covid-19). GRDP bình quân đầu người đạt 76,6 triệu đồng, tăng 8,6 triệu đồng so với năm 2021.

Sản xuất công nghiệp tăng trưởng cao, tiếp tục đóng vai trò động lực dẫn dắt tăng trưởng của nền kinh tế. Năm 2022, ngành công nghiệp tăng 19,7%, trong đó công nghiệp chế biến, chế

tạo vẫn giữ vai trò chủ lực và tăng 17,5% so với cùng kỳ. Hoạt động thương mại, dịch vụ từng bước khôi phục, đặc biệt là du lịch; ngành dịch vụ tăng trưởng 7% so với cùng kỳ. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng gần 61,7 nghìn tỷ đồng, tăng 14,8%. Năm 2022, Quảng Nam là địa phương được chọn tổ chức Năm du lịch quốc gia nên lượng khách du lịch tăng cao, tổng lượt khách tham quan lưu trú hơn 4,7 triệu lượt, tăng gấp 13 lần so với năm trước; trong đó khách quốc tế hơn 634 nghìn lượt khách, tăng gấp 36 lần; khách nội địa hơn 4,11 triệu lượt, tăng gấp 12 lần.

Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng thấp (tăng 2,5% so với cùng kỳ) do chịu ảnh hưởng bởi các đợt mưa lớn trong năm và giá vật tư đầu vào tăng cao. Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2022 gần 492 nghìn tấn, giảm 26,9 nghìn tấn so với cùng kỳ, trong đó sản lượng lúa đạt 437 nghìn tấn, năng suất trên 52,5 tạ/ha. Chăn nuôi phát triển khá, tổng đàn gia súc, đàn gia cầm tăng so với cùng kỳ. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí, bình quân chung số tiêu chí nông thôn mới đạt chuẩn của toàn tỉnh là 16,43 tiêu chí/xã, đã có 118 xã được công nhận đạt chuẩn, đạt tỷ lệ 60,8% và có 10 xã đạt chuẩn nâng cao; 01 xã đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu; có 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Có 111 sản phẩm đăng ký tham gia chương trình OCOP năm 2022. Tỷ lệ che phủ rừng 59,5% đạt kế hoạch đề ra.

Số doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường tăng so với cùng kỳ. Năm 2022 cả tỉnh có 1.181 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, tăng 7,2% so với cùng kỳ; số doanh nghiệp

quay trở lại hoạt động 552 doanh nghiệp, tăng 20,8%. Cấp mới 05 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng vốn đầu tư 68,24 triệu USD, nâng tổng số dự án FDI còn hiệu lực là 194 dự án với tổng vốn đầu tư hơn 6,05 tỷ USD; 56 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký 8.566 tỷ đồng, nâng tổng số dự án trong nước còn hiệu lực là 968 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 242 nghìn tỷ đồng.

Thu ngân sách tăng cao. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 33.338 tỷ đồng, đạt 140% dự toán và tăng hơn 44% so với cùng kỳ; trong đó, thu nội địa 26.485 tỷ đồng, đạt 139% dự toán và tăng 35% so với cùng kỳ. Nguồn thu ngân sách chủ yếu ở khu vực công thương, ngoài quốc doanh, từ Tập đoàn ô tô Trường Hải và các doanh nghiệp bia, thủy điện với tổng số thu 17.500 tỷ đồng, chiếm gần 70% thu nội địa. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu hơn 6.789 tỷ đồng, đạt 144% dự toán, tăng gấp 2 lần so với năm 2021. Tổng vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội trên địa bàn tỉnh trên 36.034 tỷ đồng, bằng 30,8% GRDP, tăng 19,1% so với cùng kỳ; tăng 1,1 lần so với năm 2019 (thời điểm trước dịch Covid-19).

Nhiệm vụ Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đến nay cơ bản hoàn thành hồ sơ, đã thông qua Hội nghị Tỉnh ủy, đang lấy ý kiến Bộ Quốc phòng và Bộ Công an để tiếp tục hoàn chỉnh lấy ý kiến các Bộ, ngành và địa phương liên quan để trình Hội đồng thẩm định Quốc gia, HĐND tỉnh thông qua và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Công tác lập các Quy hoạch vùng huyện, quy hoạch chung đô thị, qui hoạch phân khu được triển khai chặt chẽ. Tập trung giải quyết các tồn tại, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ

giải phóng mặt bằng, bàn giao mặt bằng sạch cho các chủ đầu tư triển khai dự án theo đúng tiến độ, nhất là các dự án trọng điểm. Song song với phát triển kinh tế, công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện, kịp thời triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. An sinh xã hội được quan tâm, đời sống nhân dân được cải thiện. Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, nhất là công tác tiêm vắc xin phòng dịch Covid-19. Tổ chức thành công các hoạt động kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công; Hội thảo khoa học kỷ niệm 150 năm Ngày sinh Nhà yêu nước Phan Châu Trinh; phối hợp tổ chức chương trình Cầu truyền hình “Khúc tráng ca hòa bình” kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sỹ...

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế: Tiến độ lập Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 còn chậm. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt một số đồ án quy hoạch chưa đảm bảo tiến độ. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản chưa đạt yêu cầu; công tác hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án khởi công mới còn chậm; giải phóng mặt bằng còn nhiều khó khăn, vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ các dự án, nhất là các dự án trọng điểm thuộc nguồn vốn nhà nước và doanh nghiệp. Việc xử lý các tồn đọng, vướng mắc liên quan đến các dự án nhà ở thương mại, dịch vụ, khu dân cư, khu đô thị..., trên địa bàn tỉnh còn kéo dài, nhất là các dự án tại Khu đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc. Công tác quản lý quy hoạch được duyệt, quản lý đất

đai, quản lý hiện trạng tại một số địa phương còn một số tồn tại chưa giải quyết triệt để. Công tác quản lý các loại vật liệu xây dựng thông thường có mặt còn hạn chế, khai thác vàng trái phép chưa được ngăn chặn kịp thời. Việc triển khai xây dựng khu xử lý rác thải Nam Quảng Nam còn chậm. Tai nạn giao thông đường thủy đặc biệt nghiêm trọng xảy ra tại Cửa Đại. Thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp, ổn định dân cư miền núi giai đoạn 2021-2025 còn chưa đáp ứng yêu cầu. Tiến độ xây dựng các khu tái định cư và nghỉ ngơi vùng Đông còn chậm và bị động. Tỷ lệ tiêm vắc xin phòng Covid-19 cho trẻ em theo chỉ đạo của Chính phủ còn thấp; dịch sốt xuất huyết bùng phát mạnh và kéo dài trên địa bàn tỉnh; việc mua sắm trang thiết bị y tế, hóa chất, vật tư y tế tiêu hao, đấu thầu thuốc còn lúng túng.

Trên cơ sở kế thừa những kết quả quan trọng năm 2022, đồng thời tận dụng tối đa cơ hội, khắc phục khó khăn, thách thức, tỉnh Quảng Nam tập trung chỉ đạo và thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 bảo đảm hiệu quả, bám sát các Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, phấn đấu hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tại Nghị quyết số 27-NQ/TU, ngày 06/12/2022 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh. Trong đó, chú trọng thực hiện nghiêm, đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Hỗ trợ ổn định đời sống cho người dân, khôi phục sản xuất, khắc phục khẩn cấp các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu bị hư hỏng do bão, lũ, nhất là công trình y tế, giáo dục, giao thông, thủy lợi. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Nam

giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn thành tất cả các đồ án quy hoạch quan trọng như: Quy hoạch Vùng huyện, Quy hoạch chung đô thị, các Quy hoạch phân khu, Quy hoạch nông thôn mới. Tích cực triển khai các nội dung đã được Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch Quốc hội kết luận đề trình cấp có thẩm quyền thống nhất chủ trương đầu tư, trọng tâm là hệ thống cảng biển, sân bay, quốc lộ. Thực hiện có hiệu quả 03 chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển vùng Tây. Đẩy nhanh thực hiện thủ tục các dự án, phân đấu giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2023. Tạo chuyển biến tích cực trong công tác giải phóng mặt bằng để triển khai các công trình dự án, nhất là các công trình giao thông và hạ tầng khu công nghiệp. Khẩn trương hoàn chỉnh các thủ tục và triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình phục hồi kinh tế trong năm 2023 theo đúng quy định. Phát triển công nghiệp bền vững theo chiều sâu, đưa công nghiệp trở thành động lực, tạo đột phá tăng trưởng kinh tế. Phục hồi và phát triển dịch vụ - du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 03 nhiệm vụ đột phá chiến lược, lấy đầu tư công dẫn dắt để thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác. Tổ chức triển khai mạnh mẽ và hiệu quả các hoạt động Năm quốc gia khởi nghiệp 2023 do tỉnh Quảng Nam đăng cai. Gắn kết chặt chẽ giữa các mục tiêu tăng trưởng kinh tế với phát triển con người, đảm bảo công tác an sinh, xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số; tăng cường phân cấp, ủy quyền đi đôi với giám sát, hướng dẫn, phân bổ nguồn lực kịp thời. Xây dựng nền hành chính hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đội ngũ lãnh đạo, quản lý các cấp. Tiếp tục rà

soát, chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng cơ bản, kinh doanh bất động sản, khai thác khoáng sản, bảo vệ môi trường; thực hiện tốt thanh tra, tiếp dân, giải quyết đơn thư. Đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm quyết liệt, hiệu quả ngay từ cơ sở; tăng cường công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, tạo tiền đề vững chắc cho phát triển mạnh mẽ vào năm 2024 và những năm tiếp theo.

NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI THÙ ĐỊCH

Nguyễn Thị Thu Lan

UVBTV, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

Xác định tầm quan trọng của Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam ban hành Kế hoạch số 256-KH/TU về “Thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khóa XII về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

Những kết quả nổi bật

Trong những năm qua, nhất là trong năm 2022, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên địa bàn tỉnh được triển khai thực hiện tích cực, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Hoạt động của Ban Chỉ đạo (BCĐ) và Tổ cộng tác viên từ tỉnh đến địa phương có sự chuyển biến tích cực, thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh phản bác, ngăn chặn, bóc gỡ, triệt phá thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trong việc chỉ đạo ngăn chặn, xử lý thông tin liên quan đến hoạt động chống phá trong thời điểm diễn ra các ngày lễ lớn, các sự kiện chính trị quan trọng của nước ta cũng như của tỉnh Quảng Nam. BCĐ cấp tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, định hướng kịp thời trước tình hình được dự báo là

phức tạp mà các thế lực thù địch lợi dụng như: tình hình xung đột Nga - Ucraina, thông tin về môn lịch sử là môn học tự chọn, chuyến thăm Trung Quốc của Tổng Bí thư, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng... kịp thời ngăn chặn không để các thế lực thù địch tuyên truyền kích động đình công, ngừng việc tập thể. Chỉ đạo, định hướng báo chí, truyền thông tăng cường thông tin tích cực, cung cấp kịp thời các thông tin chính thống, trả lời phỏng vấn, phát ngôn, phản hồi kịp thời các vụ việc phức tạp trên địa bàn. Ban Chỉ đạo 35 tỉnh đã triển khai viết bài, đăng tải 110.165 tin, bài, hình ảnh, video, lan tỏa, chia sẻ các bài viết trên trang web Hương Sen Việt, Báo điện tử Đảng Cộng sản, Tạp chí Tuyên giáo, Báo Nhân dân, Báo Quảng Nam... Triển khai cuộc thi viết chính luận về đề tài bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp tổ chức với 150 tác phẩm. Thường xuyên rà soát, theo dõi, phát hiện và kịp thời xử lý nghiêm 04 trường hợp vi phạm theo Luật An ninh mạng năm 2018 và Nghị định 15/2020/NĐ-CP của Chính phủ, bóc gỡ 7 trang thông tin điện tử hoạt động không được cấp phép, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 22,6 triệu đồng. Triển khai công tác hướng dẫn, tập huấn thông tin, nghiệp vụ cho ban chỉ đạo 35 các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc. Tiếp tục duy trì và phát huy tác dụng các trang fanpage, facebook của BCD cấp tỉnh, cấp huyện, các cơ quan thành viên và huy động các tài khoản mạng xã hội của cán bộ, đảng viên thực hiện việc chia sẻ, lan tỏa thông tin tích cực, gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, góp phần lấn át thông tin xấu, độc, làm sạch môi trường không gian mạng; tích cực triển khai lực lượng tham gia đấu tranh phản bác, báo xấu bóc gỡ các trang,

tài khoản mạng xã hội có nội dung xuyên tạc, thông tin xấu độc theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo 35 Trung ương và Ban chỉ đạo 35 tỉnh. Một số địa phương đã làm tốt công tác này như: Ban Chỉ đạo 35 Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Tam Kỳ, Hội An, Tây Giang, Tiên Phước, Nông Sơn, Hiệp Đức, Núi Thành, Phước Sơn, Quế Sơn, Thăng Bình, Điện Bàn, Phú Ninh...

Những kết quả nêu trên đã góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội, giữ vững môi trường ổn định, tạo thuận lợi cho nhiệm vụ xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội, đem lại thành tựu nổi bật ở năm 2022: tăng trưởng kinh tế đạt 11,2 %, thu ngân sách trên 33.331 tỷ đồng, văn hóa xã hội có nhiều khởi sắc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố và tăng cường niềm của Nhân dân tỉnh nhà.

Dự báo tình hình

Năm 2023, dự báo bối cảnh tình hình thế giới, khu vực tiếp tục có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, có khả năng gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc triển khai thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và tỉnh ta; thậm chí sẽ có những thay đổi sâu sắc có tính bước ngoặt mang lại cả cơ hội và thách thức lớn đối với an ninh, phát triển. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn có thể sẽ tiếp tục là vấn đề lớn nhất của thế giới trong năm 2023. Các thách thức an ninh phi truyền thống có chiều hướng gia tăng và gay gắt hơn

Đối với Quảng Nam, năm 2023 là năm bản lề trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 với nhiều vấn đề cần tiếp tục được thực hiện ở tầm mức mới với những quyết sách mới, quyết tâm mới nhằm sớm xây dựng Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước. Đặc biệt, năm 2023 cũng là thời điểm tổ chức đánh giá kết quả 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị (khóa XII) với nhiều vấn đề đặt ra từ thực tiễn trên địa bàn tỉnh, cần nghiêm túc nghiên cứu và tham mưu các giải pháp triển khai thực hiện.

Các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị được dự báo sẽ tiếp tục lợi dụng sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ Internet mạng xã hội và sự sơ hở trong triển khai thực hiện các chủ trương đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, ở một số bộ ngành, địa phương để gia tăng các hoạt động chống phá, đặc biệt là lợi dụng triệt để các thông tin tiêu cực, góc khuất của xã hội để xuyên tạc, lôi kéo, gây chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, nhà nước, chế độ.

Những nhiệm vụ, giải pháp

Xác định phương châm thực hiện: *Chủ động, kịp thời, sáng tạo, hiệu quả.*

Để công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên địa bàn Tỉnh Quảng Nam đáp ứng yêu cầu tình hình mới, cần tập trung một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một là, tiếp tục làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân nhận thức ngày càng đầy đủ, sâu sắc hơn Nghị quyết số 35-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 256-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới; nhất là những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội; góp phần cùng với cả nước xây dựng văn hóa, con người Việt Nam nói chung, văn hóa con người Quảng Nam nói riêng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, sớm xây dựng Quảng Nam trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước. Đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyên truyền về nền tảng tư tưởng của Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo hướng chủ động, phù hợp đối tượng, có tính thuyết phục cao.

Hai là, chỉ đạo BCD 35 các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc chuẩn bị chu đáo nội dung, tham mưu Tỉnh ủy tổ chức Hội nghị sơ kết 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 35 của Bộ Chính trị (khóa XII) về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Tham mưu Tỉnh ủy phối hợp với Học viện chính trị quốc gia khu vực 3 tổ chức Hội thảo khoa học “Nghiên cứu tác phẩm Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở

Việt Nam của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và vận dụng vào thực tiễn tỉnh Quảng Nam”.

Ba là, đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng; chú trọng công tác định hướng nội dung bồi dưỡng chính trị hệ cho ngành giáo dục, nhất là trong đội ngũ giáo viên (lưu ý các bộ môn khoa học xã hội nhân văn), giảng viên, học sinh sinh viên, lực lượng đoàn viên thanh niên nhằm nâng cao tinh thần, trách nhiệm, khả năng chủ động đấu tranh, phản bác những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Triển khai thực hiện công tác đấu tranh, cảm hóa, vận động, thuyết phục các đối tượng trí thức, văn nghệ sỹ, đảng viên có biểu hiện cơ hội, bất mãn trên địa bàn tỉnh.

Bốn là, phát huy vai trò của báo chí trong truyền thông chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Khai thác triệt để thế mạnh của mạng xã hội trong công tác thông tin tuyên truyền. Tích cực, chủ động cung cấp những thông tin chính thống để định hướng dư luận, không để khoảng trống thông tin, không để các thế lực thù địch lợi dụng suy diễn, xuyên tạc, dẫn dắt sai lệch. Kết hợp hài hòa giữa xây và chống, trong đó xây là chủ động, thường xuyên, lâu dài; chống là kiên quyết, triệt để. Chủ động tăng cường thông tin tích cực đi đôi với ngăn chặn có hiệu quả, xử lý, xóa bỏ thông tin xấu, độc trên internet, mạng xã hội theo phương châm: phủ xanh thông tin tích cực, lấy cái đẹp dẹp cái xấu, lấy cái tích cực đẩy lùi cái tiêu cực, góp phần xây dựng thế trận lòng dân và củng cố niềm tin Nhân dân. Đồng thời phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan chức năng như Tuyên giáo, Công an, Sở Thông tin truyền thông, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh... trong phát hiện, nắm thông tin, xử

lý nghiêm các đối tượng vi phạm Luật An ninh mạng và Nghị định 15/2020, Nghị định 14/2022 của Chính phủ.

Năm là, triển khai thực hiện nghiêm Quy định 85-QĐ/TW ngày 7/10/2022 của Ban chấp hành Trung ương về việc cán bộ đảng viên thiết lập và sử dụng trang thông tin điện tử cá nhân trên Internet, mạng xã hội. Các cấp ủy và tổ chức đảng, mọi cán bộ, đảng viên phải chấp hành nghiêm kỷ luật phát ngôn; nghiêm cấm để lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, lan truyền những thông tin sai lệch hoặc tán phát những đơn thư có nội dung xấu, xuyên tạc, vu khống, kích động. Bên cạnh “chống”, cần tăng cường biện pháp “xây”, thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng ở cơ sở; Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; giải quyết có hiệu quả khiếu nại, tố cáo. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hóa.

Sáu là, tập trung kiện toàn đội ngũ, bộ máy Ban Chỉ đạo 35, Cơ quan thường trực, tổ giúp việc BCD 35, Nhóm chuyên gia, nhóm Mocha, cộng tác viên từ tỉnh đến cơ sở, xây dựng đội ngũ sẵn sàng “phản ứng nhanh” với những thông tin sai trái, thù địch trên không gian mạng. Tăng cường công tác tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, trao đổi thông tin, phối hợp đồng bộ giữa BCD 35 các cấp trong đấu tranh, xử lý các tình huống phát sinh.

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG NĂM 2023

Nguyễn Chính

UVBTV, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Nam

Nhằm cụ thể hóa và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Tỉnh ủy Quảng Nam về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023 với chủ đề công tác: *“Tập trung phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường kỷ cương, kỷ luật; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số; nâng cao chất lượng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị”*, ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Quảng Nam tập trung triển khai các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Tiếp tục tham mưu thực hiện tốt việc triển khai, quán triệt, cụ thể hóa và sơ kết, tổng kết các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng

Trọng tâm trong năm 2023 là thực hiện tốt việc triển khai quán triệt, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác số 23-CTr/TU, ngày 15/12/2022 của Tỉnh ủy và Chương trình công tác số 25-CTr/TU, ngày 15/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 107-KH/TU, ngày 07/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn

Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với thực hiện các Quy định về trách nhiệm nêu gương, Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 211-KH/TU, ngày 31/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới, Nghị quyết số 20-NQ/TU, ngày 20/12/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công tác cán bộ và kiện toàn tổ chức bộ máy đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 21-NQ/TU, ngày 10/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030, Đề án số 10-ĐA/TU, ngày 30/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tỉnh giai đoạn 2022-2025 và định hướng đến năm 2030.

Tham mưu sơ kết, đánh giá kết quả 05 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán

bộ cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, qua đó kịp thời đề xuất các giải pháp thực hiện phù hợp trong những năm tiếp theo.

2. Tham mưu triển khai thực hiện đồng bộ, đúng quy trình, quy định, công tâm, khách quan, chặt chẽ, thận trọng trong từng khâu của công tác cán bộ

Đảm bảo nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền; thực hiện tốt chủ trương của Đảng về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

Khắc phục hạn chế, yếu kém, hình thức trong đánh giá cán bộ; đánh giá cán bộ phải toàn diện, chặt chẽ, thực chất, khách quan, nhiều chiều cùng với phẩm chất, bản lĩnh chính trị, ý thức, trách nhiệm, uy tín trong tập thể, trong Nhân dân, phải đặc biệt chú trọng kỹ năng công tác, chất lượng, hiệu quả công việc được giao, bằng sản phẩm, kết quả cụ thể; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Thực hiện tốt công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh và các sở, ban, ngành, địa phương, bảo đảm tính kế thừa, ổn định, đổi mới và phát triển theo hướng nâng cao chất lượng, bảo đảm số lượng và cơ cấu hợp lý, nhất là đảm bảo tỉ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số.

Thực hiện công tác bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, bố trí, sử dụng cán bộ đảm bảo dân chủ, kịp thời, đúng quy định, kiên quyết không để lọt những người không đủ tiêu chuẩn, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Khuyến khích cán bộ từ chức khi có khuyết điểm; kịp thời thay thế cán bộ bị kỷ luật, cán bộ năng lực hạn chế, uy tín giảm sút mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm theo Quy định số 741-QĐ/TU, ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kiên trì thực hiện “có vào, có ra, có lên, có xuống” trong công tác cán bộ. Tổ chức thực hiện nghiêm Thông báo Kết luận số 477-TB/TU, ngày 03/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị kỷ luật, góp phần bảo đảm kỷ cương, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân đối với Đảng và chế độ.

Thực hiện luân chuyển cán bộ phù hợp với chức danh quy hoạch; bảo đảm cân đối, hài hòa giữa luân chuyển cán bộ với phát triển nguồn cán bộ tại chỗ; xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch luân chuyển cán bộ năm 2023, đảm bảo luân chuyển từ cấp trên xuống cấp dưới, từ cấp dưới lên cấp trên, từ địa phương này sang địa phương khác và luân chuyển giữa các cơ quan, tổ chức cùng cấp trong hệ thống chính trị. Bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện và các chức danh khác không phải là người địa phương theo quy định, đảm bảo đến hết năm 2023, có 60% bí thư cấp ủy cấp huyện không phải là người địa phương. Quyết liệt thực hiện chủ trương chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị theo Quy định 455-QĐ/TU, ngày 22/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Triển khai thực hiện tốt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị; phối hợp với các cơ quan hoàn thành tham mưu các cơ chế, chính sách về tuyển dụng cán bộ người dân tộc thiểu số, hỗ trợ luân chuyển và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; ban hành Kế hoạch bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước theo tinh thần Kết luận số 39-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị; xây dựng Đề án tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; chú trọng mở các lớp bồi dưỡng theo chức danh lãnh đạo, quản lý, trong đó tập trung mở lớp bồi dưỡng quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025-2030, bồi dưỡng cập nhật, kiến thức cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài cho cán bộ chủ chốt của tỉnh.

Thực hiện nghiêm các quy định về công tác bảo vệ chính trị nội bộ; thực hiện việc thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ chặt chẽ, thận trọng; chú trọng kiểm tra, rà soát vấn đề chính trị hiện nay đối với cán bộ. Quan tâm công tác tập huấn, trao đổi nghiệp vụ về công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

3. Tham mưu triển khai thực hiện tốt công tác kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Hoàn thiện mô hình tổ chức và hoạt động của đảng đoàn, ban cán sự cấp tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương; nghiên cứu ban hành Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cấp huyện; rà

soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của từng cơ quan, tổ chức; khắc phục tình trạng trùng lặp, chồng chéo, bỏ sót hoặc không rõ chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; phân cấp, phân quyền hợp lý, rõ ràng giữa cấp trên và cấp dưới, gắn quyền hạn với trách nhiệm; khắc phục tình trạng cấp dưới hỏi cấp trên việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình hoặc cấp trên trả lời chung chung không rõ trách nhiệm khi có vướng mắc.

Tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; triển khai thực hiện tốt Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Công văn số 1465-CV/TU, ngày 13/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Thông báo số 16-TB/TW, ngày 07/7/2022 của Bộ Chính trị, trong đó tập trung phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá kết quả thực hiện việc sáp nhập trung tâm chính trị cấp huyện vào ban tuyên giáo các huyện, thị, thành ủy, qua đó xây dựng Đề án triển khai thực hiện Quy định số 208-QĐ/TW, ngày 08/11/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trung tâm chính trị cấp huyện trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác quản lý biên chế, tinh giản biên chế theo vị trí việc làm gắn với nâng cao chất

lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; hoàn thành xây dựng tiêu chí phân bổ biên chế; triển khai thực hiện nghiêm lộ trình tinh giản biên chế, đảm bảo giai đoạn 2021 - 2026, toàn hệ thống chính trị của tỉnh tinh giản ít nhất 5% biên chế công chức và 10% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo kế hoạch.

4. Tập trung tham mưu nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên

Xây dựng kế hoạch triển khai mô hình “chi bộ bốn tốt”, “đảng bộ cơ sở bốn tốt” (hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; chất lượng sinh hoạt tốt; đoàn kết, kỷ luật tốt; cán bộ, đảng viên tốt); đánh giá việc thực hiện thí điểm mô hình sinh hoạt tổ đảng thay cho sinh hoạt chi bộ tại các chi bộ khu dân cư có đông đảng viên theo Hướng dẫn số 01-HD/TU, ngày 01/6/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đề xuất các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt cấp ủy, sinh hoạt chi bộ; nâng cao tỷ lệ trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận và đội ngũ cán bộ thôn, tổ dân phố là đảng viên.

Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các loại hình tổ chức đảng; ban hành Quy chế làm việc mẫu của cấp ủy cơ sở; tiếp tục thực hiện nghiêm chủ trương phân công Tỉnh ủy viên về tham dự sinh hoạt với ban chấp hành đảng bộ xã, phường, thị trấn và chi bộ khu dân cư; thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch phát triển đảng, phấn đấu phát triển đảng viên mới năm 2023 đạt trên 1.800 đảng viên; tăng cường công tác quản lý đảng viên, chấn chỉnh, khắc phục tình trạng tùy tiện, buông lỏng quản lý

đảng viên; đôn đốc việc rà soát, sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách theo Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn nghiệp vụ

Phối hợp tham mưu triển khai thực hiện tốt chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tổ chức xây dựng Đảng năm 2023 theo Chương trình số 24-CTr/TU, ngày 15/12/2022 của Tỉnh ủy và Chương trình số 26-CTr/TU, ngày 15/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Đồng thời, xây dựng và triển khai thực hiện tốt chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát của ngành theo Quy định số 179-QĐ/TW, ngày 25/02/2019 của Bộ Chính trị và Quyết định số 388-QĐ/TU, ngày 17/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định nội dung kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm; chọn đối tượng kiểm tra, giám sát phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ của ngành; qua đó kịp thời tham mưu cho cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân làm tốt; đồng thời xử lý nghiêm minh các tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm nếu có.

Tăng cường công tác hướng dẫn nghiệp vụ công tác tổ chức xây dựng đảng. Hoàn thành ban hành việc xây dựng quy trình xử lý công việc, nghiệp vụ chuyên môn theo từng lĩnh vực và hướng dẫn ban tổ chức cấp ủy các địa phương, đơn vị thực hiện.

6. Chú trọng công tác xây dựng ngành và cán bộ, công chức của ngành, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đề ra

Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của ngành có đủ bản lĩnh chính trị, phẩm chất, trình độ, năng lực, kinh nghiệm. Chú trọng nâng cao chất lượng tham mưu văn bản của ngành, nhất là trong tham mưu đề ra các chủ trương, đường lối. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức của ngành học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm công tác ở các địa phương.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về công tác Tổ chức xây dựng Đảng, trong đó chú trọng tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt. Mỗi cán bộ, công chức của ngành phải làm tốt công tác tuyên truyền với các nội dung và hình thức phù hợp.

Triển khai thực hiện tốt các phong trào thi đua trong ngành, qua đó phát huy tính năng động, sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong ngành với quyết tâm triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao đạt kết quả cao nhất và hiệu quả nhất.

Với tinh thần đoàn kết, thống nhất, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, đội ngũ cán bộ, công chức ngành Tổ chức xây dựng Đảng tỉnh Quảng Nam quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đặt ra trong năm 2023, qua đó góp phần cùng Đảng bộ tỉnh thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 đề ra, tạo tiền đề xây dựng Quảng Nam trở thành tỉnh khá của cả nước vào năm 2030.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Võ Xuân Ca

UVBTV, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Quảng Nam

Trong tiến trình xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân ở nước ta hiện nay, Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) Việt Nam luôn được xác định có vai trò hết sức quan trọng. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII nêu rõ: “Phát huy vai trò nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, kiểm soát quyền lực nhà nước và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần tăng cường sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹.

Trong những năm qua, quán triệt quan điểm trên, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Hiến pháp, pháp luật quy định, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh đã phát huy vai trò, chủ động đẩy mạnh công tác giám sát, phản biện xã hội tích cực tham gia xây dựng chính

1. Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới.

quyền các cấp ngày càng vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả góp phần quan trọng vào những thành tựu về kinh tế - xã hội của tỉnh đạt được sau 25 năm tái lập.

Hàng năm, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp phát huy vai trò nòng cốt, chủ trì thống nhất với các tổ chức chính trị - xã hội về nội dung, đối tượng giám sát, báo cáo và đề nghị Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp có ý kiến, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện giám sát một cách chặt chẽ, cụ thể. Nhờ đó, công tác giám sát của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội không ngừng được tăng cường cả về số lượng lẫn nội dung, đối tượng cùng với chất lượng, hiệu quả giám sát ngày càng nâng cao. Trong giai đoạn 2014 - 2022, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ trì tổ chức 3.823 cuộc giám sát chuyên đề, trong đó tổ chức 2.642 đoàn giám sát; các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tổ chức 4.895 cuộc giám sát. Các ban thanh tra nhân dân và ban giám sát đầu tư của cộng đồng toàn tỉnh giám sát 12.367 vụ việc, công trình, dự án đầu tư xây dựng ở cơ sở. Đối với cấp tỉnh, nội dung giám sát tập trung vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo chủ chốt; việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế, chính sách hỗ trợ sắp xếp ổn định dân cư miền núi; việc thực hiện Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại các buổi tiếp công dân; việc thực hiện Chương trình hành động của đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; trách nhiệm cấp ủy, chính quyền trong việc tiếp thu, trả lời góp ý của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn

do dịch bệnh; việc thực hiện kết luận của cấp ủy, chính quyền tại các hội nghị đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân...

Song song với hoạt động giám sát, hoạt động phản biện xã hội của Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp và các tổ chức chính trị-xã hội ngày càng đi vào chiều sâu. Trong giai đoạn 2014 - 2022, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ trì, tổ chức 676 hội nghị phản biện xã hội; các tổ chức chính trị-xã hội 03 cấp tổ chức 88 hội nghị phản biện xã hội. Trong đó có nhiều dự thảo văn bản, đề án, nghị quyết quan trọng liên quan đến đời sống Nhân dân như chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Hầu hết ý kiến phản biện, góp ý của Mặt trận được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu hoặc giải trình nghiêm túc.

Công tác tham gia góp ý xây dựng chính quyền tiếp tục được Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp tập trung đẩy mạnh theo hướng thường xuyên, cụ thể, chặt chẽ và thực chất. Trong giai đoạn 2014-2022, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp chủ trì phối hợp tổ chức 3.058 “diễn đàn nhân dân” góp ý đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên cấp huyện, cấp xã; phối hợp tổ chức 1.257 hội nghị đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với đoàn viên, hội viên và Nhân dân địa phương. Qua các hội nghị, nhiều ý kiến, kiến nghị xuất phát từ tâm tư, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, công chức; công nhân, người lao động; đoàn viên thanh niên, phụ nữ và nông dân trên địa bàn tỉnh được các cấp ủy, chính quyền lắng nghe, tiếp thu, xem xét giải quyết kịp thời, đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, vai trò nòng cốt của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia xây dựng chính quyền ở một số địa phương chưa được phát huy một cách đầy đủ. Hoạt động nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân, dư luận xã hội còn bị động; việc tổng hợp, phản ánh và giám sát kết quả giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của Nhân dân đôi lúc chưa kịp thời, thiếu chặt chẽ. Chất lượng hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận cơ sở có mặt chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay. Vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân chưa được phát huy đầy đủ.

Để tiếp tục phát huy đầy đủ, hiệu quả vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau đây:

Một là, tổ chức học tập, phổ biến, quán triệt sâu sắc, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện đầy đủ quan điểm của Đảng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội theo tinh thần Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của

Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII¹ và tập trung phát huy đầy đủ, hiệu quả vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội trong tham gia xây dựng chính quyền các cấp trong sạch, vững mạnh.

Hai là, Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp phát huy vai trò chủ trì, phối hợp và thống nhất với các tổ chức chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng sát cơ sở, gắn bó mật thiết với Nhân dân; tăng cường quan hệ phối hợp chặt chẽ, hiệu quả với chính quyền và các cơ quan Nhà nước cùng cấp. Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua, các cuộc vận động tham gia phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, làm cầu nối vững chắc giữa Đảng, Nhà Nước với Nhân dân.

Ba là, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội trong giai đoạn hiện nay là phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội theo tinh thần Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII². Trọng tâm là giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị; tham gia

1. Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới.

2. Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội;

kiểm soát quyền lực Nhà nước và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chủ động nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng, tập hợp, phản ánh, giám sát chặt chẽ việc giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Thực hiện tốt vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và Nhân dân theo quy định của pháp luật.

Bốn là, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phát huy vai trò nòng cốt để Nhân dân thực hiện quyền làm chủ theo quy định của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022. Trọng tâm là thực hiện hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Tập trung củng cố, kiện toàn về tổ chức; thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của ban thanh tra nhân dân và ban giám sát đầu tư của cộng đồng.

Năm là, tiếp tục củng cố, kiện toàn về tổ chức, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở; chủ động đề xuất quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảm bảo tiêu chuẩn về lý luận chính trị, năng lực thực tiễn và kỹ năng công tác vận động quần chúng làm công tác Mặt trận; bảo đảm các điều kiện về kinh phí, biên chế, phương tiện làm việc để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

TIẾP TỤC NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG

Phan Thái Bình

UVBTV, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy Quảng Nam

Nhiệm kỳ 2020-2025, cùng với chú trọng phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, công tác kiểm tra, giám sát được Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm. Minh chứng rõ nét là lần đầu tiên sau 25 năm tái lập tỉnh, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết chuyên đề về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng giai đoạn 2021 - 2025, thể hiện sâu sắc nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm chính trị của Tỉnh ủy trong việc nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát nhằm phòng chống tham nhũng, tiêu cực, ngăn chặn suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Đưa nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống

Với mục tiêu thực hiện quyết liệt, có hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát (KT-GS) và kỷ luật Đảng, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; ngăn chặn, đẩy lùi các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, giữ vững ổn định chính trị, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 6 Khóa XXII đã thảo luận và thống nhất ban hành Nghị quyết số 19-NQ/

TU, ngày 17/12/2021 về tăng cường công tác KT-GS, kỷ luật của Đảng giai đoạn 2021-2025 (NQ số 19). Đây là nghị quyết chuyên đề đầu tiên của Tỉnh ủy về công tác KT-GS kể từ khi tái lập tỉnh, tạo nền tảng cho công tác KT-GS nhiệm kỳ 2020-2025 và những năm tiếp theo.

Nhằm cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Nghị quyết số 19, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 131-KH/TU, ngày 25/02/2022 để triển khai thực hiện. Trong đó, yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp tổ chức quán triệt nghiêm túc, sâu sắc Nghị quyết số 19 đến cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi quản lý để tăng cường nhận thức, nắm vững quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để tổ chức thực hiện; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong hệ thống chính trị để Nghị quyết số 19 được triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ, nhanh chóng đưa nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã kịp thời tổ chức Hội nghị trực tuyến quán triệt Nghị quyết số 19 và các quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác KT-GS, kỷ luật đảng cho cấp ủy, cán bộ chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở. Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy phát huy tinh thần trách nhiệm, chủ động nghiên cứu, xây dựng, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy trình KT-GS và thi hành kỷ luật trong đảng của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy định về giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy trình KT-GS của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, Quy định về tổ chức và hoạt động của đoàn (tổ) KT-GS của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh

ủy. Cấp ủy huyện và cơ sở đã căn cứ các quy trình KT-GS của Tỉnh ủy để cụ thể hóa, ban hành quy trình KT-GS của cấp mình đảm bảo phù hợp quy định chung, vừa phù hợp với tình hình thực tiễn của tổ chức đảng ở địa phương, đơn vị.

Cùng với đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KT-GS, kỷ luật của Đảng. Từ đầu năm 2022, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã xây dựng chương trình, kế hoạch KT-GS theo phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra phải có trọng tâm, trọng điểm”, tránh chồng chéo, trùng lặp nhưng không bỏ sót, bỏ trống địa bàn, lĩnh vực. Đặc biệt, tập trung kiểm tra dấu hiệu suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; những vấn đề nổi cộm, bức xúc, dư luận xã hội và Nhân dân quan tâm; những địa bàn, lĩnh vực dễ phát sinh vi phạm.

Trên nóng, dưới cũng nóng

Một điều đáng khích lệ là qua tổng kết công tác KT-GS năm 2022 cho thấy, cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp đã thay đổi nhận thức, quan tâm, tăng cường KT-GS. Diễn hình như ngay từ đầu năm 2022, bên cạnh việc tham mưu Tỉnh ủy ban hành chương trình KT-GS thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành chương trình, kế hoạch kiểm tra giám sát riêng; các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy trước đây chủ yếu tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức thực hiện chương trình KT-GS của Tỉnh ủy, không tổ chức KT-GS theo ngành, lĩnh vực phụ trách nhưng nay đã ban hành kế hoạch KT-GS của

mình. Ủy ban kiểm tra các cấp đã tăng cường thực hiện nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

Kết quả KT-GS, kỷ luật đảng năm 2022 tăng cao so với cùng kỳ năm 2021, đứng trong tốp đầu của cả nước. Cụ thể: cấp ủy các cấp kiểm tra 737 tổ chức đảng và 2.376 đảng viên (*tăng 13% so với cùng kỳ năm 2021*), giám sát chuyên đề 707 tổ chức đảng và 1.715 đảng viên (*tăng 17%*). Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 104 tổ chức đảng (*tăng 27%*) và 326 đảng viên (*tăng 35%*); trong đó, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra dấu hiệu vi phạm 09 tổ chức đảng và 32 đảng viên (*kiểm tra tổ chức đảng tăng 9 lần và kiểm tra đảng viên tăng 32 lần so với cùng kỳ năm 2021*). Qua kiểm tra, cấp ủy, Ủy ban kiểm tra các cấp đã kỷ luật 03 tổ chức đảng và 420 đảng viên vi phạm (*tăng 8%*).

Việc KT-GS, xử lý kỷ luật của cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tăng cao so với cùng kỳ năm 2021 là kết quả của việc tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác KT-GS. Kết quả này thể hiện rõ không còn tình trạng “trên nóng, dưới lạnh” mà bây giờ “trên nóng, dưới cũng nóng”. Qua KT-GS, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã đánh giá đúng ưu điểm của tổ chức đảng, đảng viên để phát huy, làm rõ thiếu sót, khuyết điểm để chấn chỉnh, uốn nắn, khắc phục; phát hiện, đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh những chủ trương, chính sách chưa phù hợp, tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nhất là những vấn đề nổi cộm, bức xúc, dư luận, Nhân dân quan tâm. Đồng thời, xem xét xử lý kỷ luật công minh, chính xác, kịp thời tổ chức đảng, đảng viên

vi phạm, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Chủ động ngăn ngừa sai phạm

Năm 2023 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Nam lần thứ XXII và Chương trình KT-GS toàn khóa XXII, nhiệm kỳ 2020-2025, năm kỷ niệm 75 năm Ngày truyền thống Ngành Kiểm tra Đảng (16/10/1948 - 16/10/2023), để góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chấn chỉnh, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác KT-GS, kỷ luật đảng, thời gian tới, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp tập trung thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Một là, cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt các quy định, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban kiểm tra Trung ương về công tác KT-GS và Nghị quyết số 19 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác KT-GS, kỷ luật của Đảng giai đoạn 2021-2025 nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và quyết tâm chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp, cán bộ, đảng viên đối với công tác KT-GS, kỷ luật của Đảng.

Hai là, tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ KT-GS, kỷ luật của Đảng.

Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên giám sát, nắm chắc tình hình hoạt động của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các

cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, kịp thời phát hiện từ sớm, ngăn chặn từ gốc các sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên, không để sai phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng; lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài, “chống” là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách và giúp tổ chức đảng và đảng viên “tự soi”, “tự sửa” để thấy rõ được ưu điểm, khuyết điểm, nếu có vi phạm phải xử lý để giữ nghiêm kỷ luật Đảng, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, tạo sự đoàn kết, thống nhất về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên.

Ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm theo Điều lệ Đảng và các quy định hiện hành; chủ động, tích cực tham mưu, giúp cấp ủy về công tác KT-GS, kỷ luật của Đảng. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; chú trọng kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp và đảng viên là cấp ủy viên cùng cấp, cán bộ cấp ủy cùng cấp quản lý; khi cần thiết, kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới cách cấp và đảng viên là cán bộ thuộc diện tổ chức đảng cấp dưới quản lý. Bên cạnh đó, một nhiệm vụ mới, quan trọng năm 2023 trở đi là ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành xây dựng kế hoạch và thực hiện xác minh tài sản, thu nhập của đối tượng có nghĩa vụ kê khai do cấp ủy cấp mình quản lý.

Ba là, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa công tác KT-GS của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của các cơ quan bảo vệ pháp luật và

giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, tạo nên sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, tránh chồng chéo, trùng lặp, lãng phí nguồn lực. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong công tác KT-GS của Đảng. Kịp thời tiếp nhận và xử lý đúng quy định những ý kiến phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên.

Bốn là, cấp ủy các cấp thường xuyên củng cố, kiện toàn ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra đảm bảo số lượng, chất lượng. Năm 2023, tập trung rà soát đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra và cán bộ được quy hoạch ủy viên ủy ban kiểm tra đề cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị và nghiệp vụ KT-GS đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Quan tâm công tác luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác KT-GS và luân chuyển lãnh đạo ủy ban kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp để đào tạo cán bộ phát triển toàn diện, có kinh nghiệm thực tiễn, tạo nguồn cán bộ kiểm tra trước mắt và lâu dài.

Năm là, cán bộ, công chức Ngành Kiểm tra Đảng của tỉnh tăng cường nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, rèn luyện, giữ gìn bản lĩnh chính trị, đạo đức lối sống, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 75 năm thành lập Ngành Kiểm tra Đảng, phát huy truyền thống vẻ vang của Ngành “Tuyệt đối trung thành, đoàn kết, trung thực, liêm khiết, kỷ cương và tận tụy”.

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA VÀ PHÁT HIỆN THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Nguyễn Mạnh Hà

UVBTV, Trưởng ban Nội chính Tỉnh ủy Quảng Nam

Năm 2022, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đạt được kết quả tốt đẹp; các cấp ủy đảng, chính quyền đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn đảng, hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Qua đó, đã nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

Toàn tỉnh đã tổ chức 142 hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với

11.938 người tham gia, phát hành 3.667 tài liệu có liên quan; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của 209 cán bộ, công chức, viên chức để phòng, ngừa tham nhũng, tiêu cực; xét xử sơ thẩm 11 vụ/19 bị cáo án tham nhũng, chức vụ; Tỉnh ủy đã tổ chức tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 14/4/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2017 - 2021; ban hành Nghị quyết số 23-NQ/TU, ngày 25/4/2022 về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Các cơ quan, địa phương, đơn vị triển khai thực hiện thường xuyên các giải pháp phòng, ngừa tham nhũng như: Xây dựng và thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn, quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định lề lối làm việc, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động cơ quan, đơn vị, minh bạch việc sử dụng tài chính ngân sách, tài sản công, quy trình, thủ tục giải quyết công việc, công tác tổ chức cán bộ, công tác quy hoạch, đào tạo, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động, quản lý, điều hành đã góp phần thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực còn một số hạn chế như: Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực chưa được phát huy toàn diện, một số biện pháp hiệu quả thực hiện còn thấp; công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực chưa cao; công tác tự kiểm tra, phát hiện tham nhũng trong nội bộ cơ quan, đơn vị chưa có chuyển biến rõ nét.

Xác định phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là của cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu cơ quan, đơn vị; đề phòng chống tham nhũng, tiêu cực hiệu quả hơn, trong thời gian đến cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Một, thực hiện nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, trọng tâm là thực hiện tốt Kết luận số 12-KL/TW, ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, Kết luận số 05-KL/TW, ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-KL/TW, ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, Nghị quyết số 23-NQ/TU, ngày 25/4/2022 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Hai, tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kiên trì xây dựng văn hóa tiết kiệm, liêm chính, không tham nhũng, tiêu cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân; đề cao sự gương mẫu, quyết liệt, nói đi đôi với làm, làm đi đôi với nói của người đứng đầu và tập thể lãnh đạo các cấp, các ngành,

cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ba, tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, nhất là các quy định về công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; kiểm soát có hiệu quả tài sản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện cải cách hành chính hiệu quả, đổi mới công nghệ quản lý và xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bốn, siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính theo Chỉ thị số 30-CT/TU, ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hiệu quả công tác trong thực thi công vụ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng những nhiễu, vôi vĩnh, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp khi giao dịch với cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng.

Sáu, triển khai hiệu quả các cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng theo kế hoạch và chỉ đạo của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh. Tập trung thanh tra một số lĩnh vực nhạy cảm, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực như: đất đai, tài nguyên khoáng sản, các dự án đầu tư, đấu thầu, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ..., tăng cường thanh tra đột xuất khi có dấu hiệu vi

phạm pháp luật. Đẩy mạnh đôn đốc việc thực hiện kết luận, chỉ đạo sau thanh tra, kiểm tra; kịp thời chuyển ngay các vụ việc có dấu hiệu tội phạm phát hiện qua thanh tra sang cơ quan điều tra để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Bảy, phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, cơ quan báo chí, doanh nghiệp và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Đồng thời, triển khai có hiệu quả hoạt động phòng, chống tham nhũng, tiêu cực khu vực ngoài nhà nước.

XÂY DỰNG “THỂ TRẬN LÒNG DÂN” GẮN VỚI THỂ TRẬN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN TRONG BẢO VỆ LÃNH THỔ, BIỂN, ĐẢO NGĂN NGỪA CHIẾN TRANH

Đại tá Lê Trung Thành

UVBTV, Chỉ huy trưởng Bộ CHQS tỉnh Quảng Nam

“Thể trận lòng dân” là lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí chiến đấu ngoan cường, độc lập, tự chủ của toàn dân tộc được quy tụ, tập hợp, khơi dậy, phát huy, tạo thành nền tảng chính trị vững chắc, sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, “thể trận lòng dân” được phát huy lên tầm cao mới, trở thành nghệ thuật lãnh đạo, truyền thống, cội nguồn sức mạnh nội sinh, giúp đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta xác định: “Xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thể trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân”. Theo đó, vị trí “thể trận lòng dân” được đặt lên hàng đầu trong mối quan hệ với thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân. Đây là sự khẳng định, bổ sung, có sự phát triển mới về tư duy của Đảng phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Nhận thức rõ tầm quan trọng việc xây dựng thể trận lòng dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Bộ Chỉ huy

quân sự (CHQS) tỉnh đã tích cực đổi mới tư duy và triển khai thực hiện xây dựng “thế trận lòng dân” gắn với xây dựng nền quốc phòng toàn dân đạt được nhiều kết quả quan trọng. Nội bật là, thường xuyên làm tốt công tác dự báo, nắm chắc tình hình an ninh chính trị biên giới và nội địa, kịp thời bổ sung quyết tâm, kế hoạch tác chiến phòng thủ, điều chỉnh thế bố trí lực lượng sát với địa bàn và đối tượng tác chiến, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra; phòng, chống có hiệu quả chiến lược “diễn biến hòa bình”, âm mưu bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch và sẵn sàng đối phó thắng lợi với các tình huống. Hệ thống chính trị các cấp, nhất là ở cơ sở thường xuyên được củng cố, kiện toàn và phát huy hiệu lực trong quản lý, điều hành, góp phần củng cố lòng tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa (XHCN). Công tác quản lý Nhà nước về quốc phòng có nhiều tiến bộ; đã kết hợp chặt chẽ, có hiệu quả giữa quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh ở từng ngành, lĩnh vực và địa phương.

Khu vực phòng thủ (KVPT) tỉnh, huyện, được triển khai toàn diện, đi vào chiều sâu ngày càng vững chắc. Từ khi tái lập tỉnh đến nay, Bộ CHQS tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND tỉnh tổ chức diễn 05 cuộc diễn tập KVPT cấp tỉnh; 75 lượt diễn tập KVPT, diễn tập ứng phó động đất, phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố; hơn 570 lượt diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã, phường, công ty. Tham mưu tổ chức diễn tập thực nghiệm NĐ30, NĐ32; diễn tập phòng thủ dân sự (PTDS) với tình Sê Koong/Lào; chủ trì phối hợp với các đơn vị của Bộ Quốc phòng, Quân khu 5 tổ

chức tổ chức diễn tập ứng phó động đất; ứng phó sự cố tràn dầu; phòng, chống khủng bố; phòng chống bức xạ hạt nhân..., đạt được mục đích, yêu cầu đề ra. Qua các đợt diễn tập đã kịp thời rút kinh nghiệm, bổ sung phương án tác chiến, phương pháp lãnh đạo, điều hành, chỉ huy hiệp đồng xử trí các tình huống của cấp ủy, chính quyền các cấp được nâng lên; nâng cao ý thức quốc phòng, an ninh cho các cấp, các ngành, các công ty, xí nghiệp, doanh nghiệp, của cán bộ công chức Nhà nước và Nhân dân, cũng như lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh.

Xác định công tác giáo dục nâng cao nhận thức cho nhân dân là nội dung, giải pháp quan trọng trong xây dựng “thế trận lòng dân”, từ đó, Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của “thế trận lòng dân” trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở thực tiễn, đặc điểm tâm lý, trình độ nhận thức của các tầng lớp nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo... Từ đó xác định nội dung, phương pháp tiến hành tuyên truyền, giáo dục phù hợp, chú trọng giáo dục truyền thống, lòng tự tôn dân tộc, tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; nhận thức rõ đối tác, đối tượng, âm mưu thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch góp phần xây dựng “thế trận lòng dân” ngày càng vững chắc. Hội đồng giáo dục Quốc phòng và an ninh các cấp được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả; chăm lo bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh cho đội ngũ cán bộ, công chức và toàn dân, nhất là thế hệ trẻ. Từ năm 2013 đến nay, đã tổ chức bồi dưỡng kiến thức QP,AN cho gần 68.395 lượt người thuộc các đối tượng vượt chỉ

tiêu đề ra; giáo dục quốc phòng cho 512.229 lượt học sinh, sinh viên; 1.946 chức sắc, chức việc trong các tôn giáo, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong các tộc họ.

Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền, các ban ngành địa phương thông qua tổ, đội công tác liên ngành, chuyên ngành, tập trung xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở các xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, nơi có tình hình phức tạp. Đến cuối năm 2022, tỉnh Quảng Nam có 154/241 xã, phường, thị trấn vững mạnh toàn diện; 236/241 xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng, an ninh. 241/241 xã, phường, thị trấn có chi bộ quân sự; nhiều chi bộ cấp xã từ yếu vươn lên khá, từ khá lên vững mạnh... kết quả đó thực sự là chỗ dựa, niềm tin cho cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp.

Với đặc thù địa bàn miền núi chiếm hơn 70% diện tích tự nhiên, tỷ lệ đói nghèo trong đồng bào các dân tộc thiểu số, vùng biên giới cao, cơ sở hạ tầng còn nhiều hạn chế. Bộ CHQS tỉnh đã tích cực tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân. Phong trào “Lực lượng vũ trang tỉnh chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Dân vận khéo”, “Nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi”..., được triển khai rộng khắp và đạt được nhiều kết quả tích cực, làm cho bộ mặt nông thôn miền núi có nhiều thay đổi. Đây chính là yếu tố quan trọng để nhân dân tin vào Đảng, Nhà nước; chấp hành nghiêm mọi chủ trương, chính sách của Đảng. Thông qua đó, đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và nhân dân trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện phương châm “giúp dân là mệnh lệnh từ trái tim người chiến sĩ”, hằng năm LLVT tỉnh đã huy động hàng chục nghìn ngày công giúp nhân dân làm đường giao thông nông thôn, đào đắp kênh mương thủy lợi; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; tham gia phòng, chống dịch bệnh. Từ 2015 đến nay, LLVT tỉnh vận động các nguồn kinh phí xây dựng 159 “Nhà tình nghĩa”, “nhà đồng đội” với số tiền hơn 10 tỷ đồng; tham gia giúp đỡ 152 hộ dân “xóa đói, giảm nghèo” với nguồn vốn đầu tư hơn 1 tỷ đồng và hơn 10.000 ngày công. Phối hợp khám, cấp thuốc miễn phí cho 24.283 lượt người; tặng 4.687 suất quà cho đồng bào có hoàn cảnh khó khăn (tổng kinh phí gần 5 tỷ đồng). Huy động, di dời 30.776 hộ dân ra khỏi vùng nguy tham gia tìm kiếm 47 người dân bị vùi lấp, khắc phục, sửa chữa 4.892 ngôi nhà bị ảnh hưởng bão, lũ... Những việc làm trên đã thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ của Quân đội trong thời bình, tô thắm thêm hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới.

Có thể khẳng định, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu 5; Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự thương yêu đùm bọc của đồng bào các dân tộc trên địa bàn, LLVT tỉnh Quảng Nam luôn quán triệt và xây dựng, củng cố “thế trận lòng dân” ngày càng vững chắc trong xây dựng khu vực phòng thủ, đóng góp to lớn trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc cũng như trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thời gian đến, các thế lực thù địch sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động “diễn biến hòa bình” để chống phá sự nghiệp cách mạng của Đảng, Nhà nước ta, với âm mưu thâm độc là nhằm làm ly tán lòng dân, mất niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và

con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt, trong thời gian gần đây, khi Đảng và Nhà nước ta tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, đấu tranh chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; công tác phòng, chống đại dịch Covid-19... Trên địa bàn tỉnh, các vấn đề tồn đọng trong giải quyết tranh chấp đất đai, ô nhiễm môi trường là những điểm “nóng” mà các thế lực thù địch sẽ triệt để lợi dụng để bóp méo, xuyên tạc sự thật, vu cáo, kích động chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân. Do đó, để xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc trong thế trận quốc phòng toàn dân trên địa bàn, thời gian tới cần thực hiện tốt một số giải pháp cơ bản sau.

Một là, tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và trách nhiệm công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cấp ủy, chính quyền địa phương và LLVT tỉnh thường xuyên nắm chắc tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần của khu vực phòng thủ; từ đó, có biện pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng trên từng địa bàn. Quá trình thực hiện, chú trọng đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức, phương pháp giáo dục, tuyên truyền; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang trong tuyên truyền, giáo dục quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; tăng cường đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, phòng, chống và làm thất bại

âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.

Hai là, đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Tập trung xây dựng tổ chức đảng, chính quyền các cấp trong sạch vững mạnh; đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; tăng cường hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân; xây dựng “thể trận lòng dân” mà cốt lõi là niềm tin của nhân dân, đồng bào các dân tộc tỉnh Quảng Nam đối với Đảng, Nhà nước ngày càng vững chắc. Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ ở cơ sở, kịp thời phát hiện, làm rõ, xử lý những vi phạm, ngăn ngừa và hạn chế biểu hiện quan liêu, cửa quyền, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức, xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, giữ vững kỷ cương xã hội gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016. Quan tâm chăm lo cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc, thực hiện thắng lợi mục tiêu “an dân, nắm dân, giành và giữ dân”.

Ba là, nắm, dự báo chính xác tình hình địa bàn nhất là những điểm “nóng” tác động đến nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Quảng Nam với vị trí chiến lược, quan trọng, có nhiều khu vực nhạy cảm về quốc phòng, an ninh ở cả trên biển và tuyến biên giới. Do đó, cần triển khai đồng bộ các biện pháp, nắm chắc âm mưu, thủ đoạn hoạt động chống phá của các thế

lực thù địch cả bên trong và bên ngoài; dự báo đúng các nguy cơ, thách thức, những tình huống phức tạp có thể xảy ra; các cấp, các ngành mà nòng cốt là Quân sự, Công an, Biên phòng cần triển khai, thực hiện có hiệu quả quy chế phối hợp hoạt động theo Nghị định 03/NĐ-CP của Chính phủ, tập trung nắm chắc tình hình hoạt động của tác tổ chức tôn giáo, các tổ chức phi chính phủ, tình hình dư luận xã hội; nắm chắc tình hình xâm canh, xâm cư, nhập cư, vượt biên, các hoạt động khai thác lâm khoáng sản trái phép, các hoạt động ảnh hưởng đến an nguy của quốc gia. Từ đó, kịp thời có chủ trương, chính sách, cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo và có đối sách xử lý đúng, hiệu quả các tình huống xảy ra, không để bị động, bất ngờ.

Bốn là, nâng cao chất lượng tổng hợp của LLVT địa phương gắn với quá trình hoàn chỉnh thể trận khu vực phòng thủ. Xây dựng LLVT tỉnh vững mạnh toàn diện, có sức chiến đấu cao, thực sự là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân. Nâng cao năng lực, hiệu quả tham mưu thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và xây dựng, hoạt động KVPT. Đổi mới nội dung, phương pháp huấn luyện, chú trọng nâng cao chất lượng diễn tập KVPT ở các cấp, bảo đảm khả năng tác chiến và giành thắng lợi trong mọi tình huống; thường xuyên kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo và Hội đồng cung cấp KVPT các cấp đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Xây dựng lực lượng Dự bị động viên vững mạnh, Dân quân tự vệ rộng khắp; hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển quân hàng năm. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt quy hoạch thể trận quân sự trong KVPT; bổ sung, điều chỉnh thể bố

trí chiến lược về quốc phòng, an ninh đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời bình và khi có tình huống chiến tranh. Nâng cao năng lực phòng, chống chiến tranh không gian mạng, chiến tranh thông tin, bảo vệ vững chắc chủ quyền Tổ quốc trên không gian mạng theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Bộ Chính trị (Khóa XII) về “chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng”.

Xây dựng “thế trận lòng dân” trong thời kỳ mới là xây dựng, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và công cuộc đổi mới vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Đó là cơ sở, nền tảng để xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân ngày càng vững chắc.

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2022, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023

Thiếu tướng Nguyễn Đức Dũng
UVBTV, Giám đốc Công an tỉnh Quảng Nam

Năm 2022, trong bối cảnh tình hình an ninh chính trị trên thế giới, khu vực và trong nước có những diễn biến phức tạp, khó lường đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho lực lượng Công an trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh. Song, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Công an, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự phối hợp, giúp đỡ của các sở, ban, ngành, đoàn thể và sự ủng hộ của quần chúng Nhân dân gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; với quyết tâm chính trị cao, lực lượng Công an toàn tỉnh đã nỗ lực, cố gắng, chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, toàn diện các mặt công tác, qua đó, thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự góp phần phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà.

Nổi bật là nắm chắc tình hình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh hiệu quả với hoạt động chống phá của các loại đối tượng; giải quyết hiệu quả nhiều vụ tranh chấp, khiếu kiện, không để phức tạp về an ninh trật tự; bảo vệ tuyệt đối an ninh, an toàn các hoạt động Năm Du lịch Quốc gia - Quảng Nam 2022, các sự kiện chính trị, văn hóa - xã hội của đất nước, của tỉnh. Tổ chức các đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm

với sự vào cuộc quyết liệt của toàn lực lượng và sự tham gia tích cực của hệ thống chính trị, nhờ đó nhiều chuyên án, vụ án lớn được phát hiện, điều tra, làm rõ; nhiều loại tội phạm và vi phạm pháp luật được kiềm chế, tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt cao. Công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội được tăng cường, tai nạn giao thông, cháy nổ giảm so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể:

- Tội phạm về trật tự xã hội giảm so với cùng kỳ năm 2021 (xảy ra 632 vụ; so với cùng kỳ năm 2021 giảm 35 vụ); tuy nhiên, một số loại tội phạm diễn biến phức tạp và gia tăng như: Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi (xảy ra 13 vụ, tăng 09 vụ); Cố ý gây thương tích (xảy ra 168 vụ, tăng 20 vụ), trong đó, xảy ra 06 vụ cố ý gây thương tích dẫn đến chết người. Điều tra, khám phá 552/632 vụ (đạt tỷ lệ 87,3%); trong đó, điều tra khám phá án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt tỷ lệ 100%. Khởi tố điều tra 712 vụ 1.068 bị can. Xử lý hành chính 1.804 trường hợp chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, phạt 2,94 tỷ đồng. Gọi hỏi, răn đe 1.359 đối tượng; lập hồ sơ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn 49 đối tượng và lập hồ sơ đưa vào Cơ sở giáo dục, Trường giáo dưỡng 08 đối tượng.

- Tội phạm và vi phạm pháp luật trên lĩnh vực kinh tế, tham nhũng, chức vụ: Phát hiện 282 vụ 323 đối tượng (so với cùng kỳ năm 2021 tăng 27 vụ, tăng 36 đối tượng), chủ yếu là các hành vi vận chuyển, kinh doanh hàng hóa không có nguồn gốc, xuất xứ và vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Khởi tố điều tra 32 vụ 80 bị can. Tham mưu UBND các cấp và trực tiếp xử phạt vi phạm hành chính 231 trường

hợp, phạt 2,92 tỷ đồng, truy thu và tịch thu tang vật trị giá hơn 780 triệu đồng.

- Tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật về tài nguyên, an toàn thực phẩm, môi trường: Phát hiện 269 vụ 301 trường hợp (so với cùng kỳ năm 2021 tăng 08 vụ, tăng 13 đối tượng), tập trung là các hành vi mua bán, vận chuyển, khai thác khoáng sản trái phép. Khởi tố điều tra 04 vụ 11 bị can. Tham mưu UBND các cấp và trực tiếp xử phạt vi phạm hành chính 228 trường hợp, phạt 3,72 tỷ đồng.

- Tội phạm và tệ nạn ma túy: Phát hiện, bắt giữ 163 vụ 355 đối tượng phạm tội về ma túy (so với cùng kỳ năm 2021 tăng 03 vụ, tăng 121 đối tượng); 1.032 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy (có 623 đối tượng tụ tập tổ chức sử dụng và sử dụng trái phép chất ma túy tại cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự). Hiện có 700 người nghiện và 837 người sử dụng trái phép chất ma túy. Khởi tố 161 vụ 355 bị can; xử lý hành chính 940 trường hợp, phạt 1,82 tỷ đồng. Lập hồ sơ đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh 109 đối tượng.

- Tệ nạn cờ bạc, mại dâm: Phát hiện, bắt quả tang 453 vụ 1.933 đối tượng phạm tội và vi phạm pháp luật về cờ bạc (so với cùng kỳ năm 2021 giảm 218 vụ, giảm 861 đối tượng); 08 vụ 20 đối tượng về hành vi mua bán dâm và chứa mại dâm (so với cùng kỳ năm 2021 giảm 01 vụ, số đối tượng không tăng không giảm).

- Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 139 vụ, chết 104 người, bị thương 85 người (so với cùng kỳ năm 2021 giảm 15 vụ, giảm 02 người chết, giảm 30 người bị thương). Tai nạn giao

thông đường sắt không xảy ra (so với cùng kỳ năm 2021 giảm 01 vụ, giảm 01 người chết). Tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 01 vụ, chết 17 người (so với cùng kỳ năm 2021 tăng 01 vụ, tăng 17 người chết).

- Xảy ra 18 vụ cháy khu vực dân sự (so với cùng kỳ năm 2021 giảm 24 vụ, giảm 02 người chết, thiệt hại về tài sản giảm 6,36 tỷ đồng) và xảy ra 05 vụ cháy rừng, thiệt hại khoảng 0,75ha rừng (so với cùng kỳ năm 2021 giảm 52 vụ, thiệt hại giảm 657,67 ha rừng).

- Công tác tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác tội phạm và kiến nghị khởi tố được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định; qua đó, 100% tố giác, tin báo về tội phạm được tiếp nhận, thụ lý kịp thời đảm bảo đạt hiệu quả. Đã thụ lý, giải quyết 1.539/1.687 tin (đạt tỷ lệ 91,2%). Công tác bắt, điều tra, xử lý tội phạm đảm bảo đúng quy định pháp luật; thụ lý điều tra 1.335 vụ 2.108 bị can.

- Ngoài ra, lực lượng Công an tỉnh đã xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng, trật tự đô thị, phòng cháy, chữa cháy 23.031 trường hợp, phạt 36,178 tỷ đồng. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được triển khai thực hiện nghiêm túc; tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các vấn đề nổi cộm, bức xúc của Nhân dân ở cơ sở.

Với những kết quả nổi bật trên, lực lượng Công an tỉnh đã được Bộ trưởng Bộ Công an, lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh nhiều lần ghi nhận, biểu dương, khen thưởng và được Nhân dân đồng tình ủng hộ, đánh giá cao.

Năm 2023, trong bối cảnh tình hình thế giới, trong nước sẽ còn nhiều khó khăn, thách thức khó lường, tác động tới sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và tác động, ảnh hưởng đến công tác đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh. Dự báo tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật sẽ còn diễn biến phức tạp, một số loại tội phạm có xu hướng gia tăng; ngày càng xuất hiện nhiều loại tội phạm mới, tinh vi, xảo quyệt, nguy hiểm hơn; thành phần tội phạm đa dạng, có xu hướng tiếp tục trẻ hóa... Do vậy, công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thường xuyên và lâu dài, phải thực hiện mọi lúc, mọi nơi, mọi địa bàn, mọi lĩnh vực, có trọng tâm, trọng điểm; lấy “chủ động phòng ngừa” từ sớm, từ xa, từ cơ sở là chính, lấy cơ sở là địa bàn trọng tâm tập trung các biện pháp phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật. Kết hợp chủ động phòng ngừa với tích cực phát hiện, đấu tranh, xử lý nghiêm minh, kịp thời, với tinh thần không có vùng cấm, không có ngoại lệ với những hành vi phạm tội.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được trong công tác phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật năm 2022, đồng thời, khắc phục những hạn chế, khó khăn và chủ động hơn trong công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong thời gian tới, góp phần “Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương” mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, lực lượng Công an toàn tỉnh cần chú trọng thực hiện một số nội dung nhiệm vụ sau:

Thứ nhất, tiếp tục tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của

Đảng, Nhà nước về nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Quốc hội về phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và công tác thi hành án; Chương trình phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người và các đề án, dự án kèm theo; các Nghị quyết liên tịch của liên ngành Trung ương về công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội và các Hiệp định hợp tác phòng chống tội phạm giữa Việt Nam với các nước.

Thứ hai, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo an ninh trật tự, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, tham mưu giải quyết triệt để các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, không để bị động, bất ngờ. Bảo vệ an toàn tuyệt đối các Đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, khách quốc tế, các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, của tỉnh và các mục tiêu, công trình trọng điểm. Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế. Phát huy tốt vai trò Thường trực các Ban Chỉ đạo của tỉnh, đảm bảo tuyệt đối an toàn an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa tội phạm, củng cố, giữ vững phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; phát huy vai trò của các cơ quan thông tin đại chúng, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền gương người tốt, việc tốt, kết quả đấu tranh phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật bằng nhiều hình thức, đa dạng, phong phú. Qua đó, nhằm nâng cao hơn nữa cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng,

chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh về vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong tình hình mới.

Thứ tư, chủ động phòng ngừa, đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, nhất là, tội phạm “tín dụng đen”, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ gây án, xâm hại tình dục trẻ em; các băng nhóm tội phạm có tổ chức; các đường dây, tụ điểm mua bán trái phép chất ma túy; tội phạm và tệ nạn cờ bạc; tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật trên lĩnh vực kinh tế, môi trường..., không để tội phạm hoạt động lộng hành, gây bức xúc trong xã hội. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, xử lý tội phạm, kiên quyết không để xảy ra tình trạng bỏ lọt tội phạm, bắt oan sai, bức cung, nhục hình; thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố; có biện pháp hữu hiệu bảo vệ an toàn cho người phát hiện, tố cáo hành vi phạm tội, nhất là tố cáo các hành vi tham nhũng theo quy định. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiền hành tố tụng và cơ quan khối nội chính trong công tác phòng chống tội phạm; bảo đảm mọi hành vi phạm tội phải được phát hiện, xử lý kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Thứ năm, tiếp tục tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; duy trì thường xuyên việc bổ sung, cập nhật thông tin dân cư bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”; tiếp tục tiến hành cấp mã số định danh và thẻ căn cước

công dân theo đúng quy định; triển khai các giải pháp ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân phục vụ có hiệu quả công tác nghiệp vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm; thực hiện tốt công tác nắm hộ, nắm người và quản lý đối tượng tại địa bàn cơ sở; tăng cường công tác quản lý cư trú, quản lý người nước ngoài, quản lý vũ khí - vật liệu nổ - công cụ hỗ trợ.

Tăng cường kiểm tra an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với các cơ sở thuộc diện quản lý; triển khai đồng bộ các giải pháp, phần đầu kiểm chế các vụ cháy, nổ so với năm 2022, trong đó, không để xảy ra các vụ cháy, nổ lớn thiệt hại về người và tài sản. Duy trì thường xuyên công tác tuần tra, kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông, tiếp tục kiểm chế, kéo giảm số vụ, số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông, trong đó, phần đầu không để xảy ra các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng. Các lực lượng chức năng chuẩn bị lực lượng sẵn sàng chiến đấu, duy trì tốt công tác vũ trang tuần tra, canh gác trên khắp địa bàn, nhất là các địa bàn trọng điểm, phức tạp về an ninh trật tự.

Thứ sáu, Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, hỗ trợ tư pháp và chế độ, chính sách với can, phạm nhân; triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an toàn Trại tạm giam, Nhà tạm giữ; không để can, phạm nhân trốn, tự sát, gây rối trong các cơ sở giam giữ. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xét, đề nghị giảm án và tha tù trước thời hạn có điều kiện và phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương quản lý chặt chẽ người chấp hành xong án phạt tù, người được đặc xá, tha tù.

Thứ bảy, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật; gắn kết giữa công tác cải cách tư pháp với công tác cải cách hành chính; tiếp tục rà soát, đề xuất Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương ban hành các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo chặt chẽ, không để tội phạm lợi dụng hoạt động.

Thứ tám, tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy Công an tỉnh tinh gọn, chuyên sâu, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; củng cố, tăng cường lực lượng, cơ sở vật chất và bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ cho lực lượng Công an cơ sở, nhất là lực lượng Công an xã chính quy để kịp thời nắm tình hình, giải quyết từ đầu, từ sớm, triệt để các vấn đề phát sinh tiềm ẩn yếu tố phức tạp về an ninh, trật tự.

Thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, chiến sỹ; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia công tác phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, tận tụy phục vụ Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đối ngoại của tỉnh nhà. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, phát hiện, xử lý nghiêm minh những hành vi tiêu cực, bao che, dung túng, tiếp tay cho tội phạm và hành vi vi phạm pháp luật.

QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ BẢO VỆ VỮNG CHẮC CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, AN NINH BIÊN GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Đại tá Hoàng Văn Mẫn

Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam

Khu vực biên giới tỉnh Quảng Nam gồm 30 xã, phường thuộc 05 huyện, 01 thị xã, 02 thành phố; hệ thống chính trị cơ sở xã, phường luôn được củng cố, kiện toàn; đội ngũ cán bộ chủ chốt được đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành, tập hợp Nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh. Nhân dân khu vực biên giới đất liền chủ yếu là đồng bào dân tộc thiểu số (Cơ Tu, Giẻ Triêng...) có truyền thống cách mạng, yêu nước, cần cù, chịu khó lao động sản xuất, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của chính quyền các cấp, tích cực tham gia vào các hoạt động bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới và giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tuyến biên giới biển, đảo, Nhân dân (ngư dân) tham gia tích cực vào các nghiệp đoàn nghề cá, tổ đánh bắt xa bờ, hỗ trợ nhau trong quá trình khai thác thủy sản trên biển, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác nắm tình hình trên biển và sẵn sàng huy động nhân lực, tàu thuyền tham gia bảo vệ chủ quyền biển, đảo quê hương.

Tuy nhiên, đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận Nhân dân khu vực biên giới còn nhiều khó khăn, nhận thức về chính sách, pháp luật còn hạn chế. Các đơn vị trong Bộ đội

Biên phòng (BĐBP) tỉnh đóng quân và thực hiện nhiệm vụ chủ yếu ở vùng biên giới, biển, đảo, địa hình hiểm trở, khí hậu, thời tiết khắc nghiệt, giao thông đi lại khó khăn nên đã tác động đến tư tưởng, tình cảm của cán bộ, chiến sỹ; đồng thời nhiệm vụ được giao nặng nề: vừa thực hiện nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, vừa quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới quốc gia, tham gia phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương...

Năm 2022, tình hình thế giới, khu vực, Biển Đông có những diễn biến mới, khó lường; thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp; song, nhờ phát huy sức mạnh đoàn kết của cả hệ thống chính trị, Nhân dân ở khu vực biên giới; cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong BĐBP tỉnh luôn đoàn kết, thống nhất, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công tác biên phòng, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, tham gia phòng, chống dịch Covid-19, giúp dân khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, phát triển kinh tế- xã hội đạt nhiều kết quả tốt, nhiều nhiệm vụ hoàn thành xuất sắc: **(1)** Chủ động làm tốt chức năng tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh BĐBP về chủ trương, đối sách, giải pháp tổ chức quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới, vùng biển, đảo của tỉnh; phối hợp với các lực lượng và chính quyền địa phương xử lý kịp thời, hiệu quả các vụ việc, tình huống liên quan đến an ninh, trật tự ở trên biên giới, vùng biển, không để bị động, bất ngờ; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên các tuyến biên giới, vùng biển, đảo của tỉnh ổn định, không có điểm nóng, phức tạp xảy ra; **(2)**

Nắm chắc tình hình, triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh, trật tự trên các hướng, địa bàn trọng điểm; đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật; quản lý, kiểm soát chặt chẽ xuất nhập cảnh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa bàn biên giới; **(3)** Công tác đối ngoại Biên phòng có nhiều đổi mới, sáng tạo, quan hệ tốt với chính quyền, lực lượng chức năng và Nhân dân địa phương của nước Bạn Lào; tham mưu UBND tỉnh triển khai tốt các hoạt động kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, kỷ niệm 45 năm Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào, góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác, cùng phát triển. **(4)** Làm tốt công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp trong xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân vững mạnh, ổn định lâu dài trong nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mô hình giúp Nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới. Tổ chức Chương trình “Xuân biên cương - Tết hải đảo”, “Xuân Biên phòng - Ấm lòng dân bản”, “Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ” nhân dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022. Đoàn Thanh niên BDBP tỉnh phát động và tổ chức hiệu quả các hoạt động “Tháng Thanh niên”, “Tháng ba biên giới”, Chiến dịch “Tình nguyện hè”, Chương trình “Trung thu yêu thương miền biên giới, biển đảo”, góp phần thắt chặt mối quan hệ đoàn kết quân dân, nhất là xây dựng thế trận lòng dân vững chắc ở khu vực biên giới, vùng biển, đảo. **(5)** Phối hợp chặt chẽ với lực lượng Công an, Quân sự và các lực lượng liên quan thực hiện hiệu quả Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính

phủ trong đảm bảo an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, đặc biệt trong các dịp lễ, tết, sự kiện chính trị trọng đại của đất nước, địa phương; (6) Tổ chức thực hiện hiệu quả Phong trào “Toàn dân tham gia phòng, chống dịch Covid-19 và xuất, nhập cảnh trái phép” ở khu vực biên giới gắn với Phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”. Tích cực, chủ động thực hiện tốt nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; phòng, chống xuất nhập cảnh trái phép và chống dịch Covid-19 trên các tuyến biên giới, vùng biển, đảo; (7) Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tạo sự chuyển biến về xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật. Công tác xây dựng Đảng đạt nhiều kết quả, các cấp ủy, tổ chức đảng giữ vững nguyên tắc, đoàn kết, thống nhất, phát huy tốt vai trò lãnh đạo, đấu tranh hiệu quả với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ; phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch. Cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tỉnh luôn vững vàng, kiên định, quyết tâm, sẵn sàng nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Năm 2023, dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục thay đổi nhanh, phức tạp, khó lường; cạnh tranh các nước lớn ngày càng gia tăng. Xung đột quân sự tại Ukraina tiếp tục tác động nhiều mặt đến các quốc gia. Biển Đông tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn; các nước trong khu vực tiếp tục sử dụng nhiều biện pháp cứng rắn bảo vệ chủ quyền vùng biển, lợi ích quốc gia, dân tộc. Trên tuyến biên giới đất liền và một số địa bàn trọng

điểm tiềm ẩn phức tạp mới; hoạt động của các loại tội phạm, vi phạm pháp luật, tình trạng xuất nhập cảnh trái phép có xu hướng gia tăng. Các thế lực thù địch, phản động chống phá ngày càng quyết liệt; các thách thức an ninh phi truyền thống, thiên tai, dịch bệnh diễn biến bất thường, đời sống của cán bộ, chiến sĩ BĐBP tỉnh và Nhân dân ở khu vực biên giới, biển đảo còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội và công tác quản lý, bảo vệ biên giới và xây dựng lực lượng BĐBP tỉnh.

Nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đối với Bộ đội Biên phòng (nói riêng) rất nặng nề nhưng hết sức cao cả. Quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới trên địa bàn tỉnh năm 2023, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong BĐBP tỉnh cần quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt các nội dung, biện pháp cụ thể, như sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân trong quản lý bảo vệ biên giới quốc gia; vận dụng nhuần nhuyễn các hình thức, phương thức xây dựng, quản lý, bảo vệ biên giới; phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị, đặc biệt là sức mạnh của Nhân dân ở khu vực biên giới trong tham gia quản lý, bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

Hai là, chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình an ninh, chính trị vùng biên giới, biển đảo, địa bàn trọng yếu; kịp thời tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp các chủ trương, biện pháp tổ chức chỉ huy quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; giải quyết, xử

lý hiệu quả các vụ việc, tình huống xảy ra trên biên giới, vùng biển, đảo, không để bị động, bất ngờ.

Ba là, chủ trì, phối hợp với các lực lượng triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược Bảo vệ biên giới quốc gia, Luật Biên phòng Việt Nam và các văn bản pháp lý liên quan đến quản lý, bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới. Triển khai đồng bộ các biện pháp ngăn chặn, chấm dứt tình trạng tàu cá Việt Nam khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU). Phát huy vai trò chủ trì phối hợp đảm bảo an ninh trật tự ở khu vực biên giới; phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị; đấu tranh hiệu quả hoạt động của các loại tội phạm, nhất tội phạm ma túy, tội phạm xuyên quốc gia.

Bốn là, thực hiện nghiêm quy chế phối hợp với các lực lượng theo Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ và các ngành, các lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ công tác biên phòng. Bố trí hợp lý các tổ, chốt kiểm tra, kiểm soát biên giới, vùng biển, ngăn chặn hoạt động xuất nhập cảnh trái phép và phòng, chống dịch bệnh. Chủ động các phương án và làm tốt công tác chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện sẵn sàng tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, dịch bệnh ở khu vực biên giới, vùng biển, đảo.

Năm là, triển khai thực hiện hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng, đối ngoại biên phòng hai bên biên giới; tăng cường hợp tác với các lực lượng của Lào trong quản lý, bảo vệ biên giới, cửa khẩu, duy trì tuần tra song phương bảo đảm an ninh trật tự trên khu vực biên giới hai tỉnh Quảng Nam, Việt

Nam - Sê Kông, Lào, đấu tranh phòng, chống tội phạm và phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu nạn, xây dựng mối quan hệ gần gũi, thân thiết với lực lượng bảo vệ biên giới các nước láng giềng để góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý biên giới, xuất nhập cảnh; tiếp tục triển khai thực hiện thủ tục biên phòng điện tử kết nối cơ chế một cửa quốc gia, gắn với thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về thực hiện Chính phủ số trong quản lý biên giới và cửa khẩu.

Sáu là, phối hợp với các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn biên giới làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho Nhân dân về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các điều ước quốc tế có liên quan đến biên giới quốc gia, nhất là Luật Biên phòng Việt Nam. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Phong trào “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền, lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia”. Tham mưu, tham gia xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở; phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ đồn biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện, xã biên giới và cán bộ tăng cường xã, đảng viên tham gia sinh hoạt tại các chi bộ thôn, khối phố và phụ trách các hộ gia đình ở khu vực biên giới. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chương trình, mô hình tiêu biểu và sơ kết, tổng kết các chương trình phối hợp với các Sở, ban, ngành trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giúp dân xóa đói, giảm nghèo ở khu vực biên giới;

thực hiện hiệu quả Dự án “Cán bộ, chiến sĩ quân đội nâng bước em tới trường”.

Bảy là, triển khai đồng bộ các giải pháp tạo chuyển biến vững chắc về xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật, pháp luật và đảm bảo an ninh, an toàn trong các hoạt động. Xây dựng các cấp ủy, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh “Mẫu mực, tiêu biểu”, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong BDBP tỉnh, trước hết là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp phải mẫu mực về phẩm chất đạo đức, lối sống; giữ gìn và phát huy phẩm chất cao đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đoàn kết, thống nhất, quyết tâm, sẵn sàng nhận và hoàn thành xuất sắc bất cứ nhiệm vụ nào. Bảo đảm tốt hậu cần, kỹ thuật cho thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu thường xuyên và đột xuất; chăm lo đời sống, sức khỏe bộ đội.

Tám là, quan tâm công tác chăm lo Tết Nguyên đán Quý Mão, triển khai tốt Chương trình “Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản”; phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền các địa phương biên giới chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, tổ chức cho bộ đội và Nhân dân khu vực biên giới vui xuân, đón Tết vui tươi, đầm ấm, đảm bảo an toàn, tiết kiệm; chăm lo chu đáo đến các đối tượng chính sách, hộ nghèo, những người yếu thế trên địa bàn để không ai bị bỏ lại phía sau.

ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ BIỂN ĐẢO, GÓP PHẦN TÍCH CỰC VÀO VIỆC THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT 36-NQ/TW

Trần Khắc Thắng

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Nam

Nước ta có bờ biển dài 3.260 km, trải dài từ Móng Cái đến Hà Tiên như là một bao lơn trông ra Thái Bình Dương. Theo Công ước quốc tế về Luật biển năm 1982, nước ta có 5 vùng biển: nội thủy, Lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, Vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Trong đó, vùng đặc quyền kinh tế là 1.010.274 km²; có trên 3.000 đảo. Hiện có 28 tỉnh, thành phố giáp biển với tổng diện tích 65.312 km² (khoảng 20% diện tích cả nước), 60% đô thị, khu công nghiệp lớn cả nước nằm ở 28 tỉnh thành ven biển; 70% dân cư ven biển sống phụ thuộc vào nguồn lợi biển. Quảng Nam là một tỉnh giáp với biển, có chiều dài bờ biển 125 km, đi qua 3 huyện, 2 thành phố, 1 thị xã, với đông đảo Nhân dân sinh sống bằng nghề nuôi trồng, đánh bắt thủy sản, hải sản; ở vùng ven biển của tỉnh có sân bay, có cảng, có khu kinh tế, khu công nghiệp, điểm du lịch... Trong những năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước, kinh tế biển đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế nước ta, tỉnh ta

Trong lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước đã chứng minh biển và hải đảo là không gian sinh tồn và phát triển của dân tộc Việt Nam, gắn bó mật thiết và tác động lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; có ý nghĩa

sống còn đối với sự toàn vẹn lãnh thổ nước ta.

Xuất phát từ tầm quan trọng đặc biệt của biển, đảo của nước ta, những năm qua Đảng, Nhà nước ta đã đề ra nhiều chủ trương, chính sách về bảo vệ chủ quyền biển đảo Việt Nam, phát triển kinh tế biển..., trong đó đáng chú ý nhất là ban hành Luật biển Việt Nam, Nghị quyết 10-NQ/TW khóa X “Về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”, Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 25/10/2018 về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045... Cùng với đó, Trung ương đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của biển đảo đối với sự ổn định và phát triển của nước ta; nhận thức về nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, Nhân dân nói chung, ngư dân nói riêng đối với việc tham gia giữ gìn môi trường sinh thái biển, phát triển kinh tế biển, bảo vệ chủ quyền biển, đảo. Theo đó, trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền biển đảo bằng nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú với sự tích cực tham gia tuyên truyền của các cơ quan thông tin đại chúng (chủ lực là Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh), các cơ quan chức năng, lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên... góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của biển đảo, về những chủ trương, định hướng, chính sách, giải pháp về phát triển bền vững kinh tế biển, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của các cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, nhân dân tỉnh nhà.

Tuy nhiên, một bộ phận đảng viên, Nhân dân trên địa bàn tỉnh nhận thức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa thật đầy đủ;

chưa nắm bắt, hiểu sâu sắc về chủ trương và giải pháp phát triển kinh tế biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Đảng ta trong tình hình mới. Những hạn chế nêu trên trước hết là do công tác tuyên truyền có lúc, có nơi chưa đạt hiệu quả mong muốn; nội dung tuyên truyền chưa mang tính toàn diện...

Xuất phát từ tầm quan trọng của biển, đảo Việt Nam đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tình hình tranh chấp chủ quyền biển, đảo ở Biển Đông ngày càng diễn biến phức tạp; các thế lực thù địch lợi dụng tình hình phức tạp trên biển Đông đẩy mạnh tuyên truyền xuyên tạc... Vì vậy, yêu cầu thời gian đến phải đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức trong xã hội về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhằm tiếp tục huy động được sức mạnh tổng hợp trong xã hội phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của nước ta gắn với phát triển kinh tế biển và vùng ven biển theo chủ trương, đường lối của Đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 36 - NQ/TW, ngày 25/10/2018 về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tập trung những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1- Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 25/10/2018 về phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; về chủ trương của Đảng và Nhà nước ta trong vấn đề xử lý tranh chấp chủ quyền biển Đông; tuyên truyền nâng cao tinh thần cảnh giác trước âm mưu của các thế lực cơ hội, cực đoan, thù địch lợi dụng tình hình

tranh chấp chủ quyền biển Đông để kích động, chia rẽ nước ta với các nước láng giềng; công kích, xuyên tạc chủ trương, đường lối đối ngoại đúng đắn của Đảng, Nhà nước ta...

Nội dung tuyên truyền cần phải tiếp tục tuyên truyền mạnh mẽ, có hệ thống về quan điểm, mục tiêu, các định hướng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội gắn quốc phòng, an ninh trên biển, đảo, về Luật biển Việt Nam. Chú ý khai thác, tuyên truyền những vấn đề có tính pháp lý để khẳng định chủ quyền vùng biển, đảo, thêm lực địa của Tổ quốc Việt Nam trên biển Đông, nhất là cơ sở pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với 2 quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa; Công ước quốc tế về Luật biển năm 1982, Luật biển Việt Nam và các điều ước quốc tế về biển mà Nhà nước ta tham gia ký kết; quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình giải quyết các vấn đề tranh chấp chủ quyền trên biển Đông và kết quả giải quyết về biên giới trên biển giữa Việt Nam với các nước liên quan, tập trung hướng vào mục tiêu cao nhất là khẳng định chủ quyền biển, đảo, kiên quyết bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn và môi trường hòa bình vùng ven biển, trên biển, đảo của Tổ quốc; tránh bị lôi kéo, kích động biểu tình, bạo loạn, chia rẽ mối quan hệ đoàn kết, hữu nghị với các nước láng giềng.

Tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tuyên truyền nâng cao tinh thần cảnh giác, tránh bị kích động bởi các luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của các thế lực thù địch; sẵn sàng đối phó với các tình huống xảy ra và định hướng nhận thức đúng đắn cho Nhân dân về tình hình tranh chấp chủ quyền

biển đảo trên biển Đông và chủ trương, giải pháp của Đảng, Nhà nước ta trong nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo, phát triển kinh tế biển.

Tuyên truyền về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế biển và vùng ven biển; phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và toàn thể Nhân dân; động viên ngư dân tích cực vươn khơi bám biển để khai thác hải sản, phát triển kinh tế, đồng thời khẳng định và góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

Tuyên truyền trong Nhân dân, nhất là Nhân dân vùng biển về nâng cao ý thức chấp hành luật pháp quốc gia và quốc tế trên biển mà chúng ta đã tham gia, không vi phạm đánh bắt hải sản vùng biển nước khác. Đẩy mạnh tuyên truyền biển, đảo trong nhà trường phổ thông và các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề nhằm giáo dục thế hệ trẻ có kiến thức về biển, đảo và nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo trong tình hình mới.

2- Ban Tuyên giáo tích cực tham mưu cho cấp ủy đảng lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng nội dung, đôn đốc các bình chủng làm công tác tuyên truyền (báo, đài, cổng thông tin điện tử, báo cáo viên, tuyên truyền viên, ban tuyên giáo...) phải tăng cường và thường xuyên tuyên truyền về biển, đảo bằng nhiều hình thức phong phú, sát thực, hấp dẫn, nội dung; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc công tác tuyên truyền biển, đảo. Coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng của đảng bộ.

3- Ban Tuyên giáo tỉnh, huyện, thị xã, thành phố kịp thời hơn nữa trong việc hướng dẫn và cung cấp nội dung, thông tin, đáp ứng yêu cầu của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên

cấp ủy, cơ quan thông tin đại chúng; chủ động phối hợp với các binh chủng để tuyên truyền. Đặc biệt, phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các cơ quan chức năng có liên quan để kịp thời nắm bắt tình hình, phục vụ nhu cầu thông tin cho Nhân dân; bám sát cơ sở để phát hiện gương người tốt việc tốt trong việc bảo vệ chủ quyền, an ninh biển đảo, phát triển kinh tế - xã hội ở vùng biển và ven biển để kịp thời tuyên truyền, cổ vũ, động viên phong trào hành động cách mạng.

4- Đội ngũ Báo cáo viên cấp ủy bám sát cơ sở để tuyên truyền về biển, đảo; thông tin kịp thời những chủ trương, chính sách, giải pháp của Đảng, Nhà nước ta về bảo vệ chủ quyền biển, đảo và phát triển kinh tế - xã hội vùng biển, ven biển. Nghiên cứu đổi mới phương pháp tuyên truyền theo hướng thiết thực, hiệu quả.

5- Các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh tăng cường tuyên truyền về biển, đảo (đảm bảo theo định hướng về nội dung tuyên truyền của cơ quan chức năng) thông qua chuyên trang, chuyên mục.

Các nội dung, nhiệm vụ cơ bản nêu trên cần được triển khai thực hiện đồng bộ, thường xuyên nhằm nâng cao nhận thức của Nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của biển, đảo Việt Nam, chung tay cùng cả nước bảo vệ vững chắc chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc, phát triển kinh tế - xã hội, góp phần cùng cả nước phấn đấu thực hiện thành công mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Đưa Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh; đạt cơ bản các tiêu chí về phát triển bền vững kinh tế biển; hình thành văn hoá sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm,

suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển và biển xâm thực; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển quan trọng. Những thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trở thành nhân tố trực tiếp thúc đẩy phát triển bền vững kinh tế biển; tầm nhìn đến năm 2045: Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, phát triển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn; kinh tế biển đóng góp quan trọng vào nền kinh tế đất nước, góp phần thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước do Đại hội XIII đặt ra, đó là: Đến năm 2025 là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

Hồ Quang Bửu

TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

Xác định chuyển đổi số là động lực và tạo cơ hội mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn đến, tỉnh Quảng Nam đã và đang triển khai nhiều chương trình, hoạt động thúc đẩy phát triển chuyển đổi số ở mọi lĩnh vực.

Trong những năm qua, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam bước đầu đạt được các kết quả nhất định, đồng thời đã có sự đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh. Tỉnh Quảng Nam đã triển khai đầu tư, xây dựng và đưa vào vận hành các ứng dụng dùng chung tạo nền tảng để hình thành Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh, qua đó góp phần phục vụ tốt cho công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo, nâng cao hiệu quả quản lý của các cơ quan nhà nước, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, nổi bật như sau:

Năm 2022, toàn tỉnh phát triển được trên 2100 trạm BTS; đường truyền cáp quang đã kéo đến: cấp xã 100% (241/241), cấp thôn: 96,5 % (1197/1240); sóng thông tin di động 3G, 4G đã phủ sóng cấp xã: 100% (241/241), cấp thôn: 97,5% (1210/1240). 55,48% thôn có wifi tại nhà văn hóa (688/1240). Đã triển khai kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng đến 100% các xã trên địa bàn tỉnh, nâng cấp hạ tầng Trung tâm dữ

liệu tỉnh, đảm bảo năng lực triển khai Chính quyền số và đô thị thông minh. Nâng cấp, mở rộng hệ thống mạng WAN của tỉnh kết nối đến cấp xã. Về hệ thống Hội nghị truyền hình: hệ thống HNTH của tỉnh hiện có 8/20 điểm cầu sở, ban, ngành, 18/18 điểm cầu cấp huyện, 235/241 xã, phường, thị trấn.

Hầu hết các sở, ngành đã xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ điều hành tác nghiệp tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Một số kết quả nổi bật trong công tác chuyển đổi số của các ngành, địa phương như: Phần mềm quản lý hồ sơ CBCVC, phần mềm quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu chứng thực, triển khai phổ cập hồ sơ hồ sơ sức khỏe, hệ thống du lịch thông minh, IOC giáo dục, tình hình xây dựng các CSDL chuyên ngành theo Nghị quyết 33/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Phối hợp với Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao (A05), Cục Kỹ thuật nghiệp vụ (A06), Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội (C06) của Bộ Công an tiến hành kiểm tra, đánh giá an ninh mạng, an toàn hệ thống thông tin đối với Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh, các Hệ thống LGSP, SS, DVC và MCĐT Quảng Nam đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu trước khi kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Nam phù hợp Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và triển khai áp dụng Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt. Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) được duy trì hoạt động ổn định phục vụ kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin. Triển khai Trung tâm Giám sát điều hành đô thị thông minh tỉnh Quảng Nam, triển khai thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh cấp huyện. Triển khai thực hiện đề tài Nghiên cứu ứng dụng Chatbot trong Cổng dịch vụ Hành chính công và Cổng Thông tin điện tử của tỉnh. Triển khai tổng đài dịch vụ công 1022, hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Ứng dụng smart Quảng Nam; Ứng dụng egov Quảng Nam.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức đã được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số đến tháng 11/2022 là 1.750 người. Ngoài ra, các đơn vị, địa phương đã tổ chức và mời báo cáo viên tập huấn chuyển đổi số cho gần 500 cán bộ công chức viên chức. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng số gần 2000 cán bộ lãnh đạo, các cơ quan Đảng, Nhà nước từ tỉnh đến cơ sở và 450 phóng viên, báo chí truyền thông. 80 người tham gia tập huấn kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho người dùng cuối theo Chương trình của Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức. Phối hợp với Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức bồi dưỡng kiến thức về Chuyển đổi số trên nền tảng học trực tuyến onetouch.mic.gov.vn cho gần 400 lãnh đạo cấp xã. Đã thành lập được 843 tổ công nghệ cộng đồng với gần

3600 người tham gia. Đã tổ chức tập huấn cho 300 cán bộ phụ trách chuyển đổi số của các địa phương. Tổ chức lớp tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng về chuyển đổi số cho cán bộ phụ trách chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh với gần 300 học viên của 18 huyện, thị xã, thành phố tham gia; tổ chức 06 lớp tập huấn phổ biến kiến thức về chuyển đổi số cho người dân tại địa bàn 6 xã với 900 người tham gia.

Đã tổ chức triển khai đầy đủ các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông: Thuê dịch vụ giám sát an toàn thông tin (SOC), phối hợp với VNCert tổ chức diễn tập an toàn thông tin mạng năm 2022; tiếp tục duy trì hoạt động hệ thống giám sát mã độc tập trung (EDR) kết nối chia sẻ dữ liệu mã độc về Cục an toàn thông tin theo quy định. Kiện toàn đội ứng cứu sự cố máy tính của tỉnh và phối hợp với VNCert tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng cho Đội ứng cứu. Tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ về an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, qua đó đã phát hiện và khắc phục tổng cộng 38 lỗ hổng bảo mật (chủ yếu lỗ hổng về thông tin, mức độ rủi ro thấp). Phê duyệt cấp độ an toàn thông tin đối với 5 hệ thống dùng chung của tỉnh.

Triển khai đồng bộ hệ thống quản lý văn bản Qoffice tập trung đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, kết nối trực liên thông văn bản chính phủ và tích hợp chữ ký số chuyên dùng, phục vụ gửi nhận văn bản điện tử. Hiện nay, hầu hết các đơn vị đã thực hiện gửi nhận văn bản điện tử (không kèm bản giấy) đối với hầu hết các văn bản thông thường. Ứng dụng chứng thư số, chữ ký số được triển khai đến 100% cơ quan nhà

nước của tỉnh, từ cấp tỉnh đến cấp xã. Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định, 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã đều được cấp hộp thư điện tử công vụ.

Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh được triển khai thống nhất trên toàn tỉnh, đến 20 sở, ngành; 18 huyện, thành phố; 241 xã, phường, thị trấn, cung cấp 1.463 DVCTT (trong đó DVC một phần: 42; DVC toàn trình: 1421); Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh đã kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia cung cấp công khai 1.396 DVCTT trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia phục vụ nhu cầu giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Thống kê trên Cổng dịch vụ công, từ ngày 01/01/2022 đến 08/12/2022, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 55,73% trong đó cấp tỉnh 75,98% (kế hoạch là 51,66%); cấp huyện (bao gồm xã) 35,48% (kế hoạch 35% huyện đồng bằng và 25% huyện miền núi).

Triển khai thử nghiệm hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đáp ứng các yêu cầu mới theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ và Quyết định số 468/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, dự kiến Quý I/2023 sẽ đưa vào vận hành thử nghiệm hệ thống mới. Đã thực hiện xây dựng chức năng số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa điện tử tại địa chỉ: <https://sohoatthc.quangnam.gov.vn/>. Đã thực hiện hoàn thiện kho dữ liệu điện tử các nhân, tổ chức cho phép kế thừa các kết quả giải quyết thủ tục hành chính của từng cá nhân, tổ chức khi tiếp nhận hồ sơ có liên quan đến các TTHC đã thực hiện trước

đó. Triển khai xây dựng hệ thống bản đồ thực thi thể chế của tỉnh tại địa chỉ <https://bandotheche.quangnam.gov.vn>.

Đẩy mạnh và triển khai rộng khắp các lĩnh vực kinh tế. Kinh tế số nông nghiệp nông thôn tiếp tục duy trì phát triển nhanh và bền vững trên sàn thương mại điện tử Portmart.vn và Voso.vn. Đã tổ chức hội thảo “Chuyển đổi số với chương trình phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc sản và sản phẩm OCOP” với gần 200 các Doanh nghiệp chuyển đổi số, sản phẩm khởi nghiệp sáng tạo, sản phẩm OCOP và sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu xứ Quảng tham gia và tổ chức cho các doanh nghiệp chuyển đổi số tham gia 04 gian hàng trong ngày hội Techfesh tỉnh Quảng Nam.

Đẩy mạnh xây dựng xã thông minh và triển khai Tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Hiện nay, 18/18 huyện, thị xã, thành phố triển khai thành lập tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn, 179 xã đã có tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn với 843 tổ công nghệ cộng đồng cấp thôn, 31 tổ công nghệ cộng đồng cấp xã, 2 tổ công nghệ cộng đồng cấp huyện với hơn 3600 người tham gia.

Theo kết quả xếp hạng chỉ số chuyển đổi số - DTI 2021 của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tỉnh Quảng Nam xếp thứ 25/63 tỉnh, thành phố; xếp thứ 3 khu vực miền trung.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn có những khó khăn nhất định như:

Việc kết nối chia sẻ dữ liệu dùng chung giữa các Bộ, ngành Trung ương và địa phương còn hạn chế; máy móc, thiết bị phục vụ cho việc kết nối vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chưa đảm bảo; nguồn nhân lực làm công tác chuyển đổi số ở các đơn vị, cấp cơ sở còn thiếu, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm nên khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số tại các đơn vị, địa phương...

Để tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 04/NQ-TU ngày 12/4/2021 của Tỉnh ủy Quảng Nam về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, phấn đấu đạt các mục tiêu đặt ra, xem nhiệm vụ này là cơ hội và thách thức để làm động lực phát triển chung của tỉnh cho giai đoạn tiếp theo, Quảng Nam đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện như sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số doanh nghiệp; triển khai các khóa tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số cho doanh nghiệp; tổ chức đào tạo chuyên sâu theo quy mô, giai đoạn, lĩnh vực, nền tảng chuyển đổi số cụ thể.

Thứ hai, tìm kiếm, đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp tiềm năng, ưu tiên lĩnh vực sản xuất, chế biến, nông nghiệp, du lịch... để hỗ trợ chuyển đổi số; triển khai các gói hỗ trợ chuyển đổi số chuyên biệt cho từng doanh nghiệp sau khi được đánh giá và lựa chọn; tăng cường cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

Thứ ba, tổ chức các hoạt động tư vấn, giới thiệu, kết nối các doanh nghiệp có nhu cầu với các doanh nghiệp cung cấp

giải pháp chuyển đổi số để triển khai thử nghiệm, tiến tới triển khai chính thức các giải pháp nền tảng; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử điển hình, tham gia các sàn thương mại điện tử, website có chức năng thương mại điện tử, kết nối, liên kết với các sàn giao dịch kết nối cung - cầu theo từng ngành/lĩnh vực...

Thứ tư, ưu tiên chuyển đổi số để thúc đẩy phục hồi và phát triển các lĩnh vực giáo dục, xúc tiến du lịch, thương mại điện tử, các giải pháp số trong lưu thông hàng hóa, vận tải hành khách, hình thức tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất phù hợp...

Thứ năm, nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông, khuyến công về hướng dẫn chuyển giao công nghệ, xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật sản xuất, hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

Thứ sáu, áp dụng các chính sách hỗ trợ về đổi mới công nghệ, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, sở hữu trí tuệ, năng suất chất lượng... có hiệu quả nhằm góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh giải quyết khó khăn, phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh.

Thứ bảy, tiếp tục phát triển hạ tầng kết nối băng thông rộng chất lượng cao, chú trọng bảo đảm kết nối tại các cơ sở y tế, khu công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ, cơ quan nhà nước, trường học, nơi tập trung dân cư mật độ cao...

Thứ tám, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho các bộ công chức viên chức, cho tổ công nghệ cộng đồng. Đào tạo, bồi dưỡng về An toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT...

NÂNG CAO VAI TRÒ, VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0

Phạm Viết Tích

TUV, Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Nam

Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái, góp phần ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, quốc phòng; là vấn đề có tính chiến lược trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Trong thập niên gần đây, nông nghiệp phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, chịu tác động nặng nề của thiên tai, dịch bệnh trong chăn nuôi, trồng trọt, đặc biệt là tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19 làm đứt gãy chuỗi cung cầu về vật tư, hàng hóa nông sản chung, nhưng với sự nỗ lực của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt là sự đồng thuận của bà con nông dân nên nông nghiệp tỉnh nhà đã đạt được kết quả khá toàn diện. Ngành nông nghiệp tỉnh vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng và chiếm 13,4% trong GRDP của tỉnh, thể hiện rõ vai trò trụ đỡ của nền kinh tế với những biến cố không lường trước được trong thời gian qua.

Để ngành nông nghiệp không bị “văng” khỏi vòng xoáy

thay đổi của thế giới, hòa nhịp vào Cuộc cách mạng công nghệ 4.0, đồng thời khắc phục khó khăn, đối phó với những thách thức mới, chúng ta cũng có nhiều tiềm năng và tham vọng, nhưng trước mắt cần giải quyết từng vấn đề riêng lẻ, trước khi thực hiện một kế hoạch tổng thể, đòi hỏi cơ quan quản lý, doanh nghiệp và các hộ kinh doanh, nông dân trong cuộc phải xác định lại vị thế, nâng cao vai trò và năng lực của mình trong thời đại mới. Trong khuôn khổ bài viết này tôi xin nêu lên một số yêu cầu nhiệm vụ xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn, đó là:

Trước hết, người nông dân phải được đặt ở vị trí “trung tâm” của quá trình phát triển trong chiến lược ”nông nghiệp, nông dân, nông thôn”¹. - người nông dân chính là chủ thể - bởi vì cư dân ở nông thôn tỉnh ta trên 70% dân số và đa số cũng là lao động nông nghiệp, nông thôn. Để làm được như vậy, trước hết người nông dân phải tích lũy nội lực cho mình, kết nối với các cơ hội, các nguồn tài nguyên, các thị trường để tự vươn lên và phát triển, từ nông hộ nhỏ tiến lên thành nông hộ lớn, hộ trang trại, chuyển sang phi nông nghiệp, hộ phi nông nghiệp chuyển thành doanh nghiệp nhỏ, chuyển thành doanh nghiệp lớn... Về chiến lược là phải trao quyền cho người nông dân, nông dân không chỉ là người biết, người bàn, người làm, người kiểm tra hay là người được hưởng lợi nữa, mà người nông dân phải là người biết ra quyết định, xây dựng kế hoạch, được trực tiếp tham gia vào đầu tư, tham gia vào quá trình quản lý, trở

1. Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình số 20-CTr/TU ngày 31/10/2022 của Tỉnh ủy Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

thành người làm chủ thực sự. Chủ thể sản xuất sẽ làm quen với việc xây dựng mã vùng trồng, nhật ký điện tử, hệ thống truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm như đăng ký nhãn hiệu, đăng ký mã số, mã vạch; bao bì, nhãn mác... Điều này bước đầu cũng được thể hiện sau đại dịch Covid-19 đã tạo ra bước ngoặt về chuyển đổi số trong thương mại nông sản, thay vì sản xuất và bán hàng truyền thống nhỏ lẻ, người nông dân số đã bắt đầu quen với việc đưa nông sản của mình lên sàn thương mại điện tử để bán với số lượng lớn và giá cả tốt hơn, hỗ trợ đưa sản phẩm OCOP lên cổng thông tin điện tử: <http://sanpham.quangnam.gov.vn>; <http://conghtxocop.vn>; phiên chợ khuyến nông và các sàn thương mại điện tử: sàn VOSO.VN của Viettel trên 104 sản phẩm; sàn POSTMART.VN của Bru điện là 109 sản phẩm. Có thể nói rằng, tất cả những việc trao quyền, tổ chức, trang bị kiến thức, tạo điều kiện tiếp cận thị trường cho người nông dân đều được thể hiện rõ, để đặt nông dân vào vị trí trung tâm - trái tim” của quá trình phát triển.

Hai là, tập trung nâng cao tri thức cho nông dân, tại Hội nghị đối thoại với nông dân ngày 29/5/2022, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu, ”tri thức hóa nông dân” để làm chủ công nghệ trong sản xuất, kinh doanh và có thể làm giàu từ nông nghiệp. Chúng ta cũng nhận thức được rằng, xưa nông dân làm nông là để tự cung tự cấp, giờ là tự duy làm kinh tế nông nghiệp, nông dân hiện nay cũng được xem như là chủ doanh nghiệp. Trong thời buổi cạnh tranh về chi phí, về chất lượng, lao động nông thôn không còn rẻ, chỉ dựa vào lấy công làm lãi thì không hiệu quả. Tiếp cận với nhiều nông dân đổi mới

cách làm và cách nghĩ là làm nông phải đi học hỏi nhiều người, nhiều nơi. Họ trao đổi là học đủ thứ, từ quản lý cây trồng, vật nuôi, đến quản trị doanh nghiệp, về quy luật kinh tế... để có thể kiểm soát đầu ra với năng suất, chất lượng, giá cả nông sản ngày càng tốt hơn, bởi vì, làm mà không kiểm soát được thì bằng không... Bên cạnh đó, hiểu quá đơn giản về công nghệ 4.0, về chuyển đổi số trong nông nghiệp là cứ lấy smart phone ra bấm để điều khiển việc tưới, quạt mát, đóng mở van... xem đó là công nghệ 4.0, là chuyển đổi số thì cũng chưa ổn. Việc này, dựa trên cơ sở định hướng của nhà nước, các ngành chuyên môn địa phương cần phải giúp người nông dân xác định được vùng sản xuất, gom đất tập trung để sản xuất thành từng khu và tổ chức sản xuất chuyên canh loại cây trồng hoặc vùng nuôi, trước khi sản xuất cây trồng, vật nuôi cần có sự liên kết từ khâu sản xuất, cung ứng đầu vào vật tư, giống, quy trình chăm sóc, đến đầu ra sản phẩm, hợp đồng với HTX, doanh nghiệp để bao tiêu mới đạt kết quả.

Người ta nói rằng, một mặt nông nghiệp không chỉ thích ứng với biến đổi khí hậu, mà còn phải thích ứng với cả thị trường; sản phẩm làm ra phải hướng đến cái người tiêu dùng cần chứ không phải cứ làm ra cái mà mình có thể làm, với công nghệ mới, biến cái người ta đã làm thành cái của mình nhưng không phải là copy một cách thô thiển thì mới thành công. Chúng ta cũng bước đầu triển khai thực hiện theo các "Cẩm nang nâng cao năng lực tiếp cận thị trường trong bối cảnh bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19 cho các HTX nông nghiệp", "Cẩm nang chuyển đổi số" cùng với nhiều cuộc trao đổi tọa đàm, hội thảo, đào tạo, tập huấn cho HTX, doanh nghiệp, nông

dân để có cơ hội tiếp cận mới là cầu nối với nông dân nâng cao năng lực, giá trị trong sản xuất; đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể, HTX để tạo điều kiện cho người nông dân đứng trong đội ngũ kinh tế tập thể, vì các hộ nhỏ sẽ không thể phát triển nếu không nằm trong kinh tế hợp tác, các doanh nghiệp nhỏ không thể phát triển nếu không nằm trong hội, hiệp hội, liên kết với nhau. Trên cơ sở đó, người nông dân sẽ tự mình phát triển thêm.

Ba là, có thể khẳng định nông nghiệp chúng ta hiện nay không còn là câu chuyện của riêng sở, ngành nào mà liên quan đến mọi đối tượng xoay quanh kinh tế nông nghiệp. Nông nghiệp hiện nay vẫn còn nhiều thách thức, phải đối mặt từ hai phía. Phía trước vẫn còn mới, vẫn đang thay đổi với rất nhiều khó khăn trở lực, đằng sau là nếp nghĩ truyền thống, di sản cũ, những lạc hậu yếu kém cũ vẫn còn ngổn ngang, thiếu nền nếp. Các tổ chức chính trị - xã hội có vai trò hết sức quan trọng kết nối và giúp cho người nông dân có nhiều diễn đàn, tọa đàm, hội thảo, tập huấn... để có dịp nông dân được giao lưu, học hỏi và trao đổi những khó khăn vướng mắc cùng với các nhà chuyên môn, nhà quản lý để họ nắm bắt các yếu tố cốt lõi về quản lý, về khoa học và công nghệ, về các cơ chế chính sách để tự tin bắt tay khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới trong nếp nghĩ, cách làm.

Kinh nghiệm về việc đẩy mạnh phát triển sản xuất cho chúng ta thấy, muốn phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn thì cần phải lấy doanh nghiệp làm hạt nhân, nông dân làm chủ thể, khoa học công nghệ làm then chốt, kinh tế hợp tác làm nòng cốt, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, hộ gia đình làm nền tảng để phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn mới đạt giá trị và bền vững. Cùng với

việc đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất gắn với nhu cầu của thị trường, thúc đẩy vai trò của doanh nghiệp nông nghiệp, đặc biệt là nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp, thúc đẩy vai trò kết nối trong chuỗi giá trị nông sản làm ra.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh chương trình đào tạo nghề nông nghiệp nông thôn, đổi mới phương pháp đào tạo, nâng cao chất lượng lao động nông thôn, hỗ trợ dịch chuyển lao động nông nghiệp sang phi nông nghiệp, gắn với quy hoạch và bố trí dân cư trong bối cảnh công nghiệp hóa, đô thị hóa. Nhiều ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo đã được các tổ chức, cá nhân mạnh dạn đầu tư và khởi động kêu gọi, kết nối nhà đầu tư đạt kết quả. Công tác đào tạo nghề cho LĐNT của tỉnh luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và chính quyền địa phương các cấp. Đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức về tầm quan trọng của công tác đào tạo nghề cho LĐNT đối với sự phát triển KT-XH của địa phương. Các chính sách về đào tạo nghề cho LĐNT được cụ thể hóa, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Người lao động khu vực nông thôn ngày càng chủ động học nghề, tạo và tự tạo việc làm cho bản thân; các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ sở sản xuất kinh doanh, các làng nghề, các hợp tác xã được khuyến khích đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tạo việc làm, đã nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 68% là con số đáng khích lệ. Song trong thời gian đến cũng cần tiếp tục tập trung đào tạo cho lao động nông thôn để thực hiện hiệu quả tiêu chí về lao động trong Bộ tiêu chí nông thôn mới và các hợp phần của các chương trình giai đoạn 2021- 2025 (hợp phần du lịch nông nghiệp, nông thôn, OCOP, chuyển đổi

số và phát triển kinh tế nông thôn...); đào tạo nhằm an sinh xã hội và phát triển kinh tế xã hội vùng nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; đào tạo nhân lực chất lượng cao phục vụ sản xuất nông nghiệp thông minh, nông nghiệp sinh thái, hữu cơ và chuyển đổi số trong nông nghiệp; đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; chuyển một bộ phận lao động nông thôn sang làm nông nghiệp dịch vụ, phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và ứng phó với biến đổi khí hậu, đem lại thêm công ăn việc làm, tạo chuyển biến tích cực, rõ nét hơn về chuyển đổi nghề nghiệp, tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân lao động nông nghiệp. Chú trọng việc đào tạo nâng cao kỹ năng về quản lý, quản trị marketing, tài chính và biết xây dựng các phương án sản xuất đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và xuất khẩu. Kinh doanh nông nghiệp; dịch vụ nông nghiệp, nông thôn (du lịch và môi trường). Đặc biệt đào tạo cho người lao động nắm được các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong sản xuất nông nghiệp, nông nghiệp thông minh, quy trình kỹ thuật mới, công nghệ mới trong sản xuất, chế biến, quản lý vùng chuyên canh, truy xuất nguồn gốc, mô hình kinh tế tuần hoàn sử dụng hiệu quả phụ phẩm nông nghiệp. Từng bước nắm được và hiểu biết về phát triển quản lý chuỗi cung ứng nông sản theo ứng dụng blockchain từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh thế giới tìm cách tạo ra sức mạnh của mình bằng khoa học công nghệ, bằng giá trị gia tăng, bằng các chi phí sản xuất rẻ, bằng nâng cao trình độ quản lý thì chúng ta đang lựa chọn con đường, lựa chọn lợi thế rất đặc biệt "nông nghiệp xanh", "nông nghiệp sinh thái", "nông nghiệp

bền vững”. Thiết nghĩ rằng tất cả đều hoàn toàn gắn bó chặt chẽ đến sự thay đổi về chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Một định hướng phát triển mà trong đó chúng ta phải làm chủ được tình hình. Phát triển bền vững đã trở thành vấn đề của toàn cầu không chỉ ở ngành, lĩnh vực hay bất cứ ở địa phương nào. Một khi sản xuất nông nghiệp, phát triển nông thôn chưa đảm bảo hiệu quả về lâu dài, khi “không bền vững” đã và đang đem lại lợi ích, giá trị lớn hơn nhiều so với bền vững thì phát triển bền vững vẫn còn gặp phải nhiều khó khăn, thách thức. Tỉnh ủy Quảng Nam đã định hướng tại Kết luận số 91-KL/TU ngày 14/10/2021 về phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030, là nhiệm vụ có ý nghĩa mang tính quyết định hiện nay và cho tương lai sau này, cần phải được quán triệt sâu sắc trong nhận thức và hành động theo kế hoạch một cách vừa thận trọng, với những bước đi vững chắc nhưng vô cùng thiết thực, cấp bách hơn bao giờ hết.

Hy vọng rằng, với các nhiệm vụ nêu trên cùng với việc triển khai thực hiện hiệu quả các giải pháp đồng bộ thực hiện Nghị quyết 19/NQ-TU Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đề ra từ Chương trình số 20-CTr/TU của Tỉnh ủy Quảng Nam sẽ giúp nâng cao được vai trò, vị thế và năng lực của người nông dân Xứ Quảng- ”chủ thể” trong phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, để nông nghiệp xứng đáng với vai trò là trụ đỡ của nền kinh tế, góp phần ổn định

chính trị, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM THỜI GIAN ĐẾN

Sở Y tế tỉnh Quảng Nam

Sức khỏe là vốn quý nhất của mỗi người dân và của toàn xã hội; đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân là đầu tư cho phát triển. Trong những năm qua, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm; đây là nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi người dân, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, trong đó ngành Y tế đóng vai trò nòng cốt.

Nhìn lại hoạt động năm 2022, một năm đầy khó khăn trong công tác phòng, chống dịch COVID-19; nhưng ngành Y tế tỉnh Quảng Nam đã từng bước triển khai kịp thời, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường đẩy nhanh tiến độ tiêm vaccin phòng ngừa COVID-19 để đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trong tình hình mới theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ. Bên cạnh đó, ngành Y tế Quảng Nam quyết tâm không để dịch chồng dịch, thực hiện tốt công tác phòng chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác và bệnh không lây nhiễm như sốt xuất huyết, sốt rét, lao, phong, sức khỏe tâm thần, tăng huyết áp, đái tháo đường, COPD, hen phế quản. Ngoài ra hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ em, chăm sóc sức khỏe

sinh sản, dân số kế hoạch hóa gia đình, công tác thanh kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm được tăng cường và đạt nhiều kết quả.

Mặc dù do ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 nhưng công tác khám bệnh, chữa bệnh ở tất cả các tuyến vẫn được duy trì và từng bước nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân; 100% các bệnh viện đa khoa/trung tâm y tế đạt mức chất lượng trung bình, khá và 02 đơn vị đạt mức chất lượng tốt. Hệ thống y tế công lập được tiếp tục sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đảm bảo được tính kết nối giữa các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa, giữa các tuyến; hầu hết cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến cơ bản đáp ứng theo diễn biến mô hình bệnh tật tại địa phương và nhu cầu chăm sóc sức khỏe của Nhân dân trong tỉnh. Các bệnh viện tuyến tỉnh được đầu tư phát triển các dịch vụ kỹ thuật chuyên sâu như Can thiệp tim mạch kín, cấy máy tạo nhịp phá rung, các kỹ thuật nút mạch, thuyên tắc mạch, phẫu thuật ung thư, chấn thương chỉnh hình, dẫn lưu đường mật xuyên gan ra da dưới hướng dẫn C-arm, phẫu thuật thay khớp vai nhân tạo, phẫu thuật thay khớp gối, phẫu thuật thay khớp háng, phẫu thuật u tuyến yên bằng đường qua xoang bướm, vi phẫu thuật tạo hình, phẫu thuật hệ tiết niệu, phẫu thuật phaco... Triển khai thực hiện tốt Đề án Bệnh viện vệ tinh, chuyển giao kỹ thuật cho tuyến dưới theo quy định góp phần nâng cao hiệu quả, chất lượng khám chữa bệnh và đảm bảo quyền lợi cho người bệnh. Hệ thống y tế ngoài công lập ngày càng phát triển góp phần giảm tình trạng quá tải bệnh viện, đồng thời tạo điều kiện cho người dân được lựa chọn dịch vụ khi có nhu cầu khám bệnh,

chữa bệnh. Hệ thống khám, chữa bệnh bằng y dược cổ truyền phát triển; 100% trạm y tế xã triển khai khám chữa bệnh y học cổ truyền, có vườn thuốc nam mẫu và duy trì thường xuyên hoạt động khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Tiếp tục công tác đào tạo ê kíp, chuyên sâu nâng cao chất lượng đội ngũ y, bác sĩ, từng bước làm chủ các kỹ thuật cao trong công tác khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Chỉ số hài lòng của người bệnh ngày càng tăng cao, đạt 92%. Đẩy mạnh công tác kết hợp quân dân y; triển khai tốt đề án phát triển y tế biên đảo Việt Nam; khám bệnh, chữa bệnh cho người dân tại các xã vùng biên giới đất liền, xã đảo đã tạo niềm tin của nhân dân, góp phần đảm bảo an ninh, quốc phòng vùng biên giới, biển đảo.

Tuy nhiên, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân tỉnh Quảng Nam vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực y tế. Bên cạnh đó, ngành Y tế tỉnh Quảng Nam đang đối mặt với mô hình bệnh tật kép. Một số bệnh truyền nhiễm có xu hướng quay trở lại. Các bệnh không truyền nhiễm, tai nạn, thương tích có chiều hướng gia tăng. Sự chênh lệch về điều kiện công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân giữa các vùng miền đang đặt ra những yêu cầu thách thức về công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân trong thời gian đến.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trên địa bàn tỉnh; ngành y tế tỉnh Quảng Nam phối hợp với cấp ủy, chính quyền cấp huyện, thị, thành phố thực hiện tốt một số nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm như sau:

Một là, tiếp tục tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Trung ương, Kế hoạch số 138-KH/TU, ngày 27/02/2018 của Tỉnh ủy Quảng Nam và Kế hoạch số 6438/KH-UBND ngày 08/11/2018, Kế hoạch số 6446/KH-UBND ngày 08/11/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam về thực hiện các Nghị quyết Hội lần thứ 6 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; về công tác dân số trong tình hình mới.

Hai là, tiếp tục củng cố, kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của các đơn vị trực thuộc trong toàn ngành theo quy định; triển khai công tác cán bộ theo quy định của Trung ương và của tỉnh; triển khai kế hoạch đào tạo, đào tạo lại, chú trọng công tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn bản.

Ba là, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế; tăng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo chỉ đạo UBND tỉnh; phần mềm hệ thống thông tin y tế xã; bệnh viện thông minh; thanh toán dịch vụ y tế không dùng tiền mặt... Nâng cao chất lượng thống kê y tế, triển khai thống kê y tế điện tử; xây dựng cơ sở dữ liệu của ngành đảm bảo đầy đủ các thông tin đáp ứng cho công tác quản lý, xây dựng kế hoạch, chính sách của ngành y tế; kết nối thông tin, dịch vụ y tế qua Smart Quảng Nam, IOC, HOC...

Bốn là, tăng cường chỉ đạo công tác y tế dự phòng y tế - dân số; tập trung chỉ đạo triển khai kế hoạch Chương trình Mục tiêu Quốc gia thuộc lĩnh vực y tế (Nông thôn mới, giảm nghèo

bền vững, phát triển kinh tế xã hội miền núi và vùng đồng bào dân tộc thiểu số) tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025; lồng ghép các nguồn vốn để đảm bảo triển khai các nhiệm vụ hiệu quả và đạt mục tiêu đề ra hàng năm; đẩy mạnh kết hợp quân - dân y, y tế ở vùng biên giới, hải đảo. Triển khai thực hiện Quyết định số 2373/QĐ-BYT ngày 31/8/2022 ban hành hướng dẫn thực hiện một số tiêu chí, chỉ tiêu thuộc bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới/xã nông thôn mới nâng cao và huyện nông thôn mới/huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

Năm là, triển khai các chương trình, dự án nâng cao năng lực y tế cơ sở (dự án Chương trình phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn từ nguồn ADB; các chương trình mục tiêu quốc gia; phối hợp Ban quản lý đầu tư xây dựng tỉnh thực hiện Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ - nâng cấp, cải tạo 05 trung tâm y tế huyện và 76 trung tâm y tế xã; phối hợp Ban quản lý dự án ODA Ý về dự án trang thiết bị y tế cho 04 đơn vị y tế.

Sáu là, chỉ đạo triển khai thực hiện tốt việc dự toán giao thu, phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên theo các quyết định của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Chỉ đạo xây dựng phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/NĐ-CP giai đoạn 2023-2025; chỉ đạo triển khai cập nhật, quản lý toàn bộ tài sản công trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, đôn đốc các đơn vị lập đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết; hoàn thiện phương án sắp xếp nhà đất các đơn

vị còn lại (hiện nay còn 09 đơn vị). Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện thi công; giải ngân đầu tư công các công trình dự án kéo dài do Sở Y tế làm chủ đầu tư. Quyết toán các dự án hoàn thành đảm bảo tiến độ đề ra; tập trung triển khai lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các công trình, dự án y tế do UBND tỉnh giao chưa hoàn thành trong năm 2022 (Xây mới Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Nam; xây mới Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Sê Koong - Lào).

Bảy là, tăng cường xã hội hóa lĩnh vực y tế, tập trung các bệnh viện tư nhân chuyên sâu, chuyên khoa, các bệnh viện đa khoa tư nhân khu vực miền núi cao để người dân tiếp cận các dịch vụ y tế chất lượng ngay từ ban đầu; duy trì và tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế.

Tám là, tiếp tục triển khai thực hiện tốt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã, xã tiên tiến về y dược cổ truyền; triển khai các đề án, dự án nâng cao năng lực y tế cơ sở.

Chín là, tiếp tục các giải pháp đồng bộ nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, khám chữa bệnh BHYT: Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc tuân thủ các quy trình khms chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế. Thực hiện Bộ Tiêu chí chất lượng bệnh viện; phát triển dịch vụ kỹ thuật chuyên môn, ứng dụng công nghệ tiên tiến, tăng cường kết hợp y học hiện đại và y học cổ truyền; triển khai và nhân rộng hoạt động khám chữa bệnh theo nguyên lý y học gia đình; khám chữa bệnh từ xa theo định hướng của bộ y tế; thực hiện xây dựng cơ sở y tế xanh sạch đẹp, thực hiện tốt quy tắc ứng xử, thay đổi thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Tiếp tục thực hiện tốt chính sách khám chữa bệnh người nghèo, người có bệnh hiểm nghèo.

Mười là, tập trung chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện đề án tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn giai đoạn 2020 - 2025 theo lộ trình; Thông tư số 27/2021/TT-BYT ngày 20/12/2021 về việc Quy định kê đơn thuốc bằng hình thức điện tử, Quyết định số 808/QĐ-BYT ngày 01/4/2022 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu hướng dẫn kết nối với hệ thống thông tin Quốc gia về quản lý kê đơn thuốc và bán thuốc theo đơn và Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng Dược liệu quý thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG NAM – NHÌN TỪ THÀNH QUẢ NĂM DU LỊCH QUỐC GIA 2022

Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam

Quảng Nam là tỉnh nằm ở trung độ của cả nước, thuộc Vùng Kinh tế trọng điểm miền Trung, có hệ thống giao thông thuận lợi với đường sắt Bắc - Nam, Quốc lộ 1A, đường cao tốc, đường ven biển, đường hàng hải quốc tế đều đi ngang qua tỉnh, sân bay Chu Lai, cửa khẩu quốc tế trên bộ Nam Giang - Đắc Tà Oọc thông với nước bạn Lào. Tỉnh Quảng Nam có nhiều tiềm năng và lợi thế phát triển du lịch, với 02 Di sản văn hóa thế giới: Đô thị cổ Hội An và Khu Đền tháp Mỹ Sơn; có nghệ thuật Bài chòi - Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, Khu dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An, 125km bờ biển với nhiều bãi tắm nổi tiếng, Vườn quốc gia Sông Thanh, có Địa đạo Kỳ Anh - 01 trong 03 địa đạo lớn nhất nước hiện nay, có Làng cổ Lộc Yên - 01 trong 04 làng cổ của cả nước được xếp hạng di tích cấp quốc gia và 441 di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh nổi tiếng khác; có núi rừng Trường Sơn đại ngàn nơi lưu giữ nhiều văn hóa truyền thống quý báu của cộng đồng các dân tộc thiểu số; có Sâm Ngọc Linh là quốc bảo của Việt Nam và nhiều danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hóa nổi tiếng; các giá trị văn hóa bản địa, làng quê, làng nghề độc đáo...

Những năm qua, du lịch Quảng Nam đã có sự chuyển

mình phát triển vượt bậc. Năm 2019, Quảng Nam đã đón được 7,8 triệu lượt khách, thu nhập xã hội từ du lịch đạt 14.570 tỷ đồng; tỷ lệ đóng góp của ngành Du lịch vào GRDP của tỉnh ước đạt từ 10% - 12%. Hiện nay, tỉnh Quảng Nam có 843 cơ sở lưu trú với gần 17.000 phòng, trong đó có 52 khách sạn từ 3 đến 5 sao với 7.400 phòng; 80 đơn vị lữ hành. Du lịch Quảng Nam đã nhận được hàng trăm giải thưởng do các tổ chức, tạp chí uy tín bình chọn: Hội An được Tổ chức Giải thưởng Du lịch thế giới (WTA) trao tặng là “Điểm đến đô thị văn hóa hàng đầu châu Á” năm 2019 và 2021; là một trong những điểm đến lãng mạn nhất thế giới do Tạp chí danh tiếng Time Out (Vương quốc Anh) công bố năm 2022...

Đại dịch Covid-19 đã tạo ra xu hướng mới và thay đổi trong du lịch, đó là du lịch an toàn, dịch vụ không chạm, du lịch nội địa, không gian mở... đang dần chiếm ưu thế. Cùng với đó, du khách còn thể hiện trách nhiệm với cộng đồng, với môi trường tại mỗi điểm đến, hay nói cách khác đó là hướng đến du lịch xanh, du lịch bền vững. Năm 2022, ngành Du lịch Việt Nam đang có những dấu hiệu khởi sắc, hoạt động sôi động trở lại sau 02 năm bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid-19. Được sự thống nhất của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định chọn tỉnh Quảng Nam là địa phương đăng cai tổ chức Năm Du lịch quốc gia 2022. Chủ đề Năm Du lịch quốc gia 2022 “Quảng Nam - Điểm đến du lịch xanh” là phù hợp với bối cảnh cũng như xu hướng của du lịch thế giới sau đại dịch Covid-19.

Việc Quảng Nam đăng cai tổ chức Năm Du lịch quốc gia 2022 đúng thời điểm, đảm bảo tính khoa học, bài bản, chuyên

nghiệp, tạo được dấu ấn mạnh mẽ, hiệu quả, phát huy tối đa sức mạnh tập thể, tạo sự đồng thuận giữa các cấp, các ngành, các cơ quan và các địa phương, đảm bảo sự kết nối và lan tỏa, đúng mục đích và yêu cầu đề ra, là cú hích cho Du lịch Việt Nam nói chung và Quảng Nam nói riêng, thực hiện chủ trương của Chính phủ mở lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới, tạo được khí thế phấn khởi trong Nhân dân. Có thể nói, kết quả đạt được lớn nhất của các hoạt động Năm Du lịch quốc gia 2022 là quảng bá, lan tỏa các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, tài nguyên và sản phẩm du lịch đặc trưng, độc đáo, mới lạ đến với bạn bè, du khách trong nước và quốc tế, đặc biệt là nâng cao nhận thức về phát triển du lịch xanh; góp phần nâng cao hơn nữa vị thế, hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung và tỉnh Quảng Nam nói riêng nhằm thúc đẩy phục hồi, phát triển du lịch sau đại dịch Covid-19.

Xu hướng phát triển của du lịch Quảng Nam trong tương lai: Tập trung phát triển, tạo ra những sản phẩm du lịch xanh (DLX). Phát triển DLX dựa vào nền tảng tiềm năng nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng và các giá trị văn hóa bản địa, tạo cơ hội cho việc bảo tồn tài nguyên và phát triển du lịch bền vững, với trọng tâm là làm thế nào cân đối hài hòa giữa yếu tố văn hóa, xã hội và môi trường. Phát triển kinh tế không phải bằng mọi giá mà phải có sự phát triển hài hòa kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường. Với định hướng đó, Quảng Nam đã và đang là tỉnh tiên phong đi đầu về phát triển DLX, Quảng Nam mong muốn tạo dấu ấn và truyền đi thông điệp ấn tượng về hình ảnh mới của du lịch Quảng Nam - Du lịch xanh.

Thời gian qua, tỉnh đã ban hành nhiều văn bản về phát triển DLX, như: Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 20/7/2021 về phát triển thương mại, du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2596/QĐ-UBND ngày 12/9/2021 về Chương trình phát triển du lịch tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó, xác định phát triển du lịch xanh là nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược du lịch tỉnh Quảng Nam, Kế hoạch số 5177/KH-UBND ngày 10/8/2021 về phát triển du lịch xanh đến năm 2025, Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/3/2022 về tăng cường hưởng ứng và thực hiện Bộ Tiêu chí du lịch xanh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Hiện tại, tỉnh Quảng Nam đã và đang hình thành được một số mô hình du lịch xanh đang thu hút sự quan tâm của du khách trong nước và quốc tế, nhiều sản phẩm du lịch xanh - kinh tế tuần hoàn của các doanh nghiệp tại Quảng Nam đang hứa hẹn gặt hái thành công, góp phần phát triển du lịch bền vững như mô hình nông nghiệp hữu cơ tại làng Thanh Đông; mô hình tái chế rác thải du lịch thành sản phẩm thông dụng trong đời sống tại làng du lịch cộng đồng Gò Nổi; sản phẩm thảo mộc vì sức khỏe (chuỗi tuần hoàn từ nguyên liệu đến thành phẩm) của An Farm; sản phẩm điêu khắc quà tặng du lịch được tái chế từ rác thải biển và gỗ trôi của Coco Casa; tour du lịch xanh tuần hoàn và tái chế của Sea'lavie Boutique Resort & Spa, Emic Hospitality... Chuỗi sản phẩm du lịch xanh đang được kỳ vọng là hướng phát triển tiềm năng của tỉnh Quảng Nam. Không chỉ thân thiện với môi trường, mô hình này còn giúp gia tăng lợi thế cạnh tranh và thu hút du

khách. Bên cạnh đó, Quảng Nam cũng chú trọng vào loại hình du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn nhằm khai thác tiềm năng không gian tự nhiên yên bình, gắn với các hoạt động trải nghiệm của du khách như người bản địa thực thụ. Tại Hội An đã có các tour phục vụ du khách “Một ngày làm nông dân phố Hội” ở các vùng ven như làng rau Trà Quế, An Mỹ, Cẩm Nam, rừng dừa Bảy Mẫu, làng chài Cù Lao Chàm, làng gốm Thanh Hà, làng chài Tân Thành...

Bộ Tiêu chí du lịch xanh Quảng Nam được UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 3570/QĐ-UBND ngày 4/12/2021 gồm 6 chủ thể: du lịch cộng đồng, doanh nghiệp lữ hành, điểm tham quan, khu nghỉ dưỡng, khách sạn và homestay. Du lịch xanh Quảng Nam được xây dựng, phát triển dựa trên 3 nguyên tắc phát triển du lịch bền vững là: (i) Sử dụng hợp lý và có hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên cho nhu cầu phát triển du lịch; (ii) Hạn chế các tác động từ hoạt động du lịch đến môi trường và (iii) Ưu tiên phát triển các loại hình/sản phẩm du lịch có trách nhiệm với môi trường và gắn với lợi ích của cộng đồng. UBND tỉnh Quảng Nam đã thành lập Hội đồng Đánh giá Du lịch xanh, đến nay đã trình UBND tỉnh công nhận 10 doanh nghiệp, đơn vị đạt chứng nhận bộ tiêu chí DLX, trong thời gian đến ngành du lịch tiếp tục triển khai hướng dẫn các doanh nghiệp, đơn vị tiếp tục áp dụng các tiêu chí DLX vào quá trình vận hành, phát triển của doanh nghiệp và đăng ký hồ sơ cấp giấy chứng nhận. Đây là tiền đề để các doanh nghiệp địa phương hướng đến chứng nhận Du lịch mang tầm quốc tế. Trên cơ sở đó ngành tiếp tục liên kết với các tỉnh lân cận tạo ra các sản phẩm du lịch xanh, quảng bá

và đưa vào khai thác, hình thành các tour du lịch xanh. Thời gian đến, Quảng Nam tập trung thực hiện các giải pháp phát triển du lịch du lịch xanh, cụ thể:

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển DLX đến doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh du lịch, khu, điểm du lịch, khách du lịch và cộng đồng. Xác định phát triển DLX là xu hướng thế tất yếu, là giải pháp làm mới sản phẩm du lịch của tỉnh đủ sức cạnh tranh mà chủ yếu là tạo ra các sản phẩm du lịch mang tính khác biệt dựa vào yếu tố tự nhiên, yếu tố văn hóa đậm chất di sản và các sản phẩm có chất lượng đáp ứng được nhu cầu và mong muốn của khách du lịch. Nâng cấp các sản phẩm du lịch, dịch vụ hiện có tại Phố cổ Hội An, Khu Dự trữ sinh quyển thế giới Cù Lao Chàm - Hội An, bổ sung các hoạt động giới thiệu văn hóa phi vật thể tại Mỹ Sơn thông qua việc thường xuyên tổ chức chương trình “*Đêm Mỹ Sơn huyền thoại*”; mở rộng không gian phố cổ và phát triển các hoạt động kinh tế đêm tại Hội An và Tam Kỳ.

2. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đầu tư hạ tầng du lịch; cải thiện môi trường đầu tư; thực hiện việc tích hợp quy hoạch du lịch vào quy hoạch tỉnh Quảng Nam đạt chất lượng tốt, là cơ sở quan trọng cho đầu tư các sản phẩm, dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn. Định hướng phát triển du lịch kết hợp phía Bắc, phía Nam, phía Tây của tỉnh, liên kết phát triển du lịch với Đà Nẵng, khu vực Tây Nguyên và các tỉnh lân cận nhằm hình thành các tuyến/tour vòng tròn du lịch trong tỉnh và tỉnh Quảng Nam với các tỉnh, thành phố trong vùng liên kết. Đầu tư phát triển loại hình du lịch sinh thái, cộng đồng gắn với phát triển làng nghề và phát triển nông thôn mới.

3. Dành nguồn lực hợp lý cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ lao động có kỹ năng, nghiệp vụ về phát triển các sản phẩm du lịch xanh; khuyến khích các ý tưởng đổi mới sáng tạo trong việc áp dụng công nghệ nhất là trong việc xử lý các vấn đề tồn tại trong xử lý môi trường; Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút nguồn nhân lực; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao theo hướng đào tạo năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ số liên tục thay đổi và phát triển, chú trọng đào tạo kỹ năng nghề, kỹ năng mềm và đạo đức nghề nghiệp cho lực lượng lao động trực tiếp phục vụ du lịch.

4. Cải thiện môi trường du lịch, đảm bảo an ninh, an toàn cho khách du lịch trên địa bàn tỉnh, tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh về quy tắc ứng xử văn minh du lịch tỉnh Quảng Nam.

5. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác phát triển du lịch, triển khai chương trình liên kết hành động khôi phục và phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong cả nước, nhất là tại các trung tâm Hà Nội, Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh; Mở rộng liên kết phát triển các sản phẩm du lịch gắn với thiên nhiên và văn hóa đặc trưng tại khu vực phía Tây của tỉnh như du lịch trải nghiệm tại các vườn quốc gia để du khách hiểu biết thêm về tính đa dạng sinh học của Quảng Nam; hiểu về các giá trị văn hóa độc đáo của cư dân vùng núi của tỉnh. Thiết lập liên kết hợp tác phát triển du lịch, trao đổi khách trên tuyến Hành lang Kinh tế Đông Tây 2 trục Quảng Nam (Việt Nam)- Sêkông- Champasak (Lào) – Ubon Ratchathani

(Thái Lan) qua cửa khẩu quốc tế Nam Giang – Đắc Tà Oọc.

6. Phát huy ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và kinh doanh du lịch và quảng bá, xúc tiến du lịch thông qua các nền tảng mạng xã hội và du lịch thông minh tỉnh Quảng Nam, trước hết là tích hợp các dịch vụ, thông tin về xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực du lịch và giới thiệu, quảng bá sản phẩm du lịch của tỉnh qua các ứng dụng thông minh trên điện thoại thông minh.

Du lịch xanh đã và đang mang lại nhiều hiệu quả thiết thực: mở rộng không gian, đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ và thu hút khách du lịch, phát triển sản phẩm du lịch xanh có chất lượng cao sẽ góp phần quan trọng vào việc xây dựng thương hiệu, tạo ra tính cạnh tranh và hấp dẫn của điểm đến du lịch; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện sinh kế người dân; bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải, góp phần ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao nhận thức và tạo điều kiện để chính quyền địa phương, cộng đồng bảo tồn, khôi phục các giá trị văn hóa truyền thống, bảo vệ cảnh quan, đa dạng sinh học theo hướng thân thiện với môi trường.

Năm Du lịch quốc gia - Quảng Nam 2022 với chủ đề “Quảng Nam – Điểm đến du lịch xanh”, đây là tiền đề, là cơ sở để Quảng Nam tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chiến lược phát triển DLX trong thời gian đến. Với những tiềm năng, lợi thế sẵn có, cùng với sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp chính quyền, doanh nghiệp, cộng đồng, DLX đã và đang mang lại thương hiệu, lợi thế cạnh tranh, thu hút các thị trường khách có chất lượng đến với Quảng Nam. Các giải pháp, nhiệm vụ

cụ thể, thiết thực hướng đến phát triển du lịch lịch là phù hợp trong bối cảnh mở cửa lại hoạt động du lịch trong điều kiện bình thường mới; là cơ hội để Quảng Nam khẳng định vai trò, vị thế và bàn thảo các nhiệm vụ, giải pháp DLX, thúc đẩy phục hồi, phát triển du lịch; đẩy mạnh quá trình cơ cấu thị trường du lịch, xây dựng các sản phẩm du lịch mới, DLX, kích cầu du lịch với mục tiêu phát triển du lịch bền vững.

GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM QUỐC GIA KHỞI NGHIỆP – QUẢNG NAM 2023

Phạm Ngọc Sinh

*Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ,
Trưởng Ban Điều hành Khởi nghiệp sáng tạo tỉnh Quảng Nam*

Năm 2016, Chính phủ ban hành Đề án hỗ trợ xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025 - chính thức phát động phong trào khởi nghiệp toàn quốc. Và, tiếp sau đó, các Đề án hỗ trợ khởi nghiệp thanh niên, phụ nữ, học sinh, sinh viên liên tiếp được ban hành. Nhiều cơ chế chính sách định hình và góp phần thúc đẩy Hệ sinh thái khởi nghiệp Quốc gia. Quốc gia khởi nghiệp được xác định là hoạt động nổi bật của Chính phủ hành động, khơi dậy và lan tỏa mạnh mẽ tinh thần đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội

Lan tỏa khát vọng khởi nghiệp

Thực hiện các Đề án của Chính phủ, sự kiện Ngày hội Khởi nghiệp sáng tạo Quốc gia - TechFest Việt Nam hàng năm được tổ chức với các chủ đề khác nhau: Hà Nội (2017) - “Kết nối Hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo”; Đà Nẵng (2018) - “Khởi nghiệp sáng tạo - Kết nối toàn cầu”; Quảng Ninh (2019) - “Nguồn lực hội tụ”; Hà Nội (2020) - “Thích ứng - Chuyển đổi - Bứt phá”; Thành phố Hồ Chí Minh (2021) - “Đổi mới sáng tạo - Kiến tạo tương lai” và Bình Dương (2022) “Đổi mới sáng tạo mở - Khơi nguồn tư duy mới”. Đến nay, có 57/63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề

án 844 và sắp xếp nguồn lực triển khai tại địa phương; có 39 tỉnh, thành phố đã ban hành nghị quyết của HĐND quy định cơ chế tài chính cho hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.

Năm 2017, Quảng Nam chính thức khởi động chương trình khởi nghiệp - trở thành địa phương thứ 5 khu vực miền Trung - Tây Nguyên (sau Đà Nẵng, Bình Định, Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk), với mục tiêu đến năm 2025, trở thành địa phương khởi nghiệp. Sau 5 năm, với cách làm sáng tạo, xác lập “Mô hình khởi nghiệp tích hợp”, đến năm 2022, khởi nghiệp Quảng Nam đã hoàn thành tất cả các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra và trở thành địa phương thuộc TOP đầu cả nước xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp năng động, sáng tạo, dựa trên nền tảng giá trị truyền thống canh tân, đổi mới của quê hương - định vị slogan nổi tiếng: “Quảng Nam - vùng đất mở cho khởi nghiệp sáng tạo”. Công tác thông tin, truyền thông về khởi nghiệp đều khắp các kênh báo chí Trung ương và địa phương. Tinh thần dân thân khởi nghiệp được lan tỏa rộng rãi, văn hóa khởi nghiệp được hình thành và lan tỏa mạnh mẽ trong xã hội. Các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, mọi tầng lớp nhân dân quan tâm, đặc biệt là lực lượng thanh niên, phụ nữ, sinh viên..., hưởng ứng tham gia đầy tâm huyết. Công tác tổ chức mạng lưới, nuôi dưỡng, kết nối, hợp tác khởi nghiệp sáng tạo được đẩy mạnh. Nhiều ý tưởng sáng tạo đã được các tổ chức, cá nhân mạnh dạn đầu tư và khởi động kêu gọi, kết nối nhà đầu tư. Dự án khởi nghiệp sáng tạo giành nhiều giải cao cấp vùng, cấp quốc gia. Hệ thống Hội khởi nghiệp được thành lập. Chủ động ký kết nhiều chương trình hợp tác phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Tổ chức nhiều lớp tập huấn, diễn đàn

khởi nghiệp chuyên sâu tầm quốc gia, khu vực; trở thành địa phương dẫn đầu tổ chức nhiều Ngày hội khởi nghiệp sáng tạo nhất cả nước. Công tác bình chọn, công nhận và vinh danh dự án khởi nghiệp luôn được đề cao. Công tác xã hội hóa kinh phí tổ chức xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp thu được nhiều kết quả quan trọng.

Tiếp nối thành công đó, được sự đồng ý của Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch - Đầu tư, các bộ ngành Trung ương, sự hưởng ứng của các tỉnh/thành phố và cộng đồng khởi nghiệp, tỉnh Quảng Nam được chọn đăng cai tổ chức Năm Quốc gia khởi nghiệp - Quảng Nam 2023 với chủ đề: “Lan tỏa tinh thần khởi nghiệp”. Đây là hoạt động có quy mô quốc gia, diễn ra liên tục trong năm 2023 trên cả nước nhằm mục đích khơi dậy khí thế, tinh thần lập thân, lập nghiệp, đoàn kết sáng tạo, khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng, góp phần xây dựng quê hương, vun đắp hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia ngày càng lớn mạnh.

Năm Quốc gia khởi nghiệp - Quảng Nam 2023 là sự kiện khoa học - kinh tế - xã hội tiêu biểu, quy mô quốc gia và tầm quốc tế nhằm tạo lập văn hóa khởi nghiệp, khơi dậy khí thế, tinh thần lập thân, lập nghiệp, khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, khát vọng vươn lên làm giàu; hình thành Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia bền vững; gắn kết khởi nghiệp - sản phẩm OCOP - sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; tạo lập và thúc đẩy hệ thống mạng lưới khởi nghiệp quốc gia, vùng và mở rộng liên kết, hợp tác quốc tế, với nhiều sự kiện, diễn đàn, hội thảo, trưng bày, quảng bá... diễn ra khắp cả nước; tập trung vào các Chương trình “Quảng Nam - Lan tỏa

Khát vọng khởi nghiệp”; Chương trình “Liên kết khởi nghiệp quốc gia - Kết nối toàn cầu”; Chương trình “Năm Quốc gia khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo” và Chương trình “Startup Việt Nam - Chuyển đổi số vươn tầm sáng tạo”.

Năm Quốc gia khởi nghiệp 2023 do tỉnh Quảng Nam khởi xướng hứa hẹn sẽ diễn ra nhiều hoạt động sôi nổi, thiết thực. Cộng đồng khởi nghiệp cả nước hãy cùng nhau đoàn kết và vươn lên, hãy hiện thực hóa khát vọng xây dựng thương hiệu doanh nhân đất Việt mang tầm quốc tế, vì một dân tộc Việt Nam hùng cường, một đất nước Việt Nam giàu đẹp và hạnh phúc.

Giải pháp đột phá thực hiện thành công Năm Quốc gia khởi nghiệp - Quảng Nam 2023

Tỉnh Quảng Nam xác định: Khoa học, công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo là một trong ba khâu đột phá để Quảng Nam phát triển nhanh và bền vững. Đó là giá trị cốt lõi để vận hành Hệ sinh thái khởi nghiệp bền vững và thực hiện thành công Năm Quốc gia khởi nghiệp 2023, với các giải pháp mang tính đột phá sau:

Thứ nhất, luôn chăm lo tạo lập và lan tỏa mạnh mẽ tinh thần, văn hóa khởi nghiệp trong toàn xã hội. Khơi dậy khát vọng hùng cường, ngọn lửa đam mê khởi nghiệp thời kỳ 4.0 để lan tỏa rộng khắp. Phát huy truyền thống canh tân, đổi mới và có truyền thống giao thương, khát vọng cha anh, để vận hành Hệ sinh thái khởi nghiệp trên nền giá trị cốt lõi: Quảng Nam - vùng đất mở cho khởi nghiệp sáng tạo. Con đường khởi nghiệp trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng hiện nay rất khó

liệt và nhiều rủi ro nhưng nếu không dấn thân, mạnh dạn, dám đối mặt với thách thức thì không thể khởi nghiệp thành công. Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính: khởi nghiệp đã khó, khởi nghiệp sáng tạo càng khó hơn nhiều. Khí thế, tinh thần khởi nghiệp, văn hóa khởi nghiệp, khát vọng vươn lên..., nở rộ trong các tầng lớp dân cư, đặc biệt là trong thế hệ trẻ Quảng Nam - trở thành động lực mạnh mẽ nhất, chủ yếu nhất thúc đẩy phát triển kinh tế, phát triển xã hội của tỉnh tiến lên một tầm cao mới.

Thứ hai, phối hợp hiệu quả, thiết thực, trách nhiệm với các cơ quan Trung ương, các địa phương trong thực hiện các hoạt động Năm Quốc gia khởi nghiệp 2023, đặc biệt là các Diễn đàn cấp cao, Ngày hội Khởi nghiệp sáng tạo quốc gia 2023 tại Quảng Nam. Tạo nên sự liên kết để cộng đồng khởi nghiệp cả nước cùng nhau đoàn kết và vươn lên, hiện thực hóa khát vọng xây dựng thương hiệu doanh nhân đất Việt mang tầm quốc tế, vì một dân tộc Việt Nam hùng cường, một đất nước Việt Nam giàu đẹp và hạnh phúc.

Hợp tác mạnh mẽ với các tổ chức, chuyên gia và kết cộng đồng khởi nghiệp cả nước, quốc tế; phát huy thành công “Khởi nghiệp sáng tạo mở - Khởi nguồn tư duy mới” để phát triển đội ngũ giảng viên nguồn khởi nghiệp sáng tạo địa phương, tham gia các chương trình phát triển dự án khởi nghiệp sáng tạo quốc gia; xây dựng lực lượng cố vấn khởi nghiệp mang tính chất vùng và kết nối mạng lưới các nhà đầu tư khởi nghiệp. Tiếp tục phân đầu là địa phương TOP đầu có dự án khởi nghiệp xuất sắc cấp quốc gia.

Thứ ba, tiếp tục thực hiện thành công Chỉ thị số 09-CT/TU, ngày 20/10/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác lãnh đạo của Đảng đối với xây dựng Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; trong đó, chú trọng xây dựng và vận hành Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo cấp huyện; trong đó đặc biệt chú trọng thành lập Hội khởi nghiệp sáng tạo, vận động thành lập Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp và phát hiện, đánh giá công nhận ý tưởng, dự án khởi nghiệp sáng tạo cấp huyện. Thực hiện thành công mạng lưới hội khởi nghiệp sáng tạo cấp huyện hoạt động theo mô hình hội nghề nghiệp là một trong ba nhiệm vụ quan trọng của “thế chân kiềng” Hệ sinh thái khởi nghiệp bền vững. Hàng năm, đặc biệt năm 2023, tỉnh và huyện giao nhiệm vụ cụ thể trong đào tạo, huấn luyện về các ý tưởng, dự án khởi nghiệp để các tổ chức hội thực hiện. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo địa phương là nòng cốt của Hệ sinh thái khởi nghiệp tỉnh.

Đối với startup, đề cao tổ chức hội, tinh thần tập thể để thành công. Luôn luôn cổ vũ, khuyến khích cộng đồng khởi nghiệp đồng hành cùng nhau trên tinh thần: Tinh thần đội ngũ, tinh thần tổ chức Hội là bí mật khiến những người bình thường có thể đạt những điều phi thường. Bởi, chúng ta thừa biết rằng: Không ai trong chúng ta thông minh như tất cả chúng ta.

Thứ tư, liên kết các nguồn lực để hỗ trợ phát triển khởi nghiệp, trong đó chú trọng gắn kết khởi nghiệp - sản phẩm OCOP - sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Phát triển loại hình doanh nghiệp khoa học và công nghệ làm nền tảng để phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

Thứ năm, đề cao vai trò doanh nhân trong thực hiện sứ mệnh của mình đối với hỗ trợ khởi nghiệp. Mô hình triển khai

Hệ sinh thái khởi nghiệp ở Quảng Nam có nhiều sáng tạo, với vai trò hỗ trợ thay cho quản lý của các cơ quan nhà nước và các tổ chức hội, đoàn thể; kết hợp với sự đồng hành tâm huyết của đội ngũ chuyên gia, cố vấn khởi nghiệp, hướng đến sự chủ động của cộng đồng khởi nghiệp, nhất là cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ doanh nhân.

Doanh nhân - bằng kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh của mình, luôn là lực lượng thực hiện thành công hỗ trợ khởi nghiệp trên các phương diện: (1) nhà cố vấn khởi nghiệp, (2) nhà đầu tư khởi nghiệp và (3) nhà hỗ trợ khởi nghiệp - đều quyết định đến hệ sinh thái khởi nghiệp bền vững. Bên cạnh đó, đẩy mạnh xã hội hóa để cùng nhà nước thực hiện thành công Năm Quốc gia khởi nghiệp 2023.

TIẾP TỤC THAM MƯU THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2023

Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Nam

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh Covid-19 dần được kiểm soát, các quốc gia trên thế giới đã và đang nói lỏng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo hướng “phản ứng linh hoạt”, các hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế được quan tâm, thúc đẩy trở lại. Nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Bộ Ngoại giao, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp, hỗ trợ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh, việc tham mưu triển khai thực hiện công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh Quảng Nam trong năm 2022 đạt được nhiều kết quả tích cực, đóng phần vào phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo tiền đề, động lực phát triển hoạt động đối ngoại cho những năm tiếp theo.

Công tác quản lý đoàn ra, đoàn vào ngày càng chặt chẽ, đúng quy định, công tác bảo hộ công dân được thực hiện kịp thời. Việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài đảm bảo các quy định hiện hành về phê duyệt nhân sự, hầu hết các chuyến công tác đều mang lại hiệu quả thiết thực nhằm thúc đẩy, triển khai các hoạt động hợp tác, thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài, xúc tiến hợp tác quốc tế, đầu tư, thương mại, du lịch; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức;

thúc đẩy ngoại giao văn hoá, quảng bá hình ảnh của địa phương nói riêng và của Việt Nam nói chung đến bạn bè quốc tế. Việc đón tiếp các đoàn vào thăm, làm việc tại tỉnh được tổ chức thực hiện theo nghi lễ đối ngoại, chu đáo, trọng thị và an toàn. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại các nước thực hiện tốt công tác bảo hộ công dân và giải quyết các vụ việc lãnh sự liên quan đến người nước ngoài xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Công tác tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế được thực hiện theo các quy định, trình tự, thủ tục tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc quản lý, tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và Quyết định số 3254/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 ban hành Quy chế phối hợp quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hội nghị, hội thảo quốc tế khác được tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Về công tác vận động và quản lý viện trợ phi chính phủ nước ngoài, trong năm 2022, tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 về Chương trình tăng cường hợp tác và vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025. Các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đã cam kết tài trợ thực hiện các chương trình, dự án và phi dự án trong các lĩnh vực giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng, trẻ em, người khuyết tật, viện trợ khẩn cấp, góp phần phục hồi, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ

chức thành công Hội nghị tăng cường hợp tác, vận động viện trợ của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và các đối tác tại Hà Nội.

Công tác về Người Việt Nam ở nước ngoài được quan tâm triển khai thực hiện, trong năm 2022, chủ trì, phối hợp với Ủy ban Nhà nước về Người Việt Nam ở nước ngoài và Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại các nước tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa, thiết thực, mang lại hiệu quả cao. Thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu kiều bào gốc Quảng Nam trong phần mềm đáp ứng yêu cầu công việc.

Công tác hợp tác quốc tế được duy trì, chủ động kết nối, khởi động lại các hoạt động/chương trình hợp tác kết nghĩa đã được ký kết giữa tỉnh Quảng Nam, các địa phương dưới tỉnh với các đối tác, địa phương của các quốc gia như Lào, Hàn Quốc, Nhật Bản.... Tổ chức thành công các hoạt động, sự kiện nhân kỷ niệm 30 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc năm 2022, kỷ niệm 50 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Ấn Độ; Diễn đàn kết nối doanh nghiệp Quảng Nam - Thái Lan năm 2022. Hợp tác với các địa phương của Lào được giữ vững và thúc đẩy hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực, góp phần thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị giữa Việt Nam và Lào nhân dịp năm Đoàn kết Việt Nam - Lào 2022 và kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao và 45 năm ngày ký Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác giữa hai nước Việt Nam - Lào.

Công tác biên giới, lãnh thổ tiếp tục duy trì và có kết quả quan trọng. Công tác hội nhập quốc tế được chú trọng và tiếp tục triển khai thực hiện, đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến

các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác hội nhập quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế đến các sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức về các cơ hội và thách thức của hội nhập quốc tế toàn diện để kịp thời thích nghi với những thay đổi biến đổi của quá trình hội nhập. Các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh tích cực triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch thực hiện công tác hội nhập quốc tế tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước trong việc gắn kết ngoại giao văn hóa với ngoại giao chính trị và ngoại giao kinh tế, thời gian qua, đẩy mạnh triển khai công tác ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa trên địa bàn tỉnh, phối hợp với các đối tác nước ngoài tổ chức các chương trình, sự kiện giao lưu văn hóa, thể thao, quảng bá du lịch... Trong năm, tỉnh cấp mới các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đến nay, trên địa bàn tỉnh có 194 dự án FDI với tổng vốn đầu tư khoảng 6 tỷ USD. Giá trị xuất khẩu của các doanh nghiệp FDI tăng, đóng góp vào ngân sách tỉnh hơn 830 tỷ đồng, giải quyết hơn 61.000 lao động. Về văn hóa đối ngoại, đã tổ chức nhiều sự kiện giao lưu văn hóa với nhiều hoạt động đa dạng, phong phú, góp phần giới thiệu, quảng bá hình ảnh văn hóa, con người Quảng Nam đến với bạn bè quốc tế. Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thành công Năm Du lịch quốc gia - Quảng Nam 2022 với chủ đề “Quảng Nam - Điểm đến du lịch xanh”, Tuần Văn hóa Lào tại Việt Nam, Diễn đàn Du lịch

Mê Kông tại Việt Nam 2022 với chủ đề “Tái thiết ngành Du lịch - Kiên cường phục hồi du lịch”,

Công tác thông tin đối ngoại có nhiều khởi sắc, việc phối hợp giữa tỉnh với Bộ Ngoại giao trong thông tin tuyên truyền đối ngoại, quảng bá địa phương thuận lợi, tạo điều kiện để các phóng viên thuộc các cơ quan truyền thông nước ngoài đến hoạt động tại tỉnh, góp phần quảng bá hình ảnh tỉnh Quảng Nam đến bạn bè thế giới. Tổ chức sự kiện “Trải nghiệm Quảng Nam” dành cho các tùy viên báo chí các Cơ quan đại diện ngoại giao các nước tại Việt Nam, các phóng viên nước ngoài thường trú tại Việt Nam.

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác đối ngoại của tỉnh còn một số khó khăn, hạn chế do tình hình dịch bệnh Covid-19 còn diễn biến phức tạp, có nguy cơ bùng phát trở lại, gây khó khăn cho việc xúc tiến các hoạt động hợp tác quốc tế, hoạt động đối ngoại; các chương trình, hoạt động giao lưu, hợp tác với đối tác, địa phương nước ngoài chưa thật sự được khởi động mạnh mẽ. Một số cơ quan, đơn vị, địa phương của tỉnh chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác đối ngoại. Nhân sự làm công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh chưa đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới...

Phương hướng và nhiệm vụ trọng tâm về công tác đối ngoại năm 2023 của tỉnh Quảng Nam cần tập trung vào các nội dung sau:

Một là, tăng cường phổ biến, quán triệt các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh về công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế nhằm

nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lao động và nhân dân; nhận thức sâu sắc và thực hiện nghiêm chỉ đạo và giải pháp của Đảng và Nhà nước về công tác đối ngoại trong tình hình hiện nay.

Hai là, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình số 21-CTr/TU, ngày 06/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW của Bộ Chính trị về “tăng cường và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại Đảng trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025”; Kế hoạch số 145-KH/TU ngày 06/5/2022 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch công tác hội nhập quốc tế tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 21/6/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Chương trình Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 15/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hội nhập kinh tế quốc tế tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 về ban hành Kế hoạch triển khai công tác Ngoại giao văn hóa tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 3411/KH-UBND ngày 24/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Thỏa thuận toàn cầu về Di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

giai đoạn 2020 - 2030; Kế hoạch số 7868/KH-UBND ngày 28/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Kết luận số 12-KL/TW, ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 169/NQ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chỉ thị số 45-CT/TW và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị về Công tác người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2021 - 2026 và các văn bản liên quan đến công tác đối ngoại.

Ba là, rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế số 03-QC/TU, ngày 20/11/2020 của Tỉnh ủy về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh cho phù hợp với các quy định hiện hành; xây dựng kế hoạch đối ngoại, đoàn ra, đoàn vào năm 2023; tăng cường quản lý chặt chẽ các đoàn ra, đoàn vào theo sự chỉ đạo của Trung ương, Bộ Ngoại giao, của tỉnh; quản lý tốt hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài và phóng viên báo chí nước ngoài, hội nghị, hội thảo quốc tế; Xử lý tốt và kịp thời các sự vụ lãnh sự theo quy định.

Bốn là, tổ chức đón tiếp chu đáo, trọng thị, an toàn và để lại ấn tượng tốt đẹp đối với các đoàn khách quốc tế đến thăm, làm việc, dự các lễ hội tại tỉnh và các đoàn khách quốc tế đảm bảo an toàn và hiệu quả.

Năm là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về biên giới, biên đảo; thực hiện Nghị định thư về đường biên giới và Hiệp định quy chế quản lý biên giới cửa khẩu đất liền Việt Nam - Lào; thực hiện có hiệu quả Biên bản ký kết thỏa thuận giữa tỉnh Quảng Nam với tỉnh Sê Kông, Champasak (Lào). Triển khai kịp thời các biện pháp bảo vệ ngư dân, các chính sách hỗ trợ

để ngư dân yên tâm bám biển sản xuất và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Sáu là, triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình hợp tác với các đối tác, địa phương nước ngoài đã ký kết Bản ghi nhớ thiết lập quan hệ hợp tác với tỉnh Quảng Nam. Tổ chức thực hiện các sự kiện, chương trình nhân kỷ niệm 50 thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nhật Bản.

Bảy là, đẩy mạnh công tác ngoại giao văn hóa để quảng bá hình ảnh, vùng đất, con người xứ Quảng đến với bạn bè quốc tế, tăng cường hiểu biết và tạo lòng tin cho việc xây dựng mối quan hệ hữu nghị lâu dài giữa tỉnh Quảng Nam với các đối tác, địa phương nước ngoài; triển khai thực hiện Chiến lược Ngoại giao văn hóa tỉnh Quảng Nam năm 2023, định hướng đến năm 2030.

Tám là, tăng cường các hoạt động quảng bá, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch nhằm nâng cao hiệu quả thu hút các dự án FDI, ODA, NGO.

Chín là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài bằng nhiều hình thức, tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối kiều bào, khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu kiều bào gốc Quảng Nam; tăng cường các hoạt động kết nối với các cơ quan báo chí nước ngoài, chú trọng các cơ quan báo chí có văn phòng thường trú tại Việt Nam để tăng cường quảng bá, giới thiệu hình ảnh, tiềm năng thế mạnh của tỉnh đến với các đối tác, địa phương nước ngoài; tổ chức các lớp tập huấn, cập nhật kiến thức về công tác thông tin đối ngoại.

Mười là, thực hiện đảm bảo công tác quản lý nhà nước về đối ngoại và ký kết thực hiện các Thỏa thuận quốc tế, công tác tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế, quản lý hoạt động thông tin đối ngoại và thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo quy định. Tăng cường cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức đối ngoại, ngoại ngữ theo Đề án Trung ương do Bộ Ngoại giao tổ chức. Triển khai hoàn thành tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức đối ngoại theo kế hoạch của tỉnh; các hoạt động thanh tra chuyên ngành năm 2023 theo kế hoạch.

Năm 2023 dự báo còn nhiều khó khăn, toàn ngành ngoại vụ bám sát chỉ đạo của Bộ Ngoại giao, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh để nỗ lực, quyết tâm thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, góp phần vào phát triển chung của tỉnh.

TIẾP TỤC TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TẠI HỘI NGHỊ VĂN HÓA TOÀN QUỐC NĂM 2021

Trần Văn Dũng

Trưởng phòng Văn hóa-Khoa giáo, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc ngày 24/11/2021, đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu chỉ đạo quan trọng. Nội dung bài phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư tập trung khẳng định vai trò, vị trí vô cùng quan trọng của văn hóa trong quá trình đấu tranh giành độc lập, xây dựng và phát triển đất nước; đồng thời xác định mục tiêu, định hướng chủ trương, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu phát triển nền văn hóa Việt Nam đến năm 2025, 2030, tầm nhìn đến 2045 theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Qua 01 năm triển khai thực hiện Kết luận tại Quảng Nam đã đạt những kết quả bước đầu.

Sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời chỉ đạo hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các quan điểm, nhiệm vụ và giải pháp nêu trong Kết luận; đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động lĩnh vực văn hóa phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương. Bám sát nội dung Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc và Quyết định số 1909/QĐ-TTg, ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển

văn hóa đến năm 2030, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các văn bản cụ thể hóa 06 nhiệm vụ và 04 giải pháp nêu trong Kết luận như: Công văn triển khai thực hiện Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc; chỉ đạo xây dựng Nghị quyết về bảo tồn, xây dựng và phát triển Hội An trở thành thành phố văn hóa, sinh thái, du lịch; Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND, ngày 21/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ đầu tư, tu bổ các di tích được xếp hạng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐND, ngày 14/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cơ chế hỗ trợ hoạt động nhà văn hóa - khu thể thao thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 - 2026. Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021- 2025 và định hướng đến năm 2030. Chỉ đạo tổ chức khảo sát đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/2014/NQ-HĐND, ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua Đề án xây dựng và phát triển trung tâm văn hóa - thể thao xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2015 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Có nhiều hình thức tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tinh thần đoàn kết dân tộc và khát vọng phát triển đất nước. Phát huy mạnh mẽ những giá trị văn hóa, tinh thần tự cường, lao động sáng tạo tạo động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị

số 02-CT/TU, ngày 14/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030; Thông tri số 08-TT/TU, ngày 21/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện giáo dục văn hóa, lịch sử địa phương trong trường phổ thông. Thông qua hoạt động quán triệt nội dung yêu cầu của Kết luận đã góp phần nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền và Nhân dân trong tỉnh về vai trò, vị trí quan trọng của văn hóa trong đời sống xã hội.

Các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng môi trường văn hóa, đời sống văn hóa; xây dựng con người Việt Nam thời kỳ đổi mới, hội nhập gắn với việc giữ gìn, phát huy giá trị thuần phong, mỹ tục và các hệ giá trị: Quốc gia, văn hóa, gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm tổ chức nghiên cứu, quán triệt thực hiện có hiệu quả. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục đào tạo, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và các mặt công tác liên quan góp phần xây dựng và phát triển toàn diện con người Quảng Nam đáp ứng yêu cầu thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập và phát triển bền vững.

Các Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; công tác xây dựng gia đình văn hóa, cộng đồng văn hóa tiếp tục được các cấp, các ngành, địa phương quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện với nhiều mô hình, cách làm mới, nội dung phong phú, có hiệu

quả thiết thực. Công tác bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, di sản, di tích lịch sử, văn hóa; tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại đạt nhiều kết quả. Tích cực phát huy vai trò chủ thể sáng tạo, chủ thể hưởng thụ văn hóa của nhân dân; tôn trọng, bảo vệ sự đa dạng văn hóa của các dân tộc, vùng miền. Cùng với những giải pháp quyết liệt, hiệu quả trong phát triển kinh tế, thời gian qua, tỉnh Quảng Nam luôn chú trọng đến việc không ngừng gia tăng mức hưởng thụ văn hóa của người dân.

Công tác quản lý nhà nước về văn hóa được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa. Tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt của đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ trong hoạt động văn hóa. Xây dựng nhiều đề án, cơ chế, chính sách và tăng nguồn lực đầu tư phát triển văn hóa. Trong năm 2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ vốn đầu tư thực hiện Dự án số 6 “Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 là gần 52 tỷ đồng; trong đó, ngân sách Trung ương gần 46 tỷ đồng, ngân sách tỉnh đối ứng gần 6 tỉ đồng.

Chú trọng công tác xây dựng văn hóa trong Đảng và hệ thống chính trị; xác định đây là nhân tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Công tác xây dựng môi trường văn hóa số được quan tâm triển khai thực hiện, Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/4/2021 về chuyển đổi số tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng

đến năm 2030 và chỉ đạo các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về văn hóa và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính của tỉnh.

Nhiều hoạt động văn hóa, văn học nghệ thuật được tổ chức sau Hội nghị Văn hóa toàn quốc. Tiêu biểu như: Lễ kỷ niệm và Chương trình nghệ thuật đặc sắc nhân kỷ niệm 550 năm Danh xưng Quảng Nam (1471 - 2021) được truyền hình trực tiếp trên sóng VTV1 - Đài Truyền hình Việt Nam và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; Hội thảo khoa học quốc gia “Quảng Nam - 550 năm hình thành và phát triển” do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam phối hợp tổ chức; Cầu Truyền hình “Khúc Tráng ca hoà bình” tại điểm cầu Quảng Nam; Lễ khai mạc Năm Du lịch quốc gia 2022 với chủ đề “Quảng Nam - Điểm đến Du lịch xanh” với nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch phong phú, hấp dẫn thu hút hàng triệu khách du lịch đến với Quảng Nam.

Tuy nhiên, nhiệm vụ xây dựng, phát triển văn hóa trên địa bàn tỉnh theo nội dung Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư còn một số hạn chế: Việc xây dựng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nội dung Kết luận tại một số đơn vị chưa kịp thời. Việc đầu tư cho văn hóa chưa thực sự đầy đủ, tương xứng với kinh tế và chính trị. Một số chính sách đặc thù đối với lĩnh vực văn học, nghệ thuật, hỗ trợ cho các nghệ nhân còn thiếu. Chất lượng hoạt động văn hóa chưa đồng đều ở các đơn vị, địa phương và chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày cao của Nhân dân. Đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa còn một số hạn chế,

bất cập. Việc phát triển công nghiệp văn hóa và môi trường văn hóa số chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đề ra.

Để tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả sự chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt những nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ nội dung chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc trong các cấp ủy, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và Nhân dân bằng các hình thức tuyên truyền, giáo dục, khơi dậy mạnh mẽ hơn nữa tinh thần yêu nước, ý chí tự cường, tinh thần đoàn kết, khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc của toàn dân tộc; phát huy cao độ những giá trị văn hóa, sức mạnh và tinh thần cống hiến của mọi người dân Việt Nam, tạo nguồn lực nội sinh và động lực đột phá để thực hiện thành công mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2025, 2030, tầm nhìn 2045 mà Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra. Trong đó, có mục tiêu phát triển tỉnh Quảng Nam trong từng giai đoạn. Trước hết, phấn đấu đến năm 2030, xây dựng Quảng Nam thành tỉnh phát triển khá của cả nước.

Xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện nội dung chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc gắn với thực hiện Kế hoạch số 326-KH/TU, ngày 15/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020

của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, đặc biệt là các kết luận, quy định của Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; Quyết định số 1909/QĐ-TTg, ngày 12/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030.

Tiếp tục quán triệt sâu sắc, toàn diện và đồng bộ hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng ta, đặc biệt là quan điểm của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là sức mạnh nội sinh, động lực quan trọng để phát triển đất nước; xác định phát triển văn hóa đồng bộ, hài hòa với tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội là một định hướng căn bản của quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, thể hiện tính ưu việt của chế độ ta.

2. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước nhằm bảo đảm sự thống nhất về tư tưởng và hành động trong xây dựng và phát triển văn hóa ở các cấp theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII

và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp; chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng về văn hóa; rà soát, đánh giá tổng thể việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận và các chủ trương, nhiệm vụ, chỉ tiêu về phát triển văn hóa tại đơn vị, địa phương, đề ra các giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả thiết thực. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư đối với việc tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ về văn hóa theo chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã đề ra trong giai đoạn 2022 - 2025.

3. Xây dựng con người Quảng Nam thời kỳ mới, phát triển, hội nhập với những giá trị chuẩn mực phù hợp, gắn với giữ gìn, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị của Quốc gia - dân tộc. Phát triển toàn diện và đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, môi trường văn hóa, đời sống văn hóa. Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; đồng thời, nâng cao chất lượng, hiệu quả sáng tạo các giá trị văn hóa mới. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh gắn liền với đấu tranh không khoan nhượng với cái xấu, cái ác, phi văn hóa, phản văn hóa; bảo vệ những giá trị chân - thiện - mỹ của dân tộc. Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch, đề án tu bổ, tôn tạo di tích gắn với việc quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị các di sản, di tích, danh thắng trên địa bàn tỉnh. Có cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng sản phẩm văn hóa, du lịch. Chú trọng thực hiện các chương trình phục hồi, bảo tồn một số loại hình

nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa các dân tộc thiểu số, văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

4. Rà soát thực trạng đội ngũ cán bộ làm công tác văn hóa ở các cấp để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Đặc biệt, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ làm công tác văn hóa, văn học, nghệ thuật. Chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ văn nghệ sĩ trẻ. Ban hành Đề án phát triển đội ngũ văn nghệ sĩ kế cận trong các loại hình nghệ thuật truyền thống giai đoạn 2022 - 2030. Thực hiện tốt chế độ, chính sách, các giải thưởng văn học nghệ thuật, khoa học công nghệ, báo chí của tỉnh theo quy định. Hằng năm, tổ chức gặp mặt, tôn vinh đội ngũ trí thức, văn nghệ sĩ, báo chí của tỉnh.

5. Xây dựng môi trường văn hóa số phù hợp với nền kinh tế số, xã hội số và công dân số theo chủ trương của Chính phủ và chương trình, kế hoạch của tỉnh, làm cho văn hóa thích nghi, điều tiết sự phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khẩn trương phát triển các ngành công nghiệp văn hóa, xây dựng thị trường văn hóa lành mạnh theo chỉ đạo của Chính phủ gắn với yêu cầu nhiệm vụ phát triển văn hóa của tỉnh. Đẩy mạnh xây dựng môi trường và đời sống văn hóa lành mạnh gắn với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh. Đề cao vai trò, trách nhiệm và các giá trị văn hóa tốt đẹp của gia đình trong việc nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ thanh thiếu

nhi, cùng với nhà trường giáo dục, hình thành nhân cách, đạo đức trong sáng và kỹ năng ứng xử văn hóa trong xã hội văn minh. Đẩy mạnh việc triển khai xây dựng văn hóa trong chính trị, kinh tế, doanh nghiệp, phát huy tinh thần khởi nghiệp, xây dựng đội ngũ doanh nhân giỏi, kinh doanh đúng pháp luật, có trách nhiệm cao đối với cộng đồng và xã hội.

6. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Công văn này. Định kỳ hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) để theo dõi, chỉ đạo.

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời tham mưu, chỉ đạo triển khai thực hiện các đề án, chính sách của Chính phủ, của tỉnh về lĩnh vực văn hóa theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hoá toàn quốc tháng 11/2021.

Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện và định kỳ tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo.

ĐẢNG BỘ KHÔI CÁC CƠ QUAN TỈNH QUẢNG NAM - 60 NĂM XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH (1963 - 2023)

Nguyễn Văn Hoi

Trưởng Ban Tuyên giáo, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh

1. SỰ RA ĐỜI VỚI NHỮNG DẤU ẤN LỊCH SỬ

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954, đế quốc Mỹ hất cẳng thực dân Pháp, trực tiếp can thiệp, xâm lược Việt Nam, Quảng Nam là một trong những địa bàn trọng điểm đánh phá của quân xâm lược Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn.

Cuối tháng 12/1962, Tỉnh ủy Quảng Nam - Đà Nẵng tổ chức Hội nghị tại Nà Cau, xã Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước để rút kinh nghiệm hoạt động mở ra làm chủ nông thôn, đồng bằng. Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng trong tình hình mới, chấp hành Nghị quyết của Khu ủy 5, Hội nghị quyết định chia Quảng Nam - Đà Nẵng thành hai tỉnh là Quảng Nam và Quảng Đà¹. Hội nghị cũng nhấn mạnh “ở mỗi tỉnh đều khẩn trương chỉnh đốn tổ chức, sắp xếp bộ máy, hình thành các cơ quan chỉ đạo, kịp thời triển khai mọi hoạt động để thực hiện chủ trương của Hội nghị Tỉnh ủy”.

Tiếp đó, cũng tại Nà Cau, các đại biểu của tỉnh Quảng Nam tiến hành Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ. Đồng chí Phạm Tứ (Mười Khôi) được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Vũ Trọng Hoàng (Bốn Hương) và Đào Đắc Trinh được bầu làm

1. Địa giới Quảng Nam từ huyện Quế Sơn đến giáp giới tỉnh Quảng Ngãi. Địa giới Quảng Đà từ huyện Duy Xuyên, Hội An đến giáp giới tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Phó Bí thư Tỉnh ủy. Đại hội bàn các biện pháp tiếp tục mở ra giải phóng nông thôn và củng cố giữ vững vùng vừa mới giải phóng và căn cứ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, lúc bấy giờ “bộ máy các cơ quan cấp tỉnh hình thành, củng cố, số lượng, cán bộ, đảng viên tăng lên. Để thống nhất quản lý số đảng viên và thực hiện công tác xây dựng Đảng ở các cơ quan cấp tỉnh, việc thành lập tổ chức Đảng ở cơ sở là hết sức cần thiết. Do đó, đầu năm ở Quảng Đà, Ban Tổ chức tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Đảng ủy các cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh thuộc Tỉnh ủy; ở Quảng Nam, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu thành lập Đảng bộ sơ cấp Dân Chính Đảng”¹.

Đầu năm 1963, Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam quyết định thành lập Đảng bộ Sơ cấp Dân Chính Đảng Quảng Nam². Đồng chí Vũ Trọng Hoàng, Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam kiêm chức Bí thư Đảng ủy. Khi mới thành lập, số lượng tổ chức cơ sở Đảng (TCCSĐ) và đảng viên không nhiều. Hoạt động trong điều kiện bí mật nên các chi, đảng bộ cơ sở đều mang mã số. Đảng bộ cơ sở mang mã số 134 có số lượng đảng viên đông nhất là 121 đồng chí, chi bộ cơ sở mang mã số 141 có ít nhất là 07 đồng chí.

Cùng với việc nhanh củng cố tổ chức, tăng cường sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ và trong các cơ quan, Đảng ủy

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Nam (2010), “*Lịch sử Ngành Tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh Quảng Nam (1930-2010)*”, tr.115.

2. Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh Quảng Nam được thành lập vào đầu năm 1963, cho đến nay, qua các nguồn tư liệu và nhân chứng vẫn chưa xác định được cụ thể ngày thành lập.

và các chi bộ cơ sở đã lãnh đạo, động viên đội ngũ cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tích cực, tham mưu cho Tỉnh ủy ủy giữ vững ổn định chính trị, chuẩn bị mọi điều kiện để bước vào một thời kỳ kháng chiến với tình hình mới.

Cuối năm 1965, do số lượng đảng viên các cơ quan Khối Dân Chính Đảng tăng lên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Nam quyết định thành lập 03 Đảng bộ sơ cấp: Đảng bộ Chính quyền, Đảng bộ Nguyễn Đình và Đảng bộ Phan Tôn. Ngày 20/4/1973, Tỉnh ủy Quảng Nam quyết định hợp nhất 03 Đảng bộ nêu trên thành Đảng bộ Dân Chính Đảng, do đồng chí Phan Ngọc Ánh, Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Quảng Nam kiêm Bí thư Đảng ủy nhằm thống nhất đầu mối lãnh đạo và hình thành bộ máy tham mưu, chỉ đạo các mặt công tác xây dựng Đảng trong các cơ quan đầu não của tỉnh.

Có thể thấy, hoạt động của Đảng bộ giai đoạn 1963 - 1975 về mặt tổ chức có nhiều điểm khác biệt so với các đảng bộ địa phương (*huyện, thị*): Từ năm 1963 - 1965, các đồng chí Vũ Trọng Hoàng, Lê Đình Thi (*Hoàng Tuấn Nhã*) - Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam kiêm chức Bí thư Đảng ủy; từ năm 1973 - 1974, các đồng chí Phan Ngọc Ánh, Vũ Thiếp (*Vũ Dương*) - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiêm Bí thư Đảng ủy.

Khi mới thành lập, hoạt động trong điều kiện bí mật, tổ chức đảng và đảng viên chỉ mang bí danh, thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm trong điều kiện hết sức khó khăn của thời chiến. Đảng bộ đã lập bộ máy tham mưu, giúp việc, các mặt hoạt động của Đảng ủy dần dần đi vào ổn định, nề nếp, từng bước đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ thực tế điều kiện chiến tranh.

Những chiến thắng liên tiếp, vang dội của quân và dân Quảng Nam, nhất là chiến dịch Thu năm 1974 và mùa Xuân năm 1975, đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày miền Nam thống nhất, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, khắc phục hậu quả chiến tranh, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị ở các cơ quan, đơn vị, góp phần xây dựng lại quê hương Quảng Nam. Trong những ngày đầu mới giải phóng, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, có lúc Đảng bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chia tách, sáp nhập, thành lập thành những đơn vị mới với nhiều loại hình, tên gọi khác nhau, nhưng các Đảng bộ vẫn khẳng định vai trò to lớn trong việc lãnh đạo các cơ quan, đơn vị của tỉnh thực hiện nhiệm vụ chính trị và đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng vững mạnh về mọi mặt.

Từ ngày 01/01/1997, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng được chia tách thành 2 đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương. Ngày 03/01/1997, Đảng bộ Dân Chính Đảng Quảng Nam chính thức được tái lập, đồng chí Hồ Thanh Hải được chỉ định làm Bí thư Đảng ủy Khối. Tiếp nối truyền thống và thành quả của Đảng bộ Khối Dân Chính Đảng Quảng Nam - Đà Nẵng; từ ngày tái lập đến nay, Đảng bộ Khối tiến hành 06 kỳ đại hội (từ Đại hội lần thứ IV (8/1997) đến Đại hội lần thứ IX (8/2020)).

2. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT

Trong chiến tranh cũng như trong thời bình, dù nhiều lần

thay đổi tên gọi, chia tách, sáp nhập, quy mô, mô hình tổ chức không giống nhau nhưng Đảng bộ Khối đều là tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, là cấp ủy cấp trên trực tiếp của các TCCSĐ trong Khối; có vị trí, vai trò quan trọng trong hệ thống tổ chức, bộ máy của Đảng bộ tỉnh; có chức năng, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo các TCCSĐ trong Khối thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh.

2.1. Giai đoạn 1963-1975: Nhận thức đúng đắn vị trí, vai trò, chức năng và nhiệm vụ được giao, Ban Chấp hành Đảng bộ luôn bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Khu ủy Khu 5 và Tỉnh ủy đề ra chủ trương, biện pháp phù hợp với đặc điểm, tình hình, xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Lãnh đạo cán bộ, đảng viên nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, vượt qua khó khăn, thách thức, gian khổ, ác liệt, hy sinh,...tích cực tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo có hiệu quả phong trào cách mạng tại các địa phương trong tỉnh; làm tốt công tác thông tin, liên lạc với các huyện, tỉnh, Khu ủy và Trung ương, phục vụ kịp thời các chiến dịch; bảo vệ tốt các cơ quan đầu não của tỉnh, các chuyển công tác của các đồng chí lãnh đạo; tham mưu có hiệu quả trong việc xây dựng lực lượng, xây dựng phong trào, tổ chức đấu tranh chính trị, diệt ác, phá kìm, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ; tuyên truyền giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, giáo dục văn hóa,...nhằm nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên và nhân dân vùng hậu cứ; tổ chức tốt việc khám chữa bệnh cho nhân dân, thương bệnh binh, huy động sức người, sức của cho cuộc kháng chiến, tiếp nhận sự chi viện của miền Bắc, làm tốt công tác địch vận,...góp phần cùng với quân

và dân cả nước lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền Sài Gòn từ “*Chiến tranh đặc biệt*” đến “*Chiến tranh cục bộ*”, “*Việt Nam hoá chiến tranh*”, giải phóng quê hương, thống nhất đất nước, cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2.2. Giai đoạn 1975 - 1997: Bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên phát huy tinh thần trách nhiệm, vai trò tiên phong, gương mẫu, đóng góp có hiệu quả tài năng và công sức vào sự nghiệp tái thiết đất nước, hàn gắn vết thương chiến tranh, cải tạo và xây dựng CNXH, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới; không ngừng nâng cao trình độ mọi mặt, tích cực làm tốt công tác tham mưu, đề xuất, góp phần xây dựng, hoàn thiện chủ trương, đường lối, chính sách, thực hiện công cuộc đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2.3. Giai đoạn từ năm 1997 đến nay: Từ khi tái lập đến nay, cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Khối luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng của Đảng, chủ động, sáng tạo, đoàn kết thống nhất, phát huy thể mạnh, tiềm năng, từng bước vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực đời sống xã hội và công tác xây dựng Đảng.

a) Về lãnh đạo xây dựng chi, đảng bộ trong sạch vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên

Công tác tư tưởng và giáo dục chính trị tư tưởng được

Ban Thường vụ Đảng ủy Khối và cấp ủy cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện đạt hiệu quả. Triển khai kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc, sâu rộng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của các cấp ủy đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; những vấn đề mà dư luận quan tâm; âm mưu “*diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch. Mở nhiều lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới và bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng cho cấp ủy viên cơ sở.

Công tác tổ chức xây dựng Đảng được triển khai thực hiện đồng bộ về nội dung, chặt chẽ về nguyên tắc. Cấp ủy 02 cấp đã nhận thức rõ xây dựng Đảng là nhiệm vụ “*then chốt*”, nên đã chỉ đạo thực hiện toàn diện nội dung công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng TCCSĐ trong sạch vững mạnh, nhất là việc thực hiện các nghị quyết về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Nhờ vậy, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên.

Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm chỉ đạo thực hiện đảm bảo kế hoạch, phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục, số lượng và chất lượng. Khi mới tái lập (03/01/1997), Đảng bộ có 50 TCCS đảng, với hơn 800 đảng viên; đến nay (12/2022), Đảng bộ Khối có 64 TCCS Đảng, với hơn 4.372 đảng viên (37 đảng bộ và 27 chi bộ cơ sở). Trong đó, riêng năm 2020 phát triển 174 đảng viên, năm 2021 phát triển 193 đảng viên, năm 2022 phát triển 171 đảng viên, vượt chỉ tiêu do Tỉnh ủy giao.

Công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ chính trị nội bộ được cấp ủy các cấp nhận thức đúng đắn và triển khai thực hiện có hiệu quả, kịp thời phục vụ cho công tác quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, đào tạo, tuyển dụng công chức và phát triển đảng viên mới. Công tác nhận xét, đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên được thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc. TCCSĐ đạt trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt khoảng 85% so với tổng số TCCSĐ được đánh giá; đảng viên đủ tư cách hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đều tăng, bình quân hằng năm đạt trên 85% so với tổng số đảng viên được đánh giá. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng của Đảng bộ Khối có nhiều chuyển biến và tiến bộ rõ rệt.

b) Về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; quốc phòng - an ninh ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc

Những năm đầu tái lập tỉnh Quảng Nam, điểm xuất phát kinh tế thấp, kết cấu hạ tầng lạc hậu, nguồn thu ngân sách hạn hẹp, thiếu vốn đầu tư phát triển, đời sống đa số nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Trong bối cảnh đó, Đảng bộ khối cũng gặp nhiều khó khăn ở Đảng ủy Khối và các TCCSĐ, từ bộ máy tổ chức, đội ngũ cán bộ, ... vừa phải ổn định cho công tác tổ chức bộ máy, vừa tập trung công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn tại đơn vị.

Với tư duy sáng tạo, đoàn kết, thống nhất, nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thách thức, TCCSĐ đã chủ động trong công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc; có những đóng góp quan trọng, to lớn cùng với toàn Đảng bộ, chính quyền và nhân dân

tỉnh nhà vượt qua khó khăn, tạo những chuyển biến đột phá và gặt hái được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng, đưa Quảng Nam từ một tỉnh thuần nông, chậm phát triển vươn lên thành một tỉnh khá trong khu vực, có quy mô nền kinh tế tăng nhiều lần so với năm đầu tái lập.

Qua các nhiệm kỳ, từ Đại hội IV (1997) đến Đại hội IX (2020), cấp ủy các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối phù hợp với tình hình của từng đơn vị; lãnh đạo cán bộ, đảng viên phát huy tinh thần trách nhiệm, nâng cao chất lượng công tác tham mưu, thực thi có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của từng loại hình TCCSĐ, trong đó:

Tổ chức đảng khối Đảng kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng, ban hành, sửa đổi, bổ sung và thực hiện tốt Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác hằng năm và nhiệm kỳ; triển khai sơ kết, tổng kết kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Tỉnh ủy; tham mưu thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng; phối hợp với chính quyền lãnh đạo thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; đổi mới nội dung và phương thức công tác dân vận, tăng cường và giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tổ chức đảng khối Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo luật và điều lệ quy định; nội dung, phương thức hoạt động được đổi mới, hướng về cơ sở; thực hiện tốt vai trò đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của

đoàn viên, hội viên và nhân dân; chất lượng các cuộc vận động, phong trào thi đua nâng lên rõ rệt, có chiều sâu; tham mưu triển khai thực hiện tốt Quy chế giám sát và phản biện xã hội; phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền.

Tổ chức đảng khối các cơ quan hành chính phát huy rõ vai trò hạt nhân chính trị, lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tham mưu thực hiện hiệu quả nhiệm vụ trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, thể thao, du lịch, khoa học - công nghệ, đối ngoại, làm tốt vai trò tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh hoạch định chủ trương, giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội.

Kết quả, sau 25 năm (1997 - 2021) liên tục vượt qua khó khăn, nỗ lực phấn đấu, đã vươn trở thành tỉnh phát triển khá của miền Trung, là tỉnh có đóng góp 14% số thu ngân sách tỉnh về ngân sách Trung ương. Năm 2021, quy mô kinh tế đạt hơn 102,6 nghìn tỷ đồng, gấp hơn 40 lần so với năm 1997. Tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 1997 - 2021 đạt 9,2%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 45 triệu đồng, tăng gấp 4 lần so với năm 2010. Năm 2021, thu NSNN trên địa bàn đạt 23,7 ngàn tỷ đồng, tăng gấp 104,5 lần so với năm 1997, trong đó thu nội địa đạt 19,6 ngàn tỷ đồng, tăng gấp 124,4 lần so với năm 1997.

Đẩy mạnh thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược về xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực và cải thiện môi trường đầu tư. Trong đó, kết cấu hạ tầng được tập trung đầu tư và từng bước được đồng bộ, nhất là hệ thống đường ven biển gắn với sân bay và hệ thống cảng biển Chu Lai, đường cao tốc

Đà Nẵng - Quảng Ngãi, mở rộng Quốc lộ 1A. Chú trọng đẩy mạnh thực hiện tốt công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, đem lại hiệu quả rõ rệt.

Tổ chức đảng khởi nội chính lãnh đạo cán bộ, công chức chủ động tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, hoạt động tư pháp; công tác thanh tra có trọng tâm, trọng điểm, phát hiện và xử lý kịp thời các sai phạm; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, kiến nghị, phản ánh của nhân dân đạt kết quả tốt; công tác điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án thực hiện theo đúng quy định.

Tổ chức đảng khởi cơ quan truyền thông, báo chí, phát thanh - truyền hình, lãnh đạo, thực hiện việc đổi mới công tác quản lý, không ngừng nâng cao chất lượng tuyên truyền, thông tin, định hướng dư luận, tạo sự thống nhất, đồng thuận trong xã hội về các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước;

c) Về lãnh đạo các đoàn thể quần chúng:

Thường xuyên quan tâm chăm lo xây dựng Đoàn Thanh niên vững mạnh về mọi mặt, đã ban hành các nghị quyết, chỉ thị chuyên đề về công tác Đoàn và phong trào thanh niên. Tổ chức Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao: tuyên truyền, giáo dục đoàn viên, phấn đấu rèn luyện, học tập, thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, xây dựng cơ quan văn hóa.

Sự phấn đấu và nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ, đảng viên cơ quan Đảng ủy và cán bộ, đảng viên toàn Đảng bộ đã được ghi nhận bằng các danh hiệu thi đua. Năm 2003 và 2011 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; năm 2006 được Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba; năm 2012 tặng Huân chương Lao động hạng Nhì và nhiều Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Nam; năm 2015 Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh được Khối thi đua các cơ quan Đảng trực thuộc Tỉnh ủy bình chọn là đơn vị dẫn đầu Khối thi đua các cơ quan Đảng, đặc biệt được Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua... Đây là những phần thưởng cao quý, là niềm động viên, khích lệ to lớn cho sự phấn đấu và trưởng thành của Đảng bộ Khối.

Phát huy những thành tựu nổi bật trong 60 năm qua, với hành trang tinh thần là truyền thống cách mạng anh dũng, kiên trung, tiên phong, gương mẫu, chủ động, sáng tạo, đoàn kết thống nhất... cán bộ, đảng viên Đảng bộ Khối các cơ quan tiếp tục giữ vững, phát huy những thành tựu đạt được, quyết tâm xây dựng Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh trong sạch, vững mạnh toàn diện góp phần cùng Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà xây dựng Quảng Nam ngày càng phát triển nhanh và bền vững.

55 NĂM CHIẾN THẮNG KHÂM ĐỨC - NGOK TAVAK (12/5/1968-12/5/2023) - Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ

Lê Văn Hà

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Huyện ủy Phước Sơn

1. Vị trí chiến lược của cứ điểm Khâm Đức - Ngok Tavak

Thung lũng Khâm Đức nằm về phía Tây Bắc huyện Phước Sơn, dài khoảng 3 km, rộng khoảng 1,5 km. Phía Bắc và Tây Bắc có những dãy núi cao từ 600 đến 800m. Phía Nam giáp sông Nước Chè, bên kia sông là các điểm cao 676 (Tà Dê), chệch hướng Tây Nam có điểm cao 738 (Ngok Tavak). Phía đông giáp sông Nước Treo và sông Đăk My. Phía Tây là những dãy núi cao với những cánh rừng già bạt ngàn, có đường 14 bắt đầu từ Hoà Cầm (Hoà Vang) đi lên Thượng Đức, Nam Giang, ngược dòng Đăk My giáp với đường 16 tại ngã ba Làng Hồi, băng qua thung lũng Khâm Đức lên Tây Nguyên rồi xuyên thẳng đến vùng Đông Nam Bộ. Nhận thấy vị trí quan trọng về chiến lược đó, từ năm 1958, chính quyền Sài Gòn đã thành lập quận Phước Sơn. Năm 1961, cho xây dựng sân bay Khâm Đức. Năm 1963, Mỹ thiết lập Trại Lực lượng đặc biệt Khâm Đức (Trung tâm Huấn luyện biệt kích Mỹ) do Mỹ trực tiếp huấn luyện và làm bàn đạp để đánh phá phong trào cách mạng miền núi Quảng Nam, ngăn chặn hướng tấn công vào các quận lỵ tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng. Đến năm 1968, lực lượng địch ở Khâm Đức có 7 đại đội, bố trí thành 10 cứ điểm, trong đó khu trung tâm

gồm 5 cứ điểm có tên (A, B, C, V, Z) và sân bay quân sự; khu ngoại vi gồm 5 cứ điểm (Đ, E, H, I, K) với hệ thống công sự được xây dựng rất kiên cố.

Núi Ngok TaVak cao 738 mét, cách Khâm Đức 7 km về phía Tây Nam. Giữa tháng 02/1968, địch cho hai đại đội cộng hòa chuyển từ Sài Gòn ra đổ xuống đỉnh núi Ngok TaVak, nhằm hình thành một chốt tiền tiêu ở phía Tây Nam, hướng duy nhất quân ta có thể triển khai lực lượng đánh vào Khâm Đức. Cứ điểm cấu trúc thành ba khu: Trên đỉnh là khu Trung tâm chỉ huy và trận địa pháo, xung quanh có hàng rào dây thép gai bảo vệ, lực lượng địch chủ yếu tập trung ở đây. Phía Tây thấp hơn khu chỉ huy là sân bay trực thăng, có 4 lô cốt ở 4 góc do một trung đội biệt kích bảo vệ. Đông Nam cứ điểm là khu gia đình quân ngũ có một trung đội biệt kích bảo vệ.

Tuy cụm cứ điểm quân sự Khâm Đức - Ngok Tavak được xây dựng kiên cố và có hỏa lực mạnh, nhưng là một căn cứ điểm cô lập nằm sâu trong vùng kiểm soát của ta, giao thông đường bộ bị ta cắt đứt nên việc nhận tiếp tế và quân tăng viện chủ yếu bằng đường không, khi bị tấn công, lực lượng chi viện chỉ có thể là Sư đoàn American của Mỹ.

2. Quyết tâm chiến lược của Quân khu 5

Sau Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968 của ta giành thắng lợi lớn, địch co về phòng giữ thành phố, thị xã. Đây là thời cơ thuận lợi cho ta củng cố và mở rộng vùng giải phóng nông thôn. Thực hiện chủ trương của Khu ủy và Đảng ủy Bộ tư lệnh Quân khu 5, toàn Khu mở đợt tiến công

lần thứ hai Hè 1968¹ với chủ trương ta chỉ đánh nhỏ vào thành phố, thị xã, còn chủ yếu dùng đại bộ phận lực lượng đánh địch mở rộng vùng giải phóng ở nông thôn.

Đầu tháng 3/1968, Bộ tư lệnh Quân khu 5 giao nhiệm vụ cho Sư đoàn 2 bộ binh, tiêu diệt chi khu quân sự Khâm Đức, khai thông đường 14, mở đường vận chuyển cơ giới từ hành lang chiến lược của Trung ương xuống đồng bằng. Giữa tháng 4/1968, đại diện chỉ huy của Sư đoàn 2 tìm gặp Thường vụ Huyện ủy Phước Sơn trao đổi kế hoạch và nhiệm vụ tiến công Khâm Đức; thông báo mệnh lệnh của Quân khu 5 và yêu cầu Phước Sơn huy động lực lượng quần chúng và du kích làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, vũ khí, tải thương và bắt tù binh, giải quyết chiến trường. Kế hoạch tác chiến ban đầu (Kế hoạch X1) là đánh địch trong 1 tháng và dự kiến tình huống địch sẽ đổ quân cứu viện xuống Phước Công, Phước Chánh, vùng Nước Xe, Phước Kim và ba thôn thuộc khu vực Làng Hôi. Đây là thời cơ để quân ta tiêu diệt, tiêu hao lực lượng quân sự của địch, biến vùng núi Phước Sơn thành mồ chôn quân xâm lược và quân nguy tay sai.

Quán triệt nhiệm vụ tác chiến của Quân khu 5, Huyện ủy triệu tập một cuộc họp khẩn cấp bàn công tác lãnh đạo các lực lượng vũ trang và huy động Nhân dân tham gia phục vụ chiến dịch². Huyện ủy quyết định điều 350 dân công và 300 du kích các xã vùng cao, một trung đội của xã Phước Hiệp tham gia chiến dịch. Phân công lực lượng bộ đội huyện có nhiệm vụ dẫn đường, chốt chặt các điểm cao sẵn sàng đánh viện. Lực

1. Gọi là Chiến dịch X1

2. Chiến dịch này gọi là CZ X1.

lượng dân công vận chuyển đạn, gạo từ làng Tôn, làng Lát (Kon Tum) về. Lực lượng du kích và bộ đội địa phương chia thành hai hướng: Một hướng từ Xuân Mãi, Nước Lãng lên do đồng chí Phạm Đình Hương¹. phụ trách. Một mũi từ Trà Dê qua Khâm Đức do đồng chí Đê². phụ trách. Một bộ phận trinh sát dẫn đường do đồng chí Nhê³. chỉ huy. Huyện ủy cũng chỉ đạo cấp ủy các xã xung quanh khu chiến sự chuẩn bị tư tưởng cho Nhân dân như đào hầm hào tránh phi pháo và sẵn sàng sơ tán dân khi chiến sự diễn ra ác liệt.

Sau khi nghiên cứu tình hình chiến trường và các tình huống đối phó của địch, nhiệm vụ của Sư đoàn 2 chia làm hai bước: *Bước một*, tiêu diệt cứ điểm tiền tiêu Ngok TaVak và đánh quân cứu viện từ Khâm Đức lên. *Bước hai*, đánh bóc vỏ các cứ điểm ngoại vi, tổ chức hỏa lực khống chế không phận và sân bay, cắt đứt hoàn toàn mọi sự chi viện, tiếp tế của địch. Tiếp theo lần lượt tiêu diệt từng cứ điểm ở Khu trung tâm.

3. Diễn biến chiến dịch

Đêm ngày 09/5/1968, quân ta bắt đầu tấn công Ngok TaVak. Trận đánh diễn ra lúc đầu không thuận lợi vì địch dựa vào các lô cốt hầm ngầm mà lúc chuẩn bị ta không phát hiện được để chống cự quyết liệt. Cuộc chiến đấu kéo dài đến sáng ngày hôm sau. Lúc 8 giờ 30 phút ngày 10/5/1968, lợi dụng lúc ta đang đối phó với các đợt bắn phá của máy bay, địch đổ quân tăng viện, hai chiếc CH47 chở quân vừa mới chạm đất bị ta bắn tan xác. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, bọn địch ở chi khu

1. Thường vụ huyện ủy

2. Chỉ huy trưởng Huyện đội

3. Trung đội phó trinh sát

Khâm Đức ra lệnh cho bọn sống sót ở Ngok TaVak tháo chạy. Quân ta truy theo bắt sống 04 tên, phần lớn địch còn lại trên đường tháo chạy bị máy bay B52 của Mỹ thả bom nên bị tiêu diệt hết.

Tình hình diễn biến nguy ngập cho Khâm Đức, địch vội vã điều tiểu đoàn 2 Lữ đoàn 196 thuộc Sư đoàn American của Mỹ xuống Khâm Đức. Mặc dầu có quân tăng viện nhưng địch ở Khâm Đức không dám tung lực lượng ra cứu Ngok TaVak. Bọn địch ở đây đang giao động cực độ. Ta hoàn toàn nắm thế chủ động, bộ đội ta nhanh chóng tiếp cận bao vây tấn công Khâm Đức. Đêm 11 rạng ngày 12/5/1968, các chiến sĩ đặc công của Sư đoàn 2 của ta cùng các đơn vị trong Sư đoàn lần lượt bóc vỏ, tiêu diệt hoàn toàn các cứ điểm ngoại vi, khống chế toàn bộ thung lũng Khâm Đức, các đơn vị pháo 85 ly, cao xạ 23 ly được sự giúp đỡ của Nhân dân khẩn trương chiếm lĩnh trận địa. Lúc 06 giờ 00 phút, ngày 12/5/1968, thế trận quân ta siết chặt, pháo cao xạ của ta khóa chặt cửa ngõ duy nhất vào thung lũng Khâm Đức của các loại máy bay vận tải của địch. Trên các điểm ngoại vi bị đánh chiếm, các cỡ súng của bộ đội ta chúc nòng sẵn sàng dội bão lửa xuống Khu trung tâm. Trước nguy cơ bị tiêu diệt, bọn địch ở Khâm Đức kêu cứu. Từng đoàn máy bay phản lực của địch ào ạt ném bom vào trận địa hỏa lực và chốt điểm của bộ đội ta. Máy bay B52 rải thảm bom sau đội hình, rừng già dọc đường số 14 bị phát quang từng vệt dài. Vừa đánh trả máy bay, bộ đội ta vừa nhích dần đội hình lên phía trước. Vòng vây mỗi lúc mỗi siết chặt, hỏa lực ta bắn phá dữ dội sân bay và khu phòng thủ trung tâm, sân bay bị bắn phá, không phận bị khống chế. Đến 12 giờ 00 phút ngày 12/5, biết tình thế không giữ nổi

Khâm Đức, bọn địch sống sót ở đây phải xuyên rừng tháo chạy, bộ đội ta hoàn toàn làm chủ Chi khu quân sự Khâm Đức.

4. Kết quả, ý nghĩa và bài học lịch sử

*** *Kết quả:*** Trong trận đánh Ngok TaVak vào đêm 09/5/1968 đến sáng ngày 10/5/1968, quân ta tiêu diệt 200 tên địch, gồm: 01 đại đội bộ binh, 01 trung đội biệt kích, 01 trung đội pháo 105 ly, bắn cháy 02 máy bay CH47 tại chỗ, thu 02 pháo 105 ly, 01 cối 106,7 ly; 03 trung liên 12,7 ly, 1 xe ; bắt sống 4 tên. Trận đánh căn cứ Khâm Đức vào đêm ngày 11/5/1968 đến 12 giờ 00 phút ngày 12/5/1968, quân ta tiêu diệt gần 700 tên Mỹ - ngụy, phá hủy 08 khẩu pháo, 05 máy bay C130, 08 máy bay CH47, bắn rơi 17 máy bay. Thu nhiều phương tiện chiến tranh¹.

Thắng lợi của chiến dịch Khâm Đức - Ngok Tavak đã quét sạch quân địch trên một địa bàn trọng yếu, giải phóng hoàn toàn huyện Phước Sơn, giữ vững vùng giải phóng, góp phần bảo vệ phong trào cách mạng ở miền Tây Quảng Nam; khai thông tuyến đường 14, mở đường vận chuyển cơ giới từ hành lang chiến lược Đông Trường Sơn xuống đồng bằng ven biển Khu 5, qua đó, tạo điều kiện tốt nhất để đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đi đến thắng lợi quyết định.

*** *Ý nghĩa lịch sử:*** Chiến thắng Khâm Đức-Ngok Tavak có ý nghĩa quan trọng đã phá tan kế hoạch “tìm và diệt” của địch trên chiến trường Khu V góp phần làm phá sản Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam; mở rộng vùng hậu cứ cách mạng, khai thông hành lang chiến lược Bắc-Nam, Đông-Tây, mở toang “Cánh cửa thép” của đường mòn

1. Theo tài liệu của Phòng KHQS-Quân khu 5.

Hồ Chí Minh nối miền Bắc với miền Nam, với hạ Lào, mở ra hành lang xuống đồng bằng để đẩy mạnh chiến dịch Thu 1968 (Kế hoạch X2) và làm nên các thắng lợi trên toàn chiến trường Khu V; Chiến thắng Khâm Đức- Ngọc TaVak không những làm nức lòng quân dân toàn huyện mà còn cổ vũ, động viên phong trào đấu tranh cách mạng của quân và dân Quảng Nam, Quân khu 5, tạo thế và lực động viên cán bộ, chiến sĩ các lực lượng vũ trang và Nhân dân quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ góp phần làm nên đại thắng Mùa Xuân 1975; Chiến thắng Khâm Đức- Ngọc TaVak gây tiếng vang lớn đối với bạn bè và nhân dân tiến bộ trên thế giới, làm lung lay ý chí chiến đấu của kẻ thù. Một số hãng thông tấn phương Tây nhận định: “...*Trận chiến Khâm Đức- Ngọc TaVak là một Lang Vei thứ hai kinh hoàng của Lực lượng đặc biệt Hoa Kỳ và Lực lượng đặc biệt Việt Nam Cộng hòa, làm tiêu tan sự huyền thoại và kiêu hãnh của lực lượng tinh nhuệ được trang bị vũ khí hiện đại nhất...*”. Đài VOA còn bình luận: “... *Mất Khâm Đức là mất mục tiêu thu thập tin tức tình báo hoạt động của Quân giải phóng trên đường mòn Hồ Chí Minh và cả kế hoạch xâm nhập vùng kiểm soát của đối phương (vùng hậu cứ cách mạng)*”.

*** Bài học lịch sử:** Chiến thắng Khâm Đức- Ngọc TaVak đã để lại những bài học lịch sử quan trọng cho quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đó là:

Thứ nhất, bài học về vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy sắc bén trong thực hiện chủ trương đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng về quyết định mở Chiến dịch Hè 1968 (Kế hoạch X1) trên toàn chiến trường Khu V;

Thứ hai, bài học về sự sáng tạo trong cách đánh cứ điểm, kết hợp tiến công và vây hãm để tiêu diệt địch; về đảm bảo yếu tố bí mật, bất ngờ, nghi binh thu hút địch và căn kéo quân địch;

Thứ ba, bài học về sức mạnh của ba thứ quân và kết hợp nhuần nhuyễn của ba mũi giáp công, là thắng lợi của công tác dân vận, vận động sức người, sức của phục vụ chiến trường;

Thứ tư, bài học về sự đoàn kết các dân tộc, sự hy sinh vô cùng quý báu với tinh thần tất cả cho tuyến tuyến vì mục tiêu độc lập dân tộc.

Sau ngày thống nhất đất nước năm 1975, huyện Phước Sơn dù đối mặt với không ít khó khăn, thách thức: Hậu quả chiến tranh để lại nặng nề, đời sống của Nhân dân hết sức khó khăn, cơ sở vật chất kỹ thuật hầu như không có gì, nhưng với sự nỗ lực khắc phục khó khăn, tinh thần đổi mới, kiến thiết và sự vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, nhất là đường lối đổi mới vào hoàn cảnh cụ thể của huyện; vừa phát huy nội lực của địa phương, vừa tranh thủ sự đầu tư của Trung ương, của Tỉnh, sự chung sức, đồng lòng của các tầng lớp Nhân dân; sau gần 55 năm xây dựng, phát triển đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Từ một huyện nghèo, thuần nông, kinh tế tự cung, tự cấp, thu ngân sách trên địa bàn thấp, hoàn toàn lệ thuộc vào trợ cấp kinh phí từ cấp trên. Đến nay, kinh tế huyện nhà đã có bước phát triển vượt bậc, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng các ngành công nghiệp, thương mại - dịch vụ tăng. Các chính sách an sinh xã hội, nhất là công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các gia đình chính sách, các đối tượng bảo trợ xã hội được các cấp, các ngành, xã hội quan tâm thực hiện tốt; đời sống vật chất và tinh

thần của Nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Công tác giảm nghèo được triển khai quyết liệt và đạt được những kết quả tích cực; tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân trên 5%/năm. Công tác Quốc phòng - An ninh luôn được tăng cường, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững,... Có được thành quả trên, các thế hệ cán bộ, đảng viên, Nhân dân ngày hôm nay luôn bày tỏ lòng biết ơn vô hạn đối với những cống hiến, hy sinh to lớn của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ, đảng viên, đồng bào, các gia đình có công với cách mạng. Ngày nay, tiếp tục vận dụng các bài học quý báu của Chiến thắng Khâm Đức- Ngọc TaVak vào trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và xây dựng quê hương Phước Sơn, đang ra sức triển khai thực hiện khát vọng: “Phần đầu đến năm 2025 huyện Phước Sơn thoát nghèo bền vững, đến năm 2030 xây dựng thị trấn Khâm Đức cơ bản trở thành đô thị loại 4 và huyện Phước Sơn về đích nông thôn mới”.

CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM

I. Kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

Là vùng đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, có bề dày lịch sử hơn 550 năm, Quảng Nam có nhiều tiềm năng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống nhằm tạo động lực tinh thần, xây dựng khát vọng phát triển tỉnh Quảng Nam ngày càng giàu đẹp. Trong những năm qua, công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống trên địa bàn tỉnh được cấp ủy các cấp quan tâm đẩy mạnh. Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục có sự định hướng chính trị tư tưởng sâu sắc và chuẩn xác về nội dung, đa dạng về hình thức thể hiện với sự tham gia của nhiều lực lượng, từ cấp ủy, chính quyền đến Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội qua các phương tiện thông tin đại chúng, website của các cơ quan, đơn vị và hoạt động tuyên truyền miệng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, tọa đàm...

Báo Quảng Nam dành nhiều chuyên trang, chuyên mục để đăng tải nhiều bài viết liên quan đến đề tài chiến tranh cách mạng, về vùng đất và con người xứ Quảng trong suốt chiều dài lịch sử. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh sản xuất và phát sóng các phim tư liệu về các nhân vật lịch sử tiêu biểu của quê hương, đất nước (05 phim/năm). Nội dung tuyên truyền lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống được các cơ quan, đơn vị,

địa phương đưa vào trong sinh hoạt chi bộ định kỳ hằng tháng thông qua các bài viết đăng tải trong Bản tin nội bộ, các tài liệu tuyên truyền. Qua đó, đảng viên được thông tin, tuyên truyền những nội dung chính có liên quan đến các sự kiện, nhân vật lịch sử của quê hương, đất nước. Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị, địa phương còn tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên cơ sở tận dụng các loại hình truyền thông mới, sử dụng hiệu quả internet và mạng xã hội trong công tác tuyên truyền lịch sử Đảng, với các hình thức như tuyên truyền qua facebook, group zalo, bằng hình ảnh infographic; video..., để lan tỏa ý nghĩa, giá trị các sự kiện, nhân vật lịch sử, các công trình lịch sử Đảng đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Sau khi biên soạn, xuất bản các công trình lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống, nhiều địa phương tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử Đảng bộ bằng hình thức trực tuyến hoặc thi viết, tiêu biểu như các địa phương Tam Kỳ, Núi Thành, Đại Lộc, Phú Ninh, Hiệp Đức, Nam Trà My, Bắc Trà My, Nam Giang, Đông Giang... Các cuộc thi được triển khai nghiêm túc, thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia, qua đó hiểu rõ hơn về quá trình hình thành, phát triển của đảng bộ địa phương, khơi dậy lòng tự hào, niềm tin và ý thức trách nhiệm, cổ vũ quyết tâm chính trị của mỗi người dân trong công cuộc xây dựng và phát triển quê hương. Nhiều địa phương còn tổ chức giao lưu, gặp mặt nhân chứng lịch sử hoặc tổ chức hội thảo, tọa đàm về các sự kiện lịch sử quan trọng của quê hương, đất nước.

Bên cạnh đó, sinh hoạt truyền thống tại địa chỉ đỏ là hình thức được các cấp đoàn, hội, đội từ tỉnh đến cơ sở thường xuyên

tổ chức với hình thức phong phú, nội dung sinh động, được đông đảo đoàn viên, thanh niên, đội viên hưởng ứng tích cực, như: Kết nạp đội viên, đoàn viên tại Tượng đài Mẹ Việt Nam Anh hùng, Nhà lưu niệm anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, Tượng đài Chiến thắng Mậu Thân ở thành phố Tam Kỳ, Bảo tàng tỉnh; tổ chức cho các em học sinh, sinh viên thăm các địa điểm, di tích lịch sử, như: Nhà lưu niệm Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Võ Chí Công; Nhà lưu niệm Cụ Huỳnh Thúc Kháng; Tượng đài Chiến thắng Núi Thành; Khu di tích Khu ủy 5 tại Nước Oa (xã Trà Tân, huyện Bắc Trà My); Khu di tích Khu ủy 5 tại xã Phước Trà, huyện Hiệp Đức...

Các huyện, thị, thành ủy đã chỉ đạo ban tuyên giáo cấp ủy phối hợp với ngành giáo dục nghiên cứu, biên soạn giáo trình lịch sử Đảng bộ địa phương để đưa vào giảng dạy trong trường học và trong các lớp đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị. Đến nay, nhiều địa phương đã biên soạn, xuất bản, đưa vào giảng dạy và đã phát huy hiệu quả tích cực tiêu biểu như Đại Lộc, Tam Kỳ, Phú Ninh, Nông Sơn...

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống trên địa bàn tỉnh Quảng Nam vẫn còn một số hạn chế như: Hoạt động tuyên truyền có lúc, có nơi chưa thường xuyên, chưa đi vào chiều sâu; còn thiếu các sân chơi hấp dẫn, thu hút sự quan tâm của thanh thiếu nhi như các game show truyền hình về lịch sử, các hoạt động dã ngoại về nguồn, đến với địa chỉ đỏ; nguồn kinh phí phục vụ cho công tác sưu tầm, biên soạn và thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng bộ còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống

Các cấp ủy đảng cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18 - 01 - 2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, địa phương và cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

Là một bộ phận của công tác lý luận cách mạng, lịch sử Đảng là một vũ khí sắc bén trong công tác chính trị, tư tưởng, lý luận của Đảng. Với hàng ngàn công trình lịch sử Đảng đã xuất bản, phát hành rộng rãi đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân đã góp phần tổng kết kinh nghiệm lãnh đạo của Đảng, bồi dưỡng truyền thống cách mạng, nâng cao lòng yêu nước cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Chính lịch sử anh hùng và vinh quang của Đảng ta đã trở thành vũ khí hữu hiệu chống lại những luận điệu và âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Các cấp ủy đảng phải xác định mỗi cán bộ, đảng viên là một chiến sĩ tuyên truyền trên mặt trận tư tưởng, trong đó lấy lịch sử Đảng làm nội dung tuyên truyền. Nhận thức được tầm quan trọng đó, mỗi cấp ủy đảng có trách nhiệm phổ biến, giao

nhệm vụ cho các ban, ngành chuyên môn, nhất là ngành giáo dục - đào tạo và văn hóa, đồng thời tranh thủ các cá nhân uy tín, có năng lực trong việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức lịch sử địa phương, trong đó có lịch sử đảng bộ.

Nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò và tầm quan trọng đó các cấp ủy đảng mới thật sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống ở địa phương, đơn vị mình.

2. Đa dạng hóa nội dung, phương pháp tuyên truyền lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống

Để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống, nội dung tuyên truyền cần phong phú, toàn diện, khách quan và trên cơ sở khoa học. Tùy thuộc vào từng đối tượng, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để quyết định lựa chọn nội dung tuyên truyền cho phù hợp.

Thứ nhất, tuyên truyền về điều kiện địa lý, tự nhiên và truyền thống lịch sử trước khi thành lập đảng bộ địa phương. Mỗi đảng bộ ra đời và hoạt động đều gắn liền với một phạm vi địa lý và điều kiện kinh tế, xã hội nhất định, vì vậy nếu thoát ly điều kiện địa lý, lịch sử truyền thống thì sẽ thiếu cơ sở thuyết phục.

Thứ hai, tuyên truyền các chặng đường lịch sử của đảng bộ. Nội dung này sẽ giúp cho người đọc, người nghe có được hiểu biết khái quát, hệ thống, toàn diện về toàn bộ tiến trình hình thành, phát triển, những thành tựu, hạn chế, khuyết điểm của đảng bộ.

Thứ ba, tuyên truyền sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu

của địa phương. Qua từng sự kiện, nhân vật lịch sử, cần làm rõ những đặc điểm nổi bật của nhân vật, sự kiện, đồng thời chú trọng rút ra những bài học kinh nghiệm qua các sự kiện lịch sử, nhân vật lịch sử đó.

Trong tuyên truyền lịch sử Đảng, cần tránh phản ánh chung chung những sự kiện lịch sử cụ thể, thiếu tính điển hình, coi trọng quá mức vai trò của tập thể. Vì vậy khi phản ánh tập thể điển hình thì cần khắc họa hành động của cá nhân điển hình. Bài học của quá khứ là người thầy của hiện tại, soi đường cho tương lai. Bài học thành công và thất bại đều có giá trị như nhau nên bên cạnh đúc kết bài học kinh nghiệm từ thành công, cần đúc kết kinh nghiệm từ thất bại để người sau tránh được. Bên cạnh đó, cần bổ sung, làm rõ những vấn đề còn tồn tại, nghiên cứu những “khoảng trống” của quá khứ, hướng vào những vấn đề cuộc sống hôm nay đặt ra.

Phương pháp, phương tiện tuyên truyền lịch sử đảng, lịch sử truyền thống cần đa dạng, linh hoạt, tận dụng các phương tiện truyền thông hiện đại để phục vụ có hiệu quả cho công tác tuyên truyền. Các công trình lịch sử Đảng bộ sau khi in ấn, các cấp ủy đảng cần tổ chức phát hành đến cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm, các báo, đài phát thanh và truyền hình địa phương cần có tin, bài tuyên truyền để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu biết thêm về các sự kiện lịch sử ở địa phương.

Khi cuốn sách đã xuất bản, các địa phương, đơn vị cần giới thiệu tác phẩm đến bạn đọc bằng các hình thức như tổ chức lễ công bố nhằm giới thiệu với nhân dân địa phương và bạn đọc gần xa quan tâm tìm hiểu về lịch sử vùng đất và con người đang

sinh sống, qua đó cổ vũ, động viên mọi người sống tốt hơn, xứng đáng hơn với thể hệ cha ông; tổ chức Thi tìm hiểu lịch sử địa phương cho học sinh và nhân dân; giới thiệu tóm tắt lịch sử Đảng bộ trên đài truyền thanh, truyền hình địa phương.

Công tác tuyên truyền lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống còn được tiến hành bằng các hình thức như: biên soạn đề cương tuyên truyền về nội dung tập sách lịch sử Đảng bộ địa phương gửi đến các chi bộ, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn nhằm phục vụ công tác tuyên truyền; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu bằng hình thức viết tay, bằng hình thức sân khấu hóa, bằng game show tìm hiểu lịch sử Đảng bộ; phát hành đến các trường học và đề nghị gắn lịch sử Đảng bộ địa phương vào giảng dạy môn lịch sử cho học sinh. Đồng thời, đưa sách lịch sử Đảng bộ vào Tủ sách cơ sở ở xã, phường, thị trấn và thư viện để góp phần vào việc tra cứu, tuyên truyền lịch sử truyền thống đến mọi tầng lớp nhân dân.

Đối với các đoàn thể chính trị - xã hội, cần thông qua các buổi sinh hoạt, hội họp tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên, nhất là Đoàn Thanh niên bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Cần chú trọng việc ứng dụng các phương tiện truyền thông hiện đại, tận dụng hiệu quả mạng Internet, mạng xã hội trong công tác tuyên truyền; qua đó, góp phần nâng cao nhận thức về truyền thống đấu tranh anh dũng, kiên cường, sự hy sinh to lớn của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm trước đây cũng như trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay, củng cố niềm tin về mục tiêu, lý tưởng và vai trò lãnh đạo của Đảng, khơi dậy truyền thống yêu nước và làm cho mỗi cá nhân, tổ chức có

trách nhiệm đối với nhiệm vụ bảo vệ, xây dựng quê hương, đất nước trong tình hình mới.

Cùng với công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống, các địa phương cần quan tâm việc xây dựng hồ sơ, đề nghị công nhận, xây dựng đề án bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử ở địa phương để hình thành các “địa chỉ đỏ”, phục vụ có hiệu quả cho công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống.

3. Tập trung biên soạn tài liệu giảng dạy lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống đưa vào giảng dạy trong trường học, trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị

Để phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng bộ tỉnh, lịch sử truyền thống, Trường Chính trị tỉnh nghiên cứu, biên soạn tài liệu giảng dạy lịch sử Đảng bộ tỉnh để đưa vào giảng dạy trong Chương trình đào tạo cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở (hệ Trung cấp chính trị).

Ban tuyên giáo các huyện, thị, thành ủy nghiên cứu biên soạn tài liệu giảng dạy lịch sử đảng bộ địa phương để đưa vào giảng dạy trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ở địa phương. Ban tuyên giáo, tuyên huấn các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy nghiên cứu, biên soạn tài liệu giảng dạy lịch sử Đảng bộ tỉnh, lịch sử đảng bộ, truyền thống cách mạng của cơ quan, đơn vị để đưa vào giảng dạy trong các chương trình bồi dưỡng lý luận chính trị do đảng ủy trực thuộc tổ chức.

Để đưa lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống vào giảng dạy trong trường học, Sở Giáo dục-Đào tạo cần sớm hoàn thành Tài

liệu giáo dục địa phương để đưa vào giảng dạy trong các cấp học theo Khung chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bên cạnh đó, ngành giáo dục các huyện, thị, thành phố cần chủ động, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, lựa chọn sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu để biên soạn Tài liệu giảng dạy lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống của địa phương, đưa vào giảng dạy trong chương trình chính khóa (cùng với Tài liệu của Sở Giáo dục-Đào tạo), ngoại khóa.

Các thông tin trong Tài liệu giảng dạy lịch sử đảng bộ, lịch sử truyền thống đưa vào giảng dạy trong trường học cần đảm bảo tính chính xác, tính khoa học và tính sư phạm; khái quát cao theo chiều phát triển của lịch sử truyền thống quê hương và lịch sử đảng bộ địa phương, phản ánh toàn diện các chặng đường lịch sử trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Tài liệu cần cung cấp để học sinh hiểu rõ hơn về cuộc đời và sự nghiệp một số nhân vật lịch sử tiêu biểu; về các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn. Nội dung từng bài học phải phù hợp với trình độ học sinh, các sự kiện phải được chất lọc, đảm bảo tính tiêu biểu. Lời văn cơ bản trong sáng, dễ hiểu. Hệ thống câu hỏi có tính gợi mở, giúp học sinh tự trả lời và qua đó nắm và hiểu bài nhanh; có câu hỏi liên hệ thực tế địa phương để minh chứng cho nội dung bài học. Mỗi bài đều có 1-2 ảnh minh họa, cuối mỗi bài đều có ghi nhớ tóm tắt thể hiện nội dung hoặc chủ đề tư tưởng của bài học.

Những kết quả đạt được trong công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử đảng bộ trong thời gian qua đã góp phần nâng cao hiểu biết, khơi dậy tình yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào

dân tộc, truyền thống yêu nước và cách mạng trong mỗi người dân. Tiếp tục phát huy kết quả đã đạt được, các cấp ủy cần quan tâm triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm của công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống nhằm bồi đắp lòng tự hào về truyền thống quê hương, nuôi dưỡng khát vọng xây dựng tỉnh Quảng Nam ngày càng giàu đẹp, văn minh.

KỶ NIỆM 175 NĂM RA ĐỜI TÁC PHẨM
“TUYÊN NGÔN ĐẢNG CỘNG SẢN”
(24/2/1948 - 24/2/2023)

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (*Das Manifest der Kommunistischen Partei*), là một trong những tác phẩm quan trọng nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin, được xuất bản lần đầu ngày 21 tháng 2 năm 1848. Tác phẩm được coi là một trong các văn kiện chính trị có ảnh hưởng lớn nhất của thế giới được viết bởi Các Mác (Karl Marx) và Ph.Ăngghen (Friedrich Engels). Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản là tuyên ngôn của Đồng minh những người Cộng sản - tổ chức quốc tế Mác-xít đầu tiên trên thế giới, vạch ra mục tiêu và chương trình hành động của tổ chức này. Bản tuyên ngôn này kêu gọi hành động cho một cuộc cách mạng vô sản để lật đổ trật tự xã hội tư sản và cuối cùng xây dựng thành công xã hội Cộng sản chủ nghĩa, nơi người lao động có được tự do, bình đẳng, thoát khỏi áp bức, bóc lột.

I. HOÀN CẢNH RA ĐỜI VÀ Ý NGHĨA CỦA TÁC PHẨM

1. Hoàn cảnh ra đời

Giữa thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản đã phát triển đến trình độ khá cao, những mâu thuẫn cơ bản trong nội tại của nó cũng diễn ra ngày càng gay gắt. Mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất mang tính xã hội hóa với quan hệ sản xuất dựa trên chế độ sở hữu tư nhân bộc lộ gay gắt; mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản dẫn đến cuộc đấu tranh quyết liệt của công

nhân dệt ở thành phố Ly-ông (Lyon, Pháp) năm 1837, cuộc nổi dậy của công nhân dệt vùng Xi-lê-di (Silésie, Đức) năm 1844 và phong trào hiến chương ở Anh kéo dài 10 năm (1838-1848).

Phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản phát triển mạnh mẽ và hướng tới thành lập tổ chức quốc tế: Tổ chức công nhân quốc tế mang tên “Liên đoàn những người chính nghĩa” ra đời năm 1836, tại Luân Đôn. Mùa hè năm 1847, Đại hội lần thứ nhất của Liên đoàn đã đổi tên “Liên đoàn những người chính nghĩa” thành “Liên đoàn những người cộng sản”. Tháng 12/1847, Liên đoàn họp Đại hội lần thứ hai, C.Mác và Ph.Ăngghen được ủy thác soạn thảo Cương lĩnh dưới hình thức một bản tuyên ngôn. Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (TNĐCS) được hoàn thành trong thời gian rất ngắn và công bố vào ngày 24/02/1848. TNĐCS lần đầu tiên được xuất bản tại Luân Đôn, ít lâu sau, được xuất bản bằng nhiều thứ tiếng khác nhau ở nhiều nước trên thế giới.

2. Ý nghĩa của tác phẩm

TNĐCS ra đời đánh dấu sự hình thành về cơ bản lý luận của chủ nghĩa Mác bao gồm ba bộ phận hợp hành là Triết học, Kinh tế chính trị và Chủ nghĩa Cộng sản khoa học.

TNĐCS ra đời là sự kết tinh những tinh hoa trí tuệ loài người, là công lao sáng tạo của C.Mác và Ph.Ăngghen. Sự ra đời của TNĐCS đánh dấu một bước chuyển lịch sử của phong trào công nhân quốc tế; phong trào đã phát triển từ tự phát tới tự giác, được dẫn dắt bởi lý luận khoa học và cách mạng, được tổ chức thành chính đảng, có cương lĩnh chính trị soi đường, dẫn lối.

TNĐCS ra đời không chỉ là cương lĩnh chính trị của tổ chức “Liên đoàn những người cộng sản”, là tác phẩm lý luận, mà còn là bản Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, là ngọn cờ dẫn dắt con đường cách mạng thế giới. Đúng như V.I.Lênin đã nói: *“Cuốn sách nhỏ ấy có giá trị bằng hàng bộ sách, tinh thần của nó, đến bây giờ, vẫn cổ vũ và thúc đẩy toàn thể giai cấp vô sản có tổ chức và chiến đấu của thế giới văn minh”*¹.

II. NHỮNG TƯ TƯỞNG CƠ BẢN TRONG TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN

1. TNĐCS khẳng định hai nguyên lý của chủ nghĩa Mác
Phương thức sản xuất và trao đổi kinh tế cùng với cơ cấu xã hội của phương thức đó quyết định sự hợp thành nền tảng của xã hội; lịch sử phát triển của xã hội có giai cấp là lịch sử của đấu tranh giai cấp.

- Trong mỗi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra, cả hai yếu tố đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy.

- Từ khi chế độ công hữu ruộng đất nguyên thủy tan rã, toàn bộ lịch sử loài người là lịch sử của đấu tranh, qua các giai đoạn của sự phát triển xã hội, cuộc đấu tranh giữa giai cấp bị bóc lột, giữa giai cấp bị trị và giai cấp thống trị vẫn không ngừng diễn ra.

- Những thay đổi trong phương thức sản xuất và trao đổi qua các thời kỳ lịch sử đã thúc đẩy sự phát triển của chủ nghĩa

1. V.I Lê-nin, Toàn tập, Nxb Tiến bộ, Moskva, năm 1980, Tập 2, Tr.10

tư bản và đi liền với nó là thúc đẩy giai cấp tư sản ra đời và ngày càng lớn mạnh.

- Sự ra đời, phát triển, địa vị lịch sử và sự diệt vong của chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản là tất yếu khách quan, do kinh tế quyết định.

- Chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản ra đời thúc đẩy xã hội phát triển mạnh mẽ về mọi mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa... Tuy nhiên, tính chất phản động của chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản cũng dần dần bộc lộ công khai, những tệ nạn xã hội do nó gây ra càng phát triển, như: sự bóc lột tàn nhẫn lao động làm thuê; tuyệt đối hóa lợi ích, tuyệt đối hóa đồng tiền; chà đạp lên mọi quan hệ gia đình, tình cảm; thúc đẩy các cuộc chiến tranh xâm lược để mở rộng thị trường.

- Những mâu thuẫn không thể điều hòa giữa chế độ sở hữu tư nhân tư liệu sản xuất với sản phẩm mà nó tạo ra là lực lượng sản xuất công nghiệp hóa, biểu hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp vô sản là nguyên nhân dẫn đến sự sụp đổ chế độ tư bản.

2. TNĐCS khẳng định giai cấp vô sản chỉ có thể tự giải phóng khỏi tình trạng bị áp bức, bóc lột, nếu đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn bộ xã hội khỏi tình trạng bị áp bức, bóc lột, phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp

Sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản trên toàn thế giới là thủ tiêu chủ nghĩa tư bản - là “*người đào huyệt chôn chủ nghĩa tư bản*”, xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa, tiến tới xã hội cộng sản chủ nghĩa không còn giai cấp. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản không phải do ý muốn chủ quan hay một sự áp

đặt khiên cưỡng, mà do những điều kiện khách quan quy định, đó là: Giai cấp vô sản là sản phẩm của nền đại công nghiệp, đại diện cho phương thức sản xuất tiên tiến của thời đại, là đại biểu chân chính duy nhất cho lợi ích toàn xã hội, là một giai cấp cách mạng và duy nhất chỉ có nó (giai cấp vô sản) mới có tính triệt để cách mạng, tự giải phóng cho mình và giải phóng cho xã hội.

3. TNĐCS công khai trước toàn bộ thế giới về chiến lược, sách lược của Đảng Cộng sản.

- Về con đường, phương pháp tiến hành cách mạng vô sản:

Với những mâu thuẫn gay gắt không thể điều hoà của chủ nghĩa tư bản, tiến hành cách mạng là phương thức tất yếu và duy nhất để thay thế chủ nghĩa tư bản bằng chủ nghĩa xã hội, là tiền đề cần thiết để giải phóng toàn thể nhân loại cần lao. Cuộc cách mạng vô sản là kết quả của quá trình đấu tranh lâu dài, gian khổ của giai cấp vô sản và nhân dân lao động, trải qua nhiều giai đoạn, phát triển từ tự phát đến tự giác, tạo ra tình thế, chớp lấy thời cơ cho cách mạng nổ ra và giành thắng lợi.

Cách mạng vô sản phải trải qua hai bước: (1) Giai cấp vô sản phải tiến hành cuộc cách mạng chính trị đánh đổ giai cấp tư sản và giành chính quyền; (2) Sau khi giành được chính quyền, nhiệm vụ của Đảng Cộng sản là lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động sử dụng chính quyền như một công cụ có hiệu lực nhất để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

Phương pháp cách mạng: Tiến hành không ngừng, tùy theo yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời điểm và phải tiến hành từng bước để đạt tới mục đích cuối cùng.

Con đường, biện pháp cách mạng phải bằng bạo lực. Đây

là kết luận hết sức đúng đắn của C.Mác và Ph.Ăngghen, là kết quả trực tiếp của quan niệm duy vật, khoa học về lịch sử mà hai ông là những người đầu tiên vươn tới và sáng tạo ra.

- *Về mối quan hệ giữa giai cấp vô sản và Đảng Cộng sản:*
Giai cấp vô sản không thể hoàn thành sứ mệnh lịch sử nếu không tổ chức thành chính đảng của giai cấp. Đảng Cộng sản được hình thành và phát triển xuất phát từ sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản. Đảng đưa vào phong trào công nhân các tư tưởng cộng sản chủ nghĩa; tổ chức giai cấp vô sản, lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của giai cấp vô sản và xây dựng xã hội XHCN.

Mục đích, lợi ích của Đảng và của giai cấp vô sản là thống nhất, Đảng là đại biểu cho quyền lợi của giai cấp vô sản cũng như của nhân dân lao động. Đảng Cộng sản phải không ngừng nâng cao trình độ lý luận và nắm bắt thực tiễn, đủ khả năng lãnh đạo giai cấp vô sản và toàn thể nhân dân lao động đấu tranh thắng lợi trong công cuộc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới.

- *Về giải quyết các quan hệ giai cấp - dân tộc - quốc tế:*
Mục tiêu, lý tưởng cao nhất của giai cấp vô sản là đi đến xã hội XHCN và cộng sản chủ nghĩa - nơi con người được giải phóng và được tạo điều kiện phát triển toàn diện, hài hòa. Để đạt được mục tiêu nhân văn cao cả đó, những người cộng sản phải giải quyết một cách phù hợp các quan hệ giai cấp - dân tộc - quốc tế. Giai cấp vô sản không chỉ đại diện cho lợi ích của từng dân tộc - do bản chất vốn có của nó - giai cấp vô sản còn đại diện cho lợi ích của toàn thể nhân loại.

4. TNĐCS đã vạch trần bản chất phản động, bảo thủ, lỗi thời của các trào lưu tư tưởng phi khoa học, trá hình dưới chiêu bài khác nhau về chủ nghĩa xã hội để chống chủ nghĩa xã hội lúc bấy giờ. TNĐCS chỉ rõ tất cả các trào lưu chủ nghĩa phi khoa học (chủ nghĩa xã hội phong kiến, tiểu tư sản, xã hội Đức, xã hội không tưởng) đều là trở ngại cho việc ra đời của chính Đảng. Việc phê phán trào lưu đó nhằm bảo đảm thắng lợi cho việc truyền bá học thuyết của chủ nghĩa xã hội khoa học vào phong trào công nhân.

III. GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI VÀ SỰ VẬN DỤNG TNĐCS VÀO CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở NƯỚC TA

1. Giá trị thời đại

TNĐCS đã vạch ra con đường cách mạng vô sản, đưa hàng tỷ quần chúng lao động, hàng trăm quốc gia dân tộc thoát khỏi thân phận bị bóc lột, áp bức, nô dịch vươn tới địa vị người làm chủ, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc; biến chủ nghĩa xã hội từ lý luận thành hiện thực sinh động, mở ra thời đại mới - thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội; thức tỉnh, cổ vũ giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới vùng dậy đấu tranh vì mục tiêu cao cả là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Dưới ánh sáng và tinh thần của những nguyên lý nền tảng trong TNĐCS, cho dù mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu đã bị sụp đổ vào những năm cuối thập kỷ 90 của thế kỷ XX, song không phải vì thế mà phong trào đấu tranh vì chủ nghĩa xã hội, vì lý tưởng cộng sản bị chặn lại.

Cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, dân sinh, vì tiến bộ và công bằng xã hội đang có những bước tiến mạnh mẽ, trở thành một phong trào rộng khắp trên quy mô toàn cầu. Giá trị, sức sống và ý nghĩa thời đại của Tuyên ngôn vẫn tiếp tục được khẳng định ở các nước xã hội chủ nghĩa còn lại bằng nhiều thành tựu to lớn, cùng với đó là sự xuất hiện của các trào lưu xã hội chủ nghĩa mới tiếp tục xuất hiện ở khắp các châu lục, thậm chí ngay trong lòng các nước tư bản chủ nghĩa, càng cho thấy giá trị lý luận và phương pháp cách mạng đúng đắn trong TNĐCS.

2. Giá trị của TNĐCS đối với cách mạng Việt Nam và sự vận dụng vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta

- Tư tưởng cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung, của TNĐCS nói riêng là ánh sáng soi đường cho cách mạng Việt Nam. Từ bản Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin năm 1920, Hồ Chí Minh đã tìm thấy con đường cứu nước của dân tộc Việt Nam. Cách mạng Việt Nam càng phát triển, càng khẳng định những nguyên lý nền tảng của Tuyên ngôn là đúng đắn.

- Vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp những nguyên lý nền tảng của TNĐCS, nhất là về mối quan hệ giữa giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, về cách mạng XHCN, về vị trí, vai trò của Đảng, của giai cấp công nhân... vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua rất nhiều khó khăn, thử thách, huy động được mọi nguồn lực, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại, giành thắng lợi vẻ vang trong cách mạng dân tộc dân chủ

và đang từng bước tiến hành cách mạng XHCN. Trong suốt quá trình cách mạng, mục đích cao cả của Đảng ta đặt ra hoàn toàn phù hợp với tư tưởng cơ bản và chủ đạo của Tuyên ngôn, đó là giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách áp bức bóc lột, thực hiện dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

- Tính khoa học, tính cách mạng của TNĐCS được Đảng ta tiếp thu, vận dụng sáng tạo, cụ thể, thể hiện qua những nội dung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và những văn kiện gần đây của Đảng. Những nội dung lý luận về định hướng xã hội chủ nghĩa, về mục tiêu, động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam, về những đặc trưng thể hiện bản chất của xã hội XHCN và con đường, cách thức xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế... là thành quả của quá trình đổi mới tư duy, phát triển lý luận và tổng kết thực tiễn của Đảng, đồng thời đó cũng chính là sự kế thừa, vận dụng những “tư tưởng cơ bản”, “nguyên lý phổ quát” của Tuyên ngôn.

- Tư tưởng cơ bản của TNĐCS được vận dụng vào công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng XHCN, thể hiện rõ nhất trên lĩnh vực kinh tế, chính trị và xây dựng đảng, cụ thể:

Về kinh tế, Đảng luôn quán triệt tư tưởng cơ bản của TNĐCS là: “Trong mọi thời đại lịch sử, sản xuất kinh tế và cơ cấu xã hội - cơ cấu này tất yếu phải do sản xuất kinh tế mà ra - cả hai cái đó cấu thành cơ sở của lịch sử chính trị và lịch sử tư tưởng của thời đại ấy”¹. Vận dụng quan điểm đó, Đảng ta xác

1. C.Mác - Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, Tập 21, Tr.11.

định, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trước hết và trung tâm là xây dựng và phát triển kinh tế. Tăng trưởng kinh tế đồng thời với phát triển xã hội, văn hóa, giáo dục, vì mục tiêu phát triển con đường, mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.

Về chính trị, xuất phát từ các giá trị lý luận về nhà nước và pháp luật trong TNĐCS và các giá trị phổ quát của nhân loại về xây dựng nhà nước pháp quyền, Đảng chủ trương tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Về xây dựng Đảng, Đảng ta luôn nhất quán quan điểm sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng và sự lãnh đạo của Đảng là tất yếu trong tất cả các giai đoạn cách mạng; đồng thời khẳng định vấn đề nâng cao bản chất giai cấp công nhân là tư tưởng xuyên suốt trong công tác xây dựng Đảng để bảo đảm cho Đảng hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo. Sự thống nhất lợi ích của Đảng và giai cấp - tư tưởng này là cơ sở để xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách nhằm xóa bỏ những đặc quyền, đặc lợi trong Đảng. Trong đường lối cách mạng, Đảng ta luôn quán triệt và vận dụng tư tưởng cốt lõi của Tuyên ngôn, coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, 10 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, đã chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, thể hiện sự trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác -

Lê nin nói chung, TNĐCS nói riêng và tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

Ngày nay, trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, con đường đi lên của cách mạng nước ta có những thời cơ và thuận lợi mới, song cũng gặp không ít nguy cơ và thách thức lớn, cần phải nỗ lực vượt qua. Trong khi đó, chủ nghĩa xã hội thế giới lại đang ở bước thoái trào. Những khó khăn và thách thức đan xen đã và đang cản trở sự phát triển của cách mạng, song Đảng ta tiếp tục khẳng định với đầy đủ căn cứ khoa học và thực tiễn rằng, lịch sử xã hội loài người vẫn tiếp tục tiến lên theo những quy luật mà “Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản” đã dự báo; thời đại ngày nay vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội; việc đưa đất nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa là sự lựa chọn hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với quy luật khách quan của lịch sử nhân loại.

Trong tình hình mới, Đảng ta rất chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là xây dựng Đảng về chính trị. Trong chủ đề Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”*. Một lần nữa khẳng định, dù trong điều kiện, hoàn cảnh nào, những nguyên lý cơ bản đã được trình bày trong “Tuyên ngôn của

Đảng Cộng sản” vẫn là ánh sáng soi đường cho Đảng ta, dân tộc ta tiến tới thực hiện mục tiêu, lý tưởng của mình là “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”, vững bước trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.

175 năm trôi qua, kể từ khi Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản ra đời cho đến nay, thế giới đã có nhiều biến đổi, song lịch sử tiếp tục chứng minh rằng những tư tưởng vĩ đại của TNĐCS sẽ tiếp tục soi đường cho nhân loại tiến về tương lai ngày càng tốt đẹp hơn.

QUẢNG NAM ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC THEO TƯ TƯỞNG THI ĐUA YÊU NƯỚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” mở đầu cho phong trào thi đua yêu nước của cả dân tộc ta dưới dự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ta. Thực hiện “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” của Người, 75 năm qua, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã tổ chức thi đua trên mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần tạo nên động lực to lớn, cổ vũ, động viên đồng bào và chiến sĩ cả nước vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, chung sức, đồng lòng làm nên những thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và để bảo vệ, xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

I. Hoàn cảnh ra đời, ý nghĩa của Lời kêu gọi thi đua ái quốc và Ngày truyền thống thi đua yêu nước

1. Hoàn cảnh ra đời và ý nghĩa của Lời kêu gọi thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ngày 19/12/1946, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đứng trước hoàn cảnh vô cùng khó khăn của đất nước, chống thù trong, giặc ngoài, giặc đói, giặc dốt, ngày 27/3/1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc để động viên mọi lực lượng cho kháng chiến và kiến quốc. Chỉ thị nêu rõ: “Nước nhà đang kháng chiến và kiến quốc, mục đích thi đua ái quốc là làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến thiết chóng thành công”.

Để triển khai Chỉ thị này, ngày 01/5/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết “Lời kêu gọi thi đua yêu nước”. Tiếp đó ngày 11/6/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi Thi đua ái quốc”, chính thức phát động cuộc vận động thi đua ái quốc và tác phẩm đã được đăng trên báo Cứu quốc số 968, ngày 24/6/1948.

Hưởng ứng Lời kêu gọi của Người, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã đem hết sức mình, tham gia kháng chiến, kiến quốc đưa đất nước vượt qua thời điểm đầy gian nguy, bảo vệ được chính quyền cách mạng non trẻ, xóa được nạn đói, nạn dốt. Từ những kết quả bước đầu đó, phong trào thi đua ái quốc được tiếp thêm sức mạnh, ngày càng phát triển, góp phần làm nên những thắng lợi vĩ đại trong công cuộc giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Mục đích, ý nghĩa của Ngày Truyền thống thi đua yêu nước

Nhằm tiếp tục phát huy sức mạnh của các phong trào thi đua yêu nước, tạo khí thế thi đua thường xuyên, sôi nổi, rộng khắp trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, ngày 04/3/2008, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 258/QĐ-TTg về việc lấy ngày 11 tháng 6 hàng năm là Ngày Truyền thống thi đua yêu nước.

- Đây là dịp để đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với công tác tổ chức, vận động và hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

- Làm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân thấy rõ vai trò, tác dụng to lớn của thi đua yêu nước đối với những thắng lợi của cách mạng Việt Nam; nhận thức sâu sắc vai trò của thi đua yêu nước là động lực to lớn thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; động viên các tầng lớp nhân dân phát huy tinh thần yêu nước, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn cách mạng.

- Khơi dậy truyền thống yêu nước, truyền thống anh hùng, lòng tự hào dân tộc, động viên toàn Đảng, toàn dân, toàn quân giữ gìn và phát huy truyền thống quý báu đó của dân tộc; củng cố và phát triển phong trào thi đua yêu nước ngày càng sâu, rộng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Góp phần giáo dục thế hệ trẻ về lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; nâng cao ý thức trách nhiệm với gia đình, cộng đồng, dân tộc, đất nước.

- Phát huy, bồi dưỡng, nhân rộng và biểu dương các điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đẩy lùi tiêu cực.

II. Tư tưởng của Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng ta về thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong thời kỳ đổi mới đất nước

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua yêu nước

Vận dụng sáng tạo những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về thi đua, thi đua XHCN vào hoàn cảnh nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nâng thi đua lên tầm tư tưởng, đường lối chính trị và phương pháp cách mạng. Coi thi đua là cách tốt nhất để khơi dậy lòng yêu nước trong mỗi người dân Việt Nam,

thành sức mạnh, động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội cũng như bảo vệ Tổ quốc.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh “Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua”, “công việc hàng ngày chính là nền tảng thi đua”. Thi đua phải được tổ chức trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và phải thực hiện thường xuyên, lâu dài, rộng khắp. cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp phải tuyên truyền, giải thích, động viên cho mọi người tự nguyện, tự giác tham gia phong trào thi đua với kế hoạch, mục tiêu cụ thể, rõ ràng; đồng thời, phải có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tổng kết phong trào thi đua. Khéo léo đề ra được tên phong trào với những khẩu hiệu hành động, tuyên truyền sắc bén, sát đúng với tình hình, nguyện vọng, lợi ích của quần chúng Nhân dân, phù hợp với yêu cầu thúc đẩy việc thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Cán bộ, đảng viên phải tích cực vận động quần chúng, đi đầu làm gương cho mọi người. Tích cực phát hiện điển hình, phổ biến những kinh nghiệm, nêu gương khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua.

Phải kết hợp chặt chẽ thi đua với khen thưởng “Thi đua là gieo trồng, khen thưởng là thu hoạch”. Khen thưởng đúng người, đúng việc, kịp thời sẽ động viên, giáo dục và thúc đẩy phong trào thi đua phát triển liên tục. Cần nhanh chóng biểu dương những tấm gương “người tốt, việc tốt”. Đảng lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước: “Lãnh đạo phải cụ thể, kịp thời, thiết thực, có trọng điểm và nắm điển hình”.

2. Quan điểm của Đảng ta về thi đua yêu nước và công tác khen thưởng trong thời kỳ đổi mới đất nước

Từ nền kinh tế tập trung bao cấp chuyển sang xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, công tác thi đua, khen thưởng đứng trước những yêu cầu và nhiệm vụ mới. Từ thực tế đó, ngày 03/6/1998, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) ban hành Chỉ thị số 35-CT/TW “về đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong giai đoạn mới” khẳng định: “Chặng đường hơn nửa thế kỷ qua những thành quả to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của cách mạng Việt Nam trong mấy chục năm qua gắn liền với việc tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua ái quốc trên phạm vi cả nước”; Chỉ thị yêu cầu tiếp tục thực hiện tư tưởng Hồ Chí Minh về thi đua ái quốc, coi “Thi đua khen thưởng là động lực phát triển và là biện pháp quan trọng để xây dựng con người mới, thi đua yêu nước phải được tiến hành thường xuyên, liên tục hàng ngày”.

Ngày 21/5/2004, Bộ Chính trị (khóa IX) ban hành Chỉ thị 39-CT/TW “về tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến”. Chỉ thị yêu cầu “các cấp ủy, tổ chức Đảng, thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua”. Các phong trào thi đua phải gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đơn vị, địa phương; có mục tiêu, nội dung thi đua cụ thể, thiết thực. Đổi mới nội dung và hình thức thi đua khen thưởng, kết hợp chặt chẽ giữa thi đua với khen thưởng. Khen thưởng phải đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời. Mỗi chi bộ, đảng viên cần phát huy tốt vai trò tiên phong gương mẫu và là hạt nhân trong các phong trào thi đua ở cơ sở...

Tùy vào tình hình và nhiệm vụ của mỗi giai đoạn, các

phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, nối tiếp nhau của các ngành, các giới từ Trung ương đến địa phương đã ngày một lan nhanh, tỏa rộng trong thực tiễn. Trong những năm gần đây, việc phát động, tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước toàn diện, thiết thực, hiệu quả, đảm bảo được tính hợp lý giữa thi đua và khen thưởng, gắn liền với việc thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” đã thiết thực góp phần phòng, chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong mỗi tổ chức và cá nhân.

III. Phong trào thi đua yêu nước qua các giai đoạn cách mạng

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã phát động nhiều phong trào thi đua yêu nước. Ngoài chiến trường, các chiến sĩ thi đua diệt giặc lập công; ở hậu phương, nhân dân thi đua tăng gia sản xuất giỏi, diệt giặc đói, diệt giặc dốt... Khẩu hiệu “Ruộng rẫy là chiến trường, cuốc cày là vũ khí, nhà nông là chiến sỹ, hậu phương thi đua với tiền phương” và “Người người thi đua, ngành ngành thi đua, ta nhất định thắng, địch nhất định thua”...

Trong thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam (1954 - 1975), sau khi Ban Bí thư

Trung ương Đảng ra Nghị quyết về “Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước” (26 - 01 - 1961), hàng loạt cuộc phát động hưởng ứng thi đua của các ngành, các giới đã được tổ chức, điển hình là các phong trào: Thi đua trong nông nghiệp với lá cờ đầu là Hợp tác xã Đại Phong (xã Phong Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình); phong trào thi đua của Nhà máy cơ khí Duyên Hải, Hải Phòng; phong trào thi đua “Hai tốt” (dạy tốt, học tốt) theo tám gương điển hình của Trường Phổ thông cấp II Bắc Lý (Lý Nhân, Hà Nam)...

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi quân và dân miền Bắc: đẩy mạnh phong trào thi đua “mỗi người làm việc bằng hai”. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác, cả nước dấy lên phong trào thi đua: “Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Tay búa, tay súng”; phong trào “Ba sẵn sàng”, “5 xung phong” trong thanh niên, “Ba đảm đang” trong phụ nữ...

Cùng với các phong trào thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, ở miền Nam các phong trào thi đua “Bám đất giữ làng”; “Một tấc không đi, một ly không dời”; phong trào “Giết giặc lập công” cũng đã phát triển rộng khắp.

Trong thời kỳ đất nước thống nhất, tập trung xây dựng Chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới đất nước, phong trào thi đua tiếp tục gặt hái nhiều thành công.

Sau khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, các phong trào thi đua hướng vào các nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tiêu biểu là các phong trào: “Tất cả vì chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân”,

“Tất cả vì công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa”. Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước (1986), từ sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, khẩu hiệu thi đua của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta là “Tất cả vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”, đến Đại hội XII, XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Tất cả vì dân giàu nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Nhiều phong trào được phát động và thực hiện có hiệu quả, như: “Chuyển dịch cơ cấu kinh tế”, “Xóa đói, giảm nghèo”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Vì an ninh của Tổ quốc”, “Thi đua quyết thắng”, “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, “Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới”, “Nông dân tham gia bảo đảm quốc phòng - an ninh” trong nông dân; “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” trong phụ nữ; “Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp”; “Sinh viên tình nguyện” trong đoàn viên, thanh niên; “Thi đua quyết thắng” trong quân đội; “Vì an ninh Tổ quốc”; “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu” trong cán bộ, công chức; “Thi đua dạy tốt, học tốt” trong ngành giáo dục và các phong trào thi đua: “Dân vận khéo; “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”, “Vì Hoàng Sa, Trường Sa thân yêu”... đã và đang lan rộng trong thực tiễn, tạo sự chuyển biến sâu sắc, đem lại hiệu quả thiết thực cho phong trào thi đua yêu nước, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của từng ngành, từng giới, huy động mọi

nguồn lực xã hội góp sức thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước.

IV. Phong trào thi đua yêu nước ở Quảng Nam

Cùng với phong trào thi đua yêu nước toàn quốc, 75 năm qua, nhất là trong 25 năm tái lập tỉnh, phong trào thi đua yêu nước ở tỉnh Quảng Nam diễn ra sôi nổi, đều khắp ở các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị, ở mọi lứa tuổi, ở mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Các phong trào thi đua đã có nhiều đổi mới, bám sát nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian, giai đoạn, góp phần tạo nên những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà. Quảng Nam từ một tỉnh nằm trong nhóm nghèo nhất nước, đến nay Quảng Nam đã trở thành tỉnh phát triển khá của miền Trung và trong nhóm các tỉnh, thành phố cân đối ngân sách về trung ương.

Năm 2021, khi tròn 25 năm tái lập tỉnh, quy mô kinh tế đạt hơn 102,6 nghìn tỷ đồng, tương đương 4,5 tỷ USD, gấp hơn 40 lần so với năm 1997, đứng thứ 02/05 tỉnh thuộc Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung và xếp thứ 04 trong 14 tỉnh Bắc Trung bộ và Duyên hải Miền Trung; tốc độ tăng GRDP bình quân giai đoạn 1997-2021 đạt 9,2%/năm. Tốc độ tăng GRDP năm 2021 xếp vị trí thứ 31/63, quy mô kinh tế xếp 18/63 tỉnh, thành phố. GRDP bình quân đầu người đạt 68 triệu đồng/năm (cả nước 85,3 triệu đồng), gấp 36 lần so với 1997, thu nhập bình quân đầu người đạt 45 triệu đồng, tăng gấp 4 lần so với năm 2012. Tổng thu NSNN trên địa bàn giai đoạn 1997-2021 đạt hơn 188 ngàn tỷ đồng (tăng bình quân 23,6%/năm).

Khu vực công nghiệp, dịch vụ đóng góp quan trọng, thúc

đẩy tăng trưởng nhanh và chuyển dịch cơ cấu kinh tế đạt kết quả tích cực, rõ nét từ thuần nông sang công nghiệp, dịch vụ. Những năm đầu mới tái lập, nông nghiệp giữ vai trò trọng yếu. Giai đoạn 1997 đến năm 2021, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng phi nông nghiệp từ 50% lên 86% và giảm dần tỷ trọng nông nghiệp từ 50% xuống còn 14%. Trong đó, ngành công nghiệp - xây dựng giữ vai trò quan trọng, là động lực chính trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, với tốc độ tăng bình quân giai đoạn 1997-2021 gần 18%/năm. Các sản phẩm công nghiệp có nhiều ưu thế như: ô tô các loại, kính nổi, chip điện tử, may mặc, giày da, vật liệu xây dựng; công nghiệp năng lượng (thủy điện);...

Cùng với đó, hoạt động thương mại - dịch vụ có những bước phát triển khá. Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng từ 990 tỷ đồng năm 1997 tăng lên 54 nghìn tỷ đồng năm 2021, gấp hơn 54 lần so với năm 1997.

Nông lâm thủy sản tăng trưởng khá ổn định. Tổng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản (theo giá so sánh 2010) giai đoạn 1997-2021 tăng bình quân hơn 3,9%/năm. Năm 2021 đạt 14,8 nghìn tỷ đồng, gấp 11 lần so với năm 1997. Cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp từ 68% năm 1997 xuống 58,6%; lâm nghiệp và thủy sản tăng tương ứng từ 32% lên 41,4%.

Kinh tế nông thôn đã có bước phát triển khởi sắc, khu vực nông thôn của tỉnh sau 25 năm đã có thay đổi đáng kể, bộ mặt nông thôn thay đổi rõ nét, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày được nâng cao. Cơ sở hạ tầng nông thôn phát triển khá, đến nay hệ thống điện - đường - trường - trạm cơ bản

đáp ứng nhu cầu của người dân. Chương trình xây dựng nông thôn mới bước đầu kết quả tích cực, đến cuối năm 2021 cả tỉnh có 118 xã (đạt trên 60%, cả nước 68,2%) đã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới; các tiêu chí đạt chuẩn ở các xã trên địa bàn tỉnh cũng tăng lên đáng kể, bình quân chung tiêu chí nông thôn mới là 16 tiêu chí/xã tăng 13,4 tiêu chí/xã so với năm 2010.

Năm 2022, kinh tế của tỉnh tăng trưởng cao, vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2022 đạt 11,2%, cao hơn năm 2021 (5,04%); xếp vị thứ 11/63 tỉnh, thành phố cả nước; 04/14 trong vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Miền Trung và đứng thứ 2 trong Vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung. Quy mô kinh tế hơn 116 nghìn tỷ đồng, tăng 1,18 lần (17,5 nghìn tỷ) so với năm 2019 (thời điểm trước dịch Covid-19). Cơ cấu kinh tế khu vực nông nghiệp chiếm 13,4%; khu vực phi nông nghiệp 86,6%. GRDP bình quân đầu người đạt 76,6 triệu đồng, tăng 8,6 triệu đồng so với năm 2021. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt hơn 33.338 tỷ đồng tỷ đồng (đạt hơn 140% dự toán và tăng hơn 40% so với cùng kỳ), trong đó, thu nội địa đạt trên 26.485 tỷ đồng (đạt 139% dự toán, tăng 35% so với cùng kỳ).

Song song đó, khu vực miền núi cũng được tỉnh quan tâm đẩy mạnh phát triển toàn diện. Giai đoạn 2016-2021, đầu tư công vào miền núi hơn 9,7 nghìn tỷ đồng, tăng 1,2 lần so với giai đoạn 2011-2015. Các dự án đầu tư công hoàn thành đã phát huy hiệu quả tạo động lực phát triển và thu hút thêm vốn đầu tư xã hội. Đến nay khu vực miền núi đã đạt được những kết quả đáng khích lệ: năm 2021, thu nhập bình quân đạt 23,23 triệu

đồng/người/năm, tỷ lệ độ che phủ rừng 66,87%, tỷ lệ lao động nông nghiệp 60,65%, tỷ lệ lao động qua đào tạo 44,28%, số xã đạt chuẩn nông thôn mới 31 xã (cả tỉnh có 118 xã đạt chuẩn nông thôn mới); thông qua việc sắp xếp bố trí dân cư và phát triển sản xuất hơn 6.905 hộ, cơ bản bảo vệ được rừng tự nhiên hiện có, hằng năm rừng trồng tăng độ che phủ; đảm bảo môi trường sinh thái; văn hoá truyền thống dân tộc được bảo tồn và phát triển; củng cố và ổn định vững chắc an ninh chính trị trong vùng; tinh thần đoàn kết các dân tộc ngày càng được củng cố vững chắc,...

Lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm đúng mức, an sinh xã hội được đảm bảo. Công tác giảm nghèo được tập trung thực hiện, năm 2021 tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020) của tỉnh còn 4,5% (năm 2016 là 11,13%), cao hơn mức chung của cả nước (2,23%). Thu nhập bình quân đầu người đã có bước cải thiện phát triển đáng kể, năm 2021 đạt 3,7 triệu đồng/người/tháng, gấp 4 lần so với năm 2010.

Công tác quốc phòng, an ninh được giữ vững; các hoạt động đối ngoại được mở rộng. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân và biên phòng toàn dân được tăng cường. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững ổn định.

2. Nhiệm vụ và giải pháp công tác thi đua, khen thưởng

Nhìn lại kết quả thực hiện các phong trào thi đua yêu nước trên địa bàn tỉnh trong hơn 25 năm qua thật đáng tự hào. Năm

2023, nhân kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ ra “Lời kêu gọi thi đua ái quốc” trong bối cảnh cùng với cả nước tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Đảng bộ và nhân dân Quảng Nam đang đẩy mạnh triển khai các giải pháp thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII, quyết tâm đưa tỉnh Quảng Nam thành tỉnh phát triển khá của cả nước vào năm 2030. Xác định đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, đề phong trào thi đua yêu nước thật sự là động lực thúc đẩy sự phát triển của tỉnh, trở thành phong trào hành động cách mạng ở các cấp các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương là rất quan trọng, tại Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Quảng Nam lần thứ VIII đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng; nhất là Chỉ thị số 34-CT/TW, ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về “Tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng”.

Các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể phải coi công tác thi đua, khen thưởng là động lực cách mạng để thực hiện nhiệm vụ chính trị; đồng thời trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác thi đua, khen thưởng. Mỗi chi bộ, cán bộ, đảng viên cần phát huy tốt vai trò tiên phong, gương mẫu và là hạt nhân trong các phong trào thi đua ở cơ sở, biến phong trào thi đua trở thành phong trào cách mạng sâu rộng, là động lực để thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị; quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXII.

Thứ hai, các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể cần đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả các phong trào thi đua, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; nội dung thi đua phải sát với tình hình thực tiễn và chức trách, nhiệm vụ của từng tập thể, cá nhân. Cụ thể:

- Phải tập trung phát động các phong trào thi đua đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- Đối với cơ cấu thành phần kinh tế, cần tạo các điều kiện thuận lợi để huy động mọi nguồn lực phát triển kinh tế. Cải thiện cơ chế, môi trường đầu tư để thúc đẩy mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân đầu tư phát triển sản xuất theo hướng đổi mới công nghệ, tăng năng suất. Kinh tế nhà nước chỉ đảm bảo hiệu quả trong cung cấp các dịch vụ công và phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ. Đầu tư công cần phải tập trung vào phát triển dịch vụ và kết cấu hạ tầng có ưu tiên cao. Thúc đẩy các cơ hội cho hợp tác công tư nhằm giảm bớt gánh nặng cho các nguồn đầu tư công còn hạn chế.

- Thi đua đẩy mạnh xã hội hóa gắn với nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động khoa học - công nghệ, văn hóa - xã hội, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; tiếp tục giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; khai thác và sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; xây dựng các

lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện và môi trường ổn định, thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Tăng cường công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Thi đua xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, bộ máy và cán bộ; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng hoạt động của MTTQ và các đoàn thể nhân dân; củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân.

Thứ ba, quan tâm xây dựng và phát hiện nhân tố mới, điển hình mới, bồi dưỡng điển hình tiên tiến và nhân rộng các điển hình thông qua việc tổng kết và phát động phong trào học tập các điển hình tiên tiến. Tôn vinh các điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua yêu nước để tạo sự cảm hóa mạnh mẽ, là tấm gương, là bài học sống động góp phần vào việc bồi dưỡng nhận thức, tư tưởng, tình cảm, khơi dậy và nhân lên mặt tích cực trong mỗi người, trong mỗi đơn vị và trong cộng đồng xã hội.

Thứ tư, kết hợp chặt chẽ thi đua với khen thưởng, xác định “Thi đua là gieo trồng, khen thưởng là thu hoạch”. Khen thưởng đúng người, đúng việc, kịp thời sẽ động viên, giáo dục và thúc đẩy phong trào thi đua phát triển. Để làm được điều đó, các cấp, các ngành, các địa phương phải rà soát, xây dựng cơ chế, chính sách về khen thưởng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn

cách mạng mới. Thường xuyên đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, gắn với tổng kết, đánh giá, trao đổi kinh nghiệm về các mô hình hay, cách làm tốt để tiếp tục xây dựng, nhân rộng trong đời sống xã hội; lựa chọn đúng những lá cờ đầu, những điển hình tiên tiến để kịp thời biểu dương, tôn vinh, khen thưởng, đặc biệt hướng tới những người lao động trực tiếp; làm cho phong trào thi đua yêu nước ngày càng phát triển, trở thành động lực thúc đẩy thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị.

TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Trong 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với vấn đề an toàn thực phẩm trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh đạt được những kết quả quan trọng. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời tổ chức quán triệt và ban hành Kế hoạch số 45-KH/TU, ngày 27/7/2012 thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW và Kế hoạch số 88-KH/TU, ngày 22/3/2017 về tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện Kết luận số 11-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW. Cấp tỉnh đã ban hành 68 văn bản; các ngành của tỉnh ban hành 97 văn bản; cấp huyện, thị xã, thành phố ban hành trên 390 văn bản chỉ đạo, quản lý về an toàn thực phẩm (ATTP). Các cấp uỷ, chính quyền, các ngành đã ban hành nhiều chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra, thanh tra về ATTP. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện sơ kết 05 năm, tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW và khen thưởng 05 tập thể và 10 cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW (năm 2021). Những kết quả quan trọng về ATTP theo Chỉ thị số 08-CT/TW và Chiến lược ATTP giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn 2030¹ đã góp phần trực tiếp vào công tác

1. Đánh giá chỉ tiêu nêu trong Chiến lược ATTP giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh.

Nhóm chỉ tiêu 1: Nâng cao kiến thức và thực hành về ATTP cho các nhóm đối tượng. Có 01/03 chỉ tiêu cơ bản đạt; 02/03 chỉ tiêu chưa đạt.

bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và đẩy mạnh hội nhập, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, việc lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác ATTP theo Chỉ thị số 08-CT/TW trên địa bàn tỉnh còn một số hạn chế. Chưa phát huy đúng mức vai trò của các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp trong thực hiện công tác ATTP. Một số sở, ngành, ban chỉ đạo, tổ liên ngành về ATTP chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm. Cán bộ làm công tác ATTP các cấp còn thiếu và đa số kiêm nhiệm. Hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành chưa thường xuyên. Thiếu trang thiết bị kiểm tra nhanh để xử lý kịp thời khi kiểm tra tại hiện trường. Việc xử lý sau thanh tra, kiểm tra có lúc chưa kịp thời, thiếu kiên quyết. Chưa kiểm soát chặt chẽ các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, thức ăn đường phố, các bếp ăn tập thể, đông người. Công tác quản lý ATTP tại chợ còn nhiều hạn chế. Một số chỉ tiêu về ATTP chưa đạt: Đến năm 2020, còn 15,2% người quản lý và 13,3% người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm chưa có kiến thức và thực hành đúng về ATTP. Các khoa xét nghiệm trung tâm y tế huyện, thị xã, thành phố chưa bố trí đủ 01 kỹ thuật viên làm công tác kiểm nghiệm ATTP.

Nhóm chỉ tiêu 2: Tăng cường năng lực của hệ thống quản lý ATTP. Có 01/04 chỉ tiêu đến năm 2020 đạt; có 02/04 chỉ tiêu đến năm 2015 cơ bản đạt; 01/04 chỉ tiêu đến năm 2015 không đạt.

Nhóm chỉ tiêu 3: Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm. Có 06/09 chỉ tiêu đạt, 03/09 chỉ tiêu chưa đạt.

Nhóm chỉ tiêu 4: Cải thiện rõ rệt tình trạng bảo đảm ATTP của các cơ sở kinh doanh thực phẩm. Có 04/04 chỉ tiêu đạt.

Nhóm chỉ tiêu 5: Giảm thiểu có hiệu quả tình trạng ngộ độc thực phẩm cấp tính. Có 03/03 chỉ tiêu đạt.

Hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan và chủ quan. Nguyên nhân khách quan, do nhiều khâu trong công tác quản lý ATTP đòi hỏi cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn, kỹ thuật cao. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về ATTP chưa đồng bộ và chưa phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Nguyên nhân chủ quan, do một số cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí, yêu cầu nhiệm vụ của công tác ATTP. Một bộ phận người sản xuất, kinh doanh do chưa nhận thức đầy đủ hoặc chạy theo lợi nhuận mà bất chấp hậu quả đối với sức khỏe và an toàn của cộng đồng. Một bộ phận người tiêu dùng chưa kiên quyết nói không với thực phẩm bẩn. Sự bất cập về tổ chức bộ máy, cán bộ và trang thiết bị kỹ thuật. Ngân sách đầu tư cho công tác ATTP còn thấp so với yêu cầu nhiệm vụ. Việc thực hiện chủ trương xã hội hóa về công tác ATTP còn hạn chế. Qua tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/CT đã đúc kết được một số bài học kinh nghiệm về lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, tuyên truyền, thực hiện, giám sát, kiểm tra, thanh tra công tác ATTP.

Trên cơ sở tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới. Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 17-CT/TW góp phần bảo đảm an ninh, ATTP trên địa bàn tỉnh, các cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể, đơn vị, cá nhân cần quan tâm một số nội dung yêu cầu sau đây.

Trước hết, cần tổ chức quán triệt và ban hành kế hoạch

hành động của cấp ủy thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn của các bộ, ngành liên quan và chương trình, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác ATTP. Cần quán triệt sâu sắc quy định người đứng đầu cấp ủy, chính quyền chịu trách nhiệm cao nhất về công tác bảo đảm an ninh, ATTP trên địa bàn do mình phụ trách. Gắn kết, lồng ghép có hiệu quả các nội dung chỉ tiêu ATTP¹ vào các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, ngành hàng năm. Tiến hành rà soát rút kinh nghiệm, kịp thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục phát huy các ưu điểm, nhanh chóng khắc phục các khuyết điểm, hạn chế qua tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI để thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ ATTP góp phần quan trọng vào việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Thứ hai, cần đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền các quan điểm, chủ trương, chính sách, pháp luật về ATTP đối với các nhóm đối tượng² để nâng cao nhận thức và thực hiện có hiệu quả công tác ATTP. Phát triển hệ thống các cơ sở sản xuất, kinh doanh và dịch vụ đạt các quy chuẩn kỹ thuật về ATTP nhằm đẩy mạnh hội nhập và phát triển kinh tế của tỉnh. Chú trọng công tác giáo dục ATTP trong trường học và tuyên truyền vận động người dân thực hiện tốt các nội dung yêu cầu ATTP trong sản xuất và sinh hoạt. Đẩy mạnh phong trào quần chúng phát

1. Nêu trong Quyết định số 2872/QĐ-UBND, ngày 06/9/2012 của UBND tỉnh về phê duyệt Chiến lược quốc gia ATTP giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn 2030 của tỉnh.

2. cán lãnh đạo, quản lý, người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng

hiện, tố giác hành vi vi phạm an ninh, ATTP; tạo dư luận xã hội, người tiêu dùng lên án, tẩy chay các sản phẩm, hàng hoá không bảo đảm ATTP. Có cơ chế, chính sách thỏa đáng, kịp thời khen thưởng và biện pháp phù hợp để bảo vệ người tố giác hành vi vi phạm an ninh, ATTP. Đồng thời, xử lý nghiêm hành vi lợi dụng bảo đảm an ninh, ATTP để hạ uy tín, ảnh hưởng tiêu cực đến sản xuất, kinh doanh lành mạnh của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân.

Thứ ba, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, ATTP trên địa bàn tỉnh. Cần sớm kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về ATTP theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, ATTP từ Trung ương tới địa phương. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của các ngành¹; thực hiện phân cấp, phân quyền, đổi mới phương thức quản lý, điều hành, phối hợp, bảo đảm khoa học, chặt chẽ, hiệu quả; khắc phục tình trạng chồng chéo, buông lỏng quản lý công tác bảo đảm an ninh, ATTP. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo đảm an ninh, ATTP; có chế độ, chính sách phù hợp cho đội ngũ làm công tác ATTP.

Xây dựng và thực hiện nghiêm các nguyên tắc, chế tài xử lý vi phạm an ninh, ATTP, sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh, hoá chất không rõ nguồn gốc trong tất cả các khâu, từ nguyên liệu đến sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm. Xây dựng hệ thống cảnh báo và phân tích nguy cơ ATTP

1. Theo Quyết định số 758/QĐ-UBND ngày 23/3/2021 của UBND tỉnh về ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

để làm cơ sở cho công tác quản lý nhà nước về ATTP dựa vào bằng chứng. Hướng đến công tác ATTP được quản lý một cách chủ động, có hiệu quả trên các bằng chứng và thực hiện kiểm soát theo chuỗi.

Đẩy mạnh công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về ATTP trên các lĩnh vực nhất là tại các bếp ăn tập thể khu, cụm công nghiệp, trường học. Nâng cao năng lực phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Thực hiện tốt các nhóm giải pháp về chỉ đạo, điều hành đã nêu trong Chiến lược về ATTP giai đoạn 2011 - 2020 và tầm nhìn 2030 của tỉnh; triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án của Chính phủ về ATTP. Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về bảo đảm an ninh, ATTP liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.

Thứ tư, tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm khuyến khích việc đầu tư phát triển, nhân rộng các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ về thực phẩm an toàn và các mô hình quản lý ATTP tiên tiến. Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất nông nghiệp và chế biến thực phẩm. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới logistics, bảo quản, chế biến, thương mại điện tử ở nông thôn. Khuyến khích, hỗ trợ hộ gia đình, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm ứng dụng công nghệ cao và kết nối chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn. Tranh thủ nguồn vốn ưu tiên từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thực hiện

công tác ATTP trực tiếp cho các hộ sản xuất thực phẩm an toàn, nhất là các hộ nghèo và đối tượng chính sách. Phát huy vai trò của các hợp tác xã, hiệp hội ngành hàng trong liên kết, hỗ trợ sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ thực phẩm an toàn, chất lượng. UBND tỉnh cần phối hợp với các tỉnh trong khu vực, đặc biệt các tỉnh lân cận để giải quyết các vấn đề cấp bách và sự cố về ATTP; tích cực tham gia các đề án hợp tác quốc tế về ATTP. Tiếp tục đầu tư ngân sách xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồng thời đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa huy động mạnh mẽ các nguồn lực của tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực ATTP trên địa bàn tỉnh.

Thứ năm, cần chỉ đạo tổng kết thực hiện Luật An toàn thực phẩm theo kế hoạch của Ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, Liên minh Hợp tác xã, Hội Bảo vệ người tiêu dùng và các đoàn thể của tỉnh cần chủ động, tích cực tuyên truyền, vận động, cung cấp thông tin, dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật về bảo đảm an ninh, ATTP; kịp thời thông tin các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng cao, các cơ sở vi phạm, tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh, ATTP tới đoàn viên, hội viên và người dân; tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội trong lĩnh vực an ninh, ATTP. Ban Tuyên giáo/Tuyên huấn các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn quán triệt Chỉ thị số 17-CT/TW đến chi bộ; đôn đốc kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị và kế hoạch hành động của cấp ủy; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị trên địa bàn phụ trách.

Trong thời gian đến, mỗi tổ chức, cá nhân cần quán triệt

sâu sắc tinh thần, an ninh, ATTP là vấn đề cực kỳ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, tác động, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ nhân dân, chất lượng giống nòi dân tộc; đồng thời thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đã nêu, phấn đấu sớm đạt mục tiêu tất cả thực phẩm sản xuất, kinh doanh, lưu thông và tiêu dùng trên lãnh thổ Việt Nam đều là thực phẩm an toàn.

KỶ NIỆM 55 NĂM CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN NĂM 1968: MINH CHỨNG KHÁT VỌNG ĐỘC LẬP, TỰ DO VÀ HÒA BÌNH CHO TỔ QUỐC

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 là một chủ trương chiến lược đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, có ý nghĩa lịch sử to lớn, mở ra cục diện mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta; một minh chứng hùng hồn cho khát vọng độc lập, tự do và hòa bình cho Tổ quốc.

1. Tình thế mới xuất hiện và chủ trương mở cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đến năm 1967, bằng sức mạnh của chính nghĩa, quân và dân miền Nam đã làm thất bại hai cuộc phản công chiến lược hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967 của Mỹ - ngụy. Hai gọng kìm “tìm diệt” và “bình định” bị bẽ gãy. Mục tiêu mà Mỹ - ngụy đề ra chẳng những không thực hiện được mà còn chịu tổn thất nặng nề cả về sinh lực và phương tiện chiến tranh, làm cho thế trận của địch nao núng, tinh thần quân địch sút kém, hàng ngũ của địch thêm mâu thuẫn. Trong lúc đó, chúng ta vẫn giữ vững quyền chủ động chiến lược trên chiến trường miền Nam, vùng giải phóng được củng cố. Chiến công của quân và dân ta trên cả hai miền Nam, Bắc, cùng với khí thế phong trào đấu tranh của quần chúng dâng cao đã làm xuất hiện tình thế mới trên chiến trường có lợi cho cách mạng miền Nam.

Tháng 5 và tháng 6/1967, Bộ Chính trị họp dưới sự chủ trì

của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá tình hình mọi mặt và xem xét dự thảo kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1967 - 1968, đưa ra chủ trương: Trên cơ sở phương châm đánh lâu dài, đẩy mạnh nỗ lực chủ quan đến mức cao nhất để giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn. Tháng 10/1967, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương họp mở rộng và quyết định chuyển hướng tiến công chiến lược vào các đô thị trên toàn miền Nam. Tháng 12/1967, Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt, chính thức thông qua Kế hoạch chiến lược năm 1968 và nhiệm vụ của quân và dân ta, chủ trương chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới. Tháng 01/1968, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 14 khóa III, sau khi phân tích tình hình đã nhận định: Địch thất bại một bước rất cơ bản trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đang lúng túng, bị động về chiến lược, chiến thuật, do đó, ta phải tranh thủ thời cơ “chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới - thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định”, tạo ra bước ngoặt lớn của cuộc chiến tranh. Để thực hiện quyết tâm chiến lược đó, nhiệm vụ cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên, tạo sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất bằng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định.

2. Diễn biến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

* *Trên cả miền Nam.* Đúng 0 giờ 30 phút ngày 29/01/1968 (giao thừa theo lịch miền Bắc) quân ta tiến công địch tại sân

bay Nha Trang (Khánh Hòa); từ 0 giờ 30 phút đến 1 giờ 15 phút ngày 30/01/1968 (đêm giao thừa Tết Mậu Thân theo lịch miền Nam) ta đồng loạt tiến công vào thị trấn Tân Cảnh, thị xã Kon Tum (Kon Tum), thị xã Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk), thị xã Pleiku (Gia Lai), thành phố Quy Nhơn (Bình Định), thành phố Đà Nẵng, thị xã Hội An... Đêm 29 rạng sáng 30/01/1968 (tức đêm giao thừa Tết Mậu Thân theo lịch miền Nam, ngày mừng 1 Tết theo lịch miền Bắc), cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tiếp tục diễn ra khắp các tỉnh và thành phố, thị xã, thị trấn trên toàn miền Nam. Bộ binh, đặc công, pháo binh, biệt động ta đánh mạnh, đánh trúng các mục tiêu trọng yếu của địch ở Sài Gòn - Gia Định, Huế, Quảng Trị, Đà Nẵng, Tam Kỳ, Quảng Ngãi, Phan Thiết, Phan Rang, Đà Lạt, Tây Ninh, Bến Tre, Kiết Tường, Định Tường, Gò Công, Biên Hòa, Mỹ Tho, Cần Thơ, Trà Vinh, Châu Đốc, Vĩnh Long, Cà Mau, Sóc Trăng, Rạch Giá, Kiên Giang, Tuyên Đức... Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, quân và dân ta đã đánh vào 4 trong 6 thành phố lớn, 37 trong số 44 thị xã và hàng trăm thị trấn, quận lỵ, 4 tư lệnh quân đoàn, 8 trong 11 bộ tư lệnh sư đoàn quân đội Sài Gòn, 2 bộ tư lệnh biệt khu, 2 bộ tư lệnh dã chiến Mỹ cùng nhiều bộ tư lệnh lữ đoàn, trung đoàn, chi khu và hàng trăm căn cứ quân sự địch bị tiến công đồng loạt. Chúng ta tiêu diệt và làm tan rã 150.000 quân địch, trong đó có 40.000 quân Mỹ, 600 ấp chiến lược, giải phóng thêm 100 xã với 1,6 triệu dân.

**** Tại Mặt trận Quảng Nam (gồm tỉnh Quảng Nam và Đặc khu Quảng Đà)***

Thực hiện chủ trương, chiến lược của Bộ Chính trị, tháng 7/1967, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 5 thành lập

Mặt trận 4, nhằm chỉ huy thống nhất lực lượng vũ trang trên chiến trường Quảng Đà và Đà Nẵng (gồm: Tỉnh đội Quảng Đà, thành đội Đà Nẵng và một số đơn vị chủ lực của Quân khu 5); tháng 11/1967, Khu ủy 5 quyết định sáp nhập tỉnh Quảng Đà vào thành phố Đà Nẵng thành Đặc khu Quảng Đà nhằm thống nhất và thuận lợi trong chỉ đạo chiến dịch. Từ tháng 12/1967 đến 01/1968, tại Mặt trận Quảng Nam công tác chuẩn bị Tổng tiến công và nổi dậy của quân và dân ta trở nên hết sức khẩn trương, với quyết tâm “Tất cả cho tổng công kích, tất cả cho tổng khởi nghĩa”, “Tất cả để đuổi Mỹ, lật ngụy, giành chính quyền về tay nhân dân”, nhân dân thi đua dốc sức người, sức của, tập trung mọi nguồn lực cho Tổng tiến công và nổi dậy. Từ đồng bằng đến miền núi, đồng bào thi đua nộp đủ, vượt, nộp trước quỹ, lương thực nuôi quân, hiến trâu, bò, tiền, vàng, nôi đồng, chảo gang... cho cách mạng, di dân công vận chuyển lương thực, hàng hóa, vũ khí và hình thành các đội quân khởi nghĩa phục vụ chiến trường; trong đó các trung đoàn vận chuyển Trung Sơn, Nam Sơn và lực lượng thanh niên xung phong giữ vai trò nòng cốt. Các ngành, các giới đẩy mạnh hoạt động của ngành, của giới mình.

Theo kế hoạch của Trung ương, cũng như toàn miền Nam, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân ở Mặt trận Quảng Nam sẽ nổ ra vào đêm 30 rạng sáng 31/01/1968. Nhưng đến ngày 30/01/1968, Đặc khu ủy Quảng Đà và Mặt trận 4 nhận được lệnh hoãn giờ nổ súng sang đêm 31/01/1968. Do chiến trường chia cắt, thông tin liên lạc không đảm bảo, Đặc khu ủy chỉ kịp thông báo lệnh hoãn giờ G xuống một số địa phương,

đơn vị, do đó, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở Quảng Đà vẫn nổ ra vào đêm 30 rạng sáng 31/01/1968.

Tại Đặc khu Quảng Đà: Ở *Hội An*, đêm 30 rạng sáng 31/01/1968, lực lượng vũ trang của ta đánh vào phía Bắc nội ô thị xã, chiếm khu công binh của tiểu đoàn công binh nguy 102, đánh tiểu khu Quảng Nam và một số vị trí quan trọng khác, tạo điều kiện cho 3 cánh quân gồm 11.210 quân chúng nông thôn và 740 quân chúng nội ô tiến hành khởi nghĩa. Ở *Điện Bàn*, đêm 30 rạng 31/01, 2.000 quân chúng tiến vào thị trấn Vĩnh Điện, nhưng do hợp đồng không ăn khớp giữa lực lượng vũ trang với lực lượng khởi nghĩa, quân nguy và quân Nam Triều Tiên phản kích mạnh, nên ta không thể chiếm lĩnh được thị trấn; đội quân khởi nghĩa chuyển qua phá kềm ở các xã Điện Thành và Điện Minh. Ở *Duy Xuyên*, đêm 31 rạng ngày 01/02/1968, bộ đội Quân khu 5 và bộ đội Duy Xuyên đột nhập, chiếm lĩnh huyện lỵ Duy Xuyên và thị trấn Nam Phước, giải phóng thôn 6, xã Xuyên Trà và làm chủ đoạn đường Quốc lộ I từ Câu Lâu đến Bà Rén. Ở vùng Tây Duy Xuyên, ta san bằng địa pháo của Mỹ ở Kiểm Lâm. Chiều ngày 30/01/1968, 3.000 quân chúng khởi nghĩa được sự hỗ trợ của du kích đã bao vây chi khu quận lỵ Đức Dục, căn cứ An Hòa. Ở *Đại Lộc*, quân ta bao vây cô lập cứ điểm Thượng Đức, bức rút cứ điểm Hà Sóng, đánh lô cốt Cầu Chìm, tháp canh cầu Chánh Cầu, cắt đứt đường 14B, pháo kích chi khu Ái Nghĩa, khu hành chính Đại Lộc và nhiều vị trí khác. Song do bộ phận tấn công không áp đảo được địch, không làm chủ tình thế nên gần 1.200 quân chúng khởi nghĩa đã không chiếm được thị trấn Ái Nghĩa... Trong Tổng tiến công và nổi dậy, ở Quảng Đà, ta đã loại khỏi vòng chiến

đầu hơn 5.000 tên địch, gồm quân ngụy, quân Mỹ và quân Nam Triều Tiên, phá hủy và bắn rơi 192 máy bay, đánh cháy 40 xe tăng, xe bọc thép, phá hủy 49 khẩu pháo và nhiều kho tàng của Mỹ - ngụy.

Tại tỉnh Quảng Nam: Ở *Quế Sơn*, ta đánh vào quận lỵ, pháo kích vào cứ điểm Cẩm Dơi và núi Quế của quân Mỹ, phá các ấp chiến lược xung quanh quận lỵ. Nhưng do địch phản kích mạnh, khốc liệt, quân chúng thương vong nhiều, nên lực lượng khởi nghĩa không tiến vào được. Ở *Thăng Bình*, quân ta đánh vào thị trấn Hà Lam và một số mục tiêu khác của địch, hỗ trợ cho hơn 10.000 quân chúng khởi nghĩa kéo vào chiếm lĩnh quận lỵ. Địch khủng bố, đàn áp, nhưng gần 1.000 quân chúng đã trụ lại được ở quận lỵ từ đêm 30 đến suốt buổi sáng 31/01/1968. Ở *Tam Kỳ*, 3 giờ 55 phút ngày 01/02/1968, ta tiến công sở chỉ huy Trung đoàn 6 thuộc Sư đoàn 2 bộ binh ngụy và đồng loạt đánh vào những vị trí quan trọng của địch, gây cho địch những thiệt hại nặng nề. Tiểu đoàn 70 Quảng Nam, sau những phút chiến đấu quyết liệt, đã cắm lá cờ “Núi Thành anh dũng diệt Mỹ” trên nóc nhà tỉnh đường ngụy quyền Quảng Tín; lúc 5 giờ 30 phút ngày 01/02/1968, 16.000 quân khởi nghĩa kéo vào thị xã. Ở *Nam Tam Kỳ*, ta mở trận địa pháo bắn vào căn cứ Chu Lai, làm tê liệt sân bay của Mỹ, đánh sập cầu An Tân, tấn công căn cứ hậu cần An Vương và sở chỉ huy sư đoàn American của Mỹ. Đội quân khởi nghĩa gồm trên 5.000 người đã kéo vào quận lỵ Lý Tín và các cứ điểm của quân Mỹ ở Kỳ Xuân. Ở *Tiên Phước*, trong điều kiện sự hỗ trợ của mũi quân sự bị hạn chế, nhưng đội quân khởi nghĩa cũng đã tiến vào quận lỵ Tiên Phước, cứ điểm Phước Lâm và phá được một số ấp chiến

lược của địch... Trong Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ở Quảng Nam, ta loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1.500 tên địch, đốt cháy 3 kho xăng, 2 kho đạn, phá hủy 212 xe cơ giới, 13 khẩu pháo và phá banh 11 ấp chiến lược.

Đây là lần đầu tiên quân và dân Quảng Nam đồng loạt tấn công vào thành phố Đà Nẵng, các thị xã Hội An, Tam Kỳ, hầu hết các thị trấn quận lỵ và cơ quan đầu não của Mỹ - ngụy trên địa bàn, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giành những thắng lợi có ý nghĩa về quân sự, chính trị. Song, do thời gian có thay đổi, hai lực lượng quân sự và chính trị nhiều nơi không phối hợp chặt chẽ, bị địch phát hiện, mất yếu tố bất ngờ, nên cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, đặc biệt là tại trọng điểm Đà Nẵng không đạt được mục tiêu đề ra và chịu tổn thất; đã có 270 đảng viên, cán bộ và quân chúng hy sinh, 392 người bị thương, 897 người bị địch bắt tra tấn, tù đày và một số người bị mất tích.

3. Ý nghĩa lịch sử của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy là một sự kiện có ý nghĩa chiến lược, tạo bước ngoặt quyết định cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đi tới thắng lợi. Sự kiện diễn ra khi nỗ lực xâm lược của Mỹ ở Việt Nam lên tới đỉnh cao, khi lực lượng so sánh giữa ta và địch trên chiến trường nghiêng mạnh về phía Mỹ và chính quyền Sài Gòn. Bằng cuộc tiến công và nổi dậy đồng loạt, táo bạo, dũng mãnh, nhằm vào đô thị trên toàn miền Nam, quân và dân ta đã đánh đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải đơn phương “xuống thang chiến tranh”, khởi đầu cho một quá trình

đi xuống về mặt chiến lược. Quá trình đó là không thể đảo ngược cho dù phải 5 năm sau Mỹ mới rút hết quân ra khỏi miền Nam và phải 7 năm sau chế độ Sài Gòn mới sụp đổ, nhưng về mặt chiến lược, Mỹ đã thua cuộc từ mùa xuân năm 1968.

Sau một tháng, tướng Oétmolen, Tổng chỉ huy quân Mỹ ở miền Nam bị cách chức, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Mack Na-ma-ra từ chức. Ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn phải tuyên bố ba điểm: Đơn phương ngừng đánh phá miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra; chấp nhận đàm phán với ta tại Hội nghị Paris; không ra tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ hai... Đây là sự thừa nhận đầu tiên nhưng đầy đủ nhất về sự phá sản của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ - chiến lược chiến tranh quan trọng nhất được Mỹ công phu chuẩn bị và đánh giá cao trong chiến lược toàn cầu “Phản ứng linh hoạt” của Mỹ trong thập niên 60 của thế kỷ XX. Đến tháng 5/1968, Mỹ phải bắt đầu khởi động quá trình đàm phán với ta về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy dù chưa đạt được yêu cầu theo dự kiến, dù phải hy sinh to lớn nhưng quân và dân ta đã làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tiếp tục đưa sự nghiệp kháng chiến tiến lên theo chiến lược mà Bác Hồ đã chỉ ra trong *Thư chúc Tết 1969*: “*Vì độc lập, vì tự do; đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào*”.

Trong Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy ta đã tiêu diệt, tiêu hao một lực lượng quan trọng quân địch, phá hủy nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh, phá vỡ hệ thống phòng thủ đô thị của chúng trên quy mô toàn miền Nam, tạo một bước phát triển đột biến trong cục diện chiến tranh, thể hiện tập trung ở một số mặt

sau đây: (1) *Về mặt thể chiến lược*: Thể chiến lược của địch đã bị đảo lộn và càng lún sâu vào phòng ngự bị động. Kế hoạch chiến lược “tìm diệt và bình định” năm 1968 chưa kịp triển khai đã bị vứt bỏ; địch đã phải bị động chuyển một cách đột ngột sang chiến lược “quét và giữ”, chiến lược này, ngay khi mới đưa ra đã bị đánh bại bước đầu, thể chiến lược của ta càng vững mạnh. Ta đã đưa chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng lên một bước mới, tạo ra thể tiến công, bao vây địch trên các chiến trường, nhất là trên mặt trận thành thị. (2) *Về mặt lực lượng*: Sự so sánh lực lượng địch - ta đã biến đổi một bước quan trọng có lợi cho ta. Lực lượng quân sự Mỹ - ngụy kể cả sinh lực và phương tiện chiến tranh đã bị tổn thất nặng nề, tinh thần chiến đấu sa sút. Đặc biệt, hiệu lực chiến lược của quân Mỹ và quân ngụy trong thể chiến lược phòng ngự bị động càng giảm sút rõ rệt. Những mâu thuẫn, khó khăn và bế tắc của chúng về số quân, chất lượng, cách đánh càng gay gắt và trầm trọng. (3) *Về chính trị*: Giới cầm quyền Mỹ đã mất tin tưởng ở chiến lược quân sự của chúng. Mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm quyền Mỹ, giữa Mỹ và ngụy, trong nội bộ tay sai Mỹ ở miền Nam trở nên gay gắt, hàng ngũ của chúng phân hóa sâu sắc và rối loạn hơn bao giờ hết. Phong trào nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam càng lên cao.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy là một biểu tượng sáng ngời về ý chí và sức mạnh quật cường của quân và dân Việt Nam nói chung, Quảng Nam nói riêng, là tinh thần độc lập, tự chủ, tài mưu lược trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta, nghệ thuật nắm bắt thời cơ để chủ động giáng đòn quyết định làm chuyển biến cục diện chiến tranh; nghệ thuật

tiến công bằng cách đánh chiến lược mới, bố trí và sử dụng lực lượng “lấy nhỏ đánh lớn”, “lấy ít địch nhiều”, “lấy chất lượng cao thắng số lượng đông”, lấy trí tuệ của con người Việt Nam để chiến thắng vũ khí và trí tuệ của bộ máy điều hành chiến tranh của Mỹ.

55 năm đã trôi qua nhưng ý nghĩa và bài học của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 vẫn còn vẹn nguyên giá trị: Đó là khát vọng về độc lập, tự do và hòa bình cho Tổ quốc, là niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, là tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo trong hoạch định đường lối và chỉ đạo chiến lược, là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, là tinh thần đoàn kết quốc tế cao cả.

50 NĂM NGÀY KÝ HIỆP ĐỊNH PARIS LẬP LẠI HÒA BÌNH Ở VIỆT NAM (27/01/1973 - 27/01/2023)

I. Bối cảnh tình hình trước Hội nghị Paris

Đầu năm 1965, trước nguy cơ sụp đổ của chính quyền Sài Gòn và chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đứng trước bờ vực phá sản, đế quốc Mỹ quyết định áp dụng chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, đưa quân viễn chinh Mỹ vào trực tiếp tham chiến ở chiến trường miền Nam Việt Nam và leo thang chiến tranh ra miền Bắc Việt Nam. Trong thông điệp đầu năm 1965, Tổng thống Hoa Kỳ Johnson chính thức tuyên bố đưa quân viễn chinh Mỹ vào miền Nam Việt Nam “*vì nước bạn (chính quyền Việt Nam Cộng hòa) yêu cầu, vì phải giữ cam kết 10 năm trước đây, vì an ninh bản thân nước Mỹ và hòa bình châu Á*”¹. Cùng với phương tiện chiến tranh hiện đại và hàng tỉ đô-la, quân Mỹ không ngừng được đưa vào miền Nam Việt Nam. Cuối năm 1965 là 185.000 quân, đến tháng 12 - 1967 là gần 497.500 quân cùng với 60.276 quân các nước đồng minh Hoa Kỳ nâng tổng số quân đội nước ngoài tham chiến ở Việt Nam lên 557.800 quân².

Tiếp theo sự kiện vịnh Bắc Bộ (8/1964), Mỹ đã leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc Việt Nam, chủ yếu bằng không

1.² Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn*, tập I, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, HN-2012, tr.14.

2. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn*, tập I, sđd, tr.14-15.

quân và hải quân, nhưng càng đánh, Mỹ càng sa lầy, tổn thất về người và của càng lớn; phong trào chống chiến tranh ở Mỹ phát triển ngày càng sâu rộng, nội bộ chính quyền Mỹ ngày càng mâu thuẫn, chia rẽ. Chính quyền Mỹ đã thông qua nhiều nước, nhiều nhân vật để tìm kiếm hòa bình với Việt Nam nhưng không mang lại kết quả. Tháng 01 - 1967, Tổng thống Hoa Kỳ tuyên bố “Hoa Kỳ sẵn sàng đi bất cứ nơi nào vào bất cứ lúc nào để gặp gỡ miền Bắc bàn định hòa bình”¹.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã kiên cường chống lại đế quốc Mỹ xâm lược, không quản hy sinh, gian khổ. Đi đôi với đấu tranh quyết liệt và thắng lợi to lớn, liên tiếp trên các mặt trận quân sự, Đảng và Nhà nước ta ngày càng chú trọng nâng cao vị thế và vai trò của đấu tranh ngoại giao. Ngay từ thời gian đầu chống lại chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, ta đã chủ động đề ra những nguyên tắc cơ bản làm cơ sở cho đàm phán, đó là lập trường 5 điểm ngày 22/3/1965 của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam (MTDTGPMNVN) và tuyên bố 4 điểm ngày 08/4/1965 của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (VNDCCH). Các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng như Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 12 (tháng 12/1965), Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 13 (tháng 1/1967), Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (tháng 01/1968) ngày càng nhấn mạnh đến vị trí quan trọng của đấu tranh ngoại giao trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm

1. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Hiệp định Paris về Việt Nam năm 1973 qua tài liệu của chính quyền Sài Gòn*, tập I, sđd, tr.17.

1968 của ta đã giáng một đòn sấm sét vào quân Mỹ-ngụy, làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, là “một sự choáng váng đối với tất cả người Mỹ” (thừa nhận của Tổng thống Johnson). Trong bối cảnh đó, trong diễn văn đọc ngày 31/3/1968, Tổng thống Johnson đã tuyên bố: Hy vọng đi tới hội nghị hòa bình với tinh thần “tìm kiếm một nền hòa bình trong danh dự”. Ngày 03/4/1968, Chính phủ VNDCCH ra tuyên bố sẵn sàng cử đại diện tiếp xúc với Mỹ để xác định việc Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống VNDCCH. Tuy nhiên phải mất 30 ngày, hai bên mới thỏa thuận, thống nhất được địa điểm họp ở Paris theo sáng kiến của ta.

Tình hình thế giới trước ngày diễn ra cuộc hội đàm chính thức giữa ta và Mỹ hết sức phức tạp. Sự đối đầu giữa hai hệ thống xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa trên thế giới, giữa hai cường quốc Liên Xô và Mỹ rất sâu sắc và toàn diện, thể hiện ở cuộc chạy đua vũ trang, phát triển vũ khí hạt nhân. Nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, nhiều giới chính trị, kinh tế, xã hội ở các nước đế quốc lo ngại chiến tranh khu vực phát triển thành chiến tranh thế giới. Do đó dư luận rộng rãi trên thế giới một mặt ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của Nhân dân Việt Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, mặt khác mong muốn Việt Nam ngồi vào bàn thương lượng để giải quyết chiến tranh Việt Nam bằng phương pháp hòa bình. Trong khi đó, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cũng như hệ thống xã hội chủ nghĩa xuất hiện những mâu thuẫn, bất đồng.

Đứng trước tình hình phức tạp trên, Đảng và Nhà nước ta phải phát huy tinh thần độc lập và tự chủ, phối hợp chặt chẽ các hình thức đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao; đồng thời tranh thủ đến mức cao nhất sự ủng hộ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa khác, cũng như sự ủng hộ tinh thần và vật chất của nhân dân thế giới. Chúng ta quyết tâm giành những thắng lợi to lớn ở chiến trường, đồng thời giương cao ngọn cờ hòa bình, thiện chí, phân hóa và cô lập đối phương.

II. Tiến trình đàm phán tại Hội nghị Paris

1. Năm 1968: Ngày 13/5, cuộc đàm phán giữa phái đoàn VNDCCH và Mỹ chính thức bắt đầu tại Trung tâm Hội nghị quốc tế, phố Kléber, Paris (Cộng hòa Pháp). Đồng chí Xuân Thủy - Bộ trưởng Ngoại giao làm Trưởng đoàn VNDCCH; đồng chí Lê Đức Thọ - Ủy viên Bộ Chính trị là cố vấn đặc biệt. Phái đoàn Mỹ do Hariman - Thứ trưởng Bộ Ngoại giao làm Trưởng đoàn. Lập trường của Mỹ thời kỳ đầu đàm phán là: Chấp nhận chấm dứt ném bom hoàn toàn miền Bắc với điều kiện ta không tăng cường hoạt động quân sự, không bắn phá vào các thành phố lớn ở miền Nam, lập lại Khu phi quân sự; VNDCCH và Mỹ cùng rút quân khỏi miền Nam Việt Nam; yêu cầu đại diện Chính quyền Việt Nam Cộng hòa (VNCH) được tham gia đàm phán. Lập trường của VNDCCH là đòi Mỹ rút quân Mỹ và quân đồng minh về nước; chấm dứt không điều kiện việc ném bom và để Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (MTDTGPMNVN) tham gia hội đàm. Hai bên đã tiến hành nhiều phiên họp công khai,

chính thức kết hợp với các cuộc tiếp xúc riêng giữa cố vấn đoàn VNDCCH với phó đoàn và một số phụ tá của đoàn Mỹ. Đến cuối tháng 10-1968, ta đã đạt được hai yêu cầu cơ bản: (1) Buộc Mỹ trên thực tế phải chấp nhận chấm dứt ném bom hoàn toàn và không điều kiện VNDCCH; (2) Buộc Mỹ phải ngồi vào đàm phán với MTDTGPMNVN trong hội nghị bốn bên (VNDCCH, MTDTGPMNVN, Mỹ, Việt Nam cộng hòa).

2. Năm 1969: Ngày 25/01, phiên họp khai mạc Hội nghị bốn bên về Việt Nam được tổ chức tại Trung tâm Hội nghị quốc tế, Đại lộ Kleber, Paris. Trưởng đoàn MTDTGPMNVN là ông Trần Bửu Kiếm, bà Nguyễn Thị Bình làm Phó Trưởng đoàn. Đoàn VNCH do ông Phạm Đăng Lâm làm Trưởng đoàn. Lập trường của phái đoàn VNDCCH và MTDTGPMNVN dựa vào giải pháp 5 điểm do MTDTGPMNVN công bố ngày 03/11/1968. Sau đó là dựa trên tuyên bố về “Những nguyên tắc và nội dung chủ yếu của giải pháp toàn bộ về vấn đề miền Nam Việt Nam, góp phần lập lại hòa bình ở Việt Nam”, gọi tắt là “Giải pháp toàn bộ 10 điểm” do Đoàn MTDTGPMNVN đưa ra ngày 08/5/1969, trong đó tập trung vào hai nội dung chính: Mỹ chấm dứt chiến tranh, rút hết quân Mỹ khỏi miền Nam Việt Nam vô điều kiện; công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam do nhân dân miền Nam Việt Nam tự giải quyết, lập Chính phủ liên hiệp lâm thời để đi đến tổng tuyển cử tự do. Đây là lần đầu tiên một bên tham gia đàm phán đưa ra một giải pháp toàn diện, tổng thể về vấn đề Việt Nam. Phía Mỹ vẫn ngoan cố đòi “tất cả các lực lượng không phải Nam Việt Nam phải rút khỏi miền Nam” (ý nói quân Mỹ và quân đội miền Bắc Việt Nam); lập lại Khu phi quân sự,

tiến hành trao trả tù binh. Ngày 12 - 6, đoàn đại biểu Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam (CPCMLTCHMNVN) tham dự phiên họp đầu tiên tại Hội nghị với tư cách là những người thay thế cho Mặt trận. Bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn Thị Bình là Trưởng đoàn. Trong thời gian này, nhiệm vụ chủ yếu của đấu tranh ngoại giao là thúc đẩy Mỹ xuống thang, đơn phương rút quân Mỹ. Ngay trong tháng 6/1969, Tổng thống Mỹ Nixon công bố đợt rút quân đầu tiên. Trong tháng 8/1969, bắt đầu các cuộc gặp riêng giữa Xuân Thủy và Kissinger - Cố vấn Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ.

3. Năm 1970: Ngày 21/02 diễn ra cuộc gặp riêng đầu tiên giữa Lê Đức Thọ - Xuân Thủy và Kissinger tại Paris. Ngày 14/9, đoàn đàm phán CPCMLTCHMNVN đưa ra tuyên bố “Tám điểm” về giải pháp cho vấn đề Việt Nam. Ngày 17/9, CPCMLTCHMNVN đưa ra giải pháp “Tám điểm - nói rõ thêm” về một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam, trong đó có việc rút quân Mỹ và thả tù binh cùng một thời hạn, thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời ở miền Nam Việt Nam không có Thiệu - Kỳ - Khiêm. Ngày 07/10, Tổng thống Mỹ Nixon đưa ra “Đề nghị năm điểm”, trong đó lần đầu tiên nêu quan điểm về ngừng bắn tại chỗ mà không đòi quân miền Bắc rút khỏi miền Nam Việt Nam. Ngày 10/12, tại phiên họp toàn thể lần thứ 94 Hội nghị Paris, bà Nguyễn Thị Bình đưa ra “Tuyên bố ba điểm” về đề nghị ngừng bắn nếu quân đội Mỹ và quân đồng minh rút khỏi miền Nam vào ngày 30/6/1971.

4. Năm 1971: Ngày 31/5, tại cuộc gặp riêng với Trưởng đoàn đàm phán VNDCCH Xuân Thủy, Kissinger đưa ra đề nghị 7 điểm, đòi tách riêng vấn đề quân sự (việc rút quân Mỹ và đồng minh) và vấn đề chính trị (việc thành lập Chính phủ liên hiệp). Ngày 26/6, trong cuộc gặp riêng Lê Đức Thọ - Kissinger, phía Việt Nam đưa ra “Sáng kiến hòa bình 9 điểm” tập trung vào việc đòi Mỹ thay Nguyễn Văn Thiệu. Ngày 01/7, trong phiên họp thứ 119 của Hội nghị bốn bên, bà Nguyễn Thị Bình trình bày “Sáng kiến mới gồm 7 điểm, nhằm giải quyết hòa bình vấn đề miền Nam Việt Nam”. Đề nghị 7 điểm là đề nghị quan trọng thứ hai (sau đề nghị 10 điểm tháng 05/1969) được đưa ra tại bàn đàm phán; được dư luận rộng rãi đồng tình và chính giới Mỹ quan tâm. Sáng kiến “9 điểm” và “7 điểm” gần như có cùng một nội dung là đòi Mỹ định thời hạn rút hết quân và lập ở Sài Gòn một chính quyền không có Thiệu. Ngày 16/8, Kissinger đưa ra “Đề nghị 8 điểm”, về cơ bản Mỹ vẫn giữ lập trường cũ: không muốn giải quyết toàn bộ mà chỉ muốn giải quyết vấn đề quân sự để đổi lấy tù binh bị bắt.

5. Năm 1972: Ngày 02/02, CPCMLTCHMNVN ra tuyên bố “Hai điểm nói rõ thêm” trong giải pháp 7 điểm ngày 01/7/1971. Ngày 24/3, Mỹ đơn phương tuyên bố ngừng đàm phán vô thời hạn.

Ngày 30/3, quân và dân Việt Nam mở cuộc Tổng tấn công chiến lược Xuân - Hè, đánh địch trên 5 mặt trận lớn từ Trị Thiên đến đồng bằng Cửu Long. Chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của chính quyền Nixon thất bại một bước

ng nghiêm trọng. Thắng lợi của đợt tấn công chiến lược Xuân - Hè 1972 đã phục vụ tích cực cho đấu tranh chính trị và ngoại giao, và nhất là đưa đàm phán Paris đi vào thực chất từ tháng 7/1972.

Ngày 13/7, Mỹ chấp nhận họp lại Hội nghị toàn thể bốn bên ở Paris. Từ tháng 7 đến tháng 9/1972, đã diễn ra bốn cuộc gặp riêng. Qua ba tháng thương lượng, tranh cãi gay gắt, đàm phán đạt một số thỏa thuận: Mỹ nhận rút hết quân trong ba tháng, thực hiện ngừng bắn tại chỗ ở miền Nam, cam kết chấm dứt dính líu về quân sự, nhận lập ủy ban hòa giải để tổ chức Tổng Tuyển cử.

Tại phiên họp ngày 08/10 - phiên họp bước ngoặt của diễn đàn đàm phán bí mật - Cố vấn đặc biệt Lê Đức Thọ đưa ra dự thảo “Hiệp định về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam” (gồm 10 chương và 20 điều). Dự thảo Hiệp định 8/10 đã mở đường tháo gỡ các bế tắc bằng cách tạm gác nhiều vấn đề chính trị nội bộ miền Nam, “giải quyết theo hai bước”, không đòi xóa chính quyền Sài Gòn và gạt Thiệu. Ngay trong chiều 09/10, phía Mỹ đưa ra một bản đề nghị dưới dạng dự thảo hiệp định, trong đó chấp nhận nhiều điều khoản và vấn đề đoàn Việt Nam đã nêu. Việc đưa dự thảo hiệp định ngày 8/10 là một bước đột phá trong đàm phán, làm lập trường của hai bên gần nhau và chuyển từ đàm phán khung giải pháp sang đàm phán thẳng các điều khoản của Hiệp định. Tuy nhiên, cuộc đàm phán vẫn diễn ra gay gắt và kéo dài. Ngày 20/10, hai bên đạt được thỏa thuận cuối cùng, dự định ký Hiệp định ngày 31/10/1972. Việt Nam đã

đạt được các mục tiêu đề ra là Mỹ chấm dứt chiến tranh và rút hết quân khỏi miền Nam Việt Nam.

Tuy Kissinger tuyên bố “Hòa bình trong tầm tay”, nhưng ngay sau khi Nixon trúng cử Tổng thống nhiệm kỳ hai, phía Mỹ lại nêu ra nhiều trở ngại để trì hoãn việc ký Hiệp định. Ngay phiên đầu tiên ngày 20/11, Mỹ đã đòi sửa 69 điểm trong văn bản đã thỏa thuận ngày 20/10/1972, tức là hầu hết các chương của Hiệp định bao gồm nhiều vấn đề thực chất. Ta phê phán gay gắt và bác bỏ các đề nghị của Mỹ.

Ngày 18/12, chính quyền Nixon phát động chiến dịch đánh phá bằng máy bay chiến lược B52 với quy mô chưa từng có trong lịch sử chiến tranh không quân ở miền Bắc Việt Nam nhằm gây tổn thất lớn nhất có thể, ép VNDCCH chấp nhận điều kiện của Mỹ tại bàn đàm phán Paris. Quân và dân Việt Nam kiên quyết giáng trả, đập tan cuộc tập kích bằng không quân chiến lược 12 ngày đêm của Mỹ, làm nên chiến thắng lịch sử “Điện Biên Phủ trên không”. Bị thất bại nặng nề, ngày 30/12, Mỹ buộc phải đơn phương tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc Việt Nam từ bắc vĩ tuyến 20 và đề nghị nối lại đàm phán ở Paris.

6. Năm 1973: Ngày 08/01, vòng đàm phán cuối cùng diễn ra tại Paris. Ngày 13/01, các bên hoàn thành văn bản của Hiệp định; những đợt gặp riêng giữa Lê Đức Thọ - Xuân Thủy và Kissinger kết thúc. Ngày 23/01, Mỹ chấp nhận ký Hiệp định Paris không điều kiện; Lê Đức Thọ và Kissinger tiến hành ký tắt Hiệp định và 4 Nghị định thư. Về cơ bản, Hiệp định mới không khác nhiều so với văn bản ngày 20/10/1972.

Việt Nam đã bảo vệ được các nguyên tắc và nội dung cơ bản: Mỹ chấm dứt chiến tranh, rút quân trong 2 tháng; giữ nguyên trạng về chính trị; Hội đồng hòa giải hòa hợp dân tộc 3 thành phần; hoàn toàn không đề cập vấn đề quân đội miền Bắc.

Ngày 27/01, Bộ trưởng Ngoại giao bốn bên dự Hội nghị Paris là Nguyễn Duy Trinh (VNDCCH), Nguyễn Thị Bình (CPCMLTCHMNVN), W. Rogers (Hoa Kỳ) và Nguyễn Văn Lắm (VNCH) đã chính thức ký Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và bốn Nghị định thư liên quan. Hiệp định gồm có 9 chương 23 điều, gồm các nội dung chính: Hoa Kỳ cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản, tôn trọng quyền tự quyết của Nhân dân miền Nam Việt Nam; Hoa Kỳ không tiếp tục dính líu quân sự, không can thiệp công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam; thực hiện ngừng bắn và Hoa Kỳ rút hết quân trong 60 ngày; chấm dứt bắn phá, tiến hành tháo gỡ mìn đã rải ở miền Bắc; thành lập Hội đồng quốc gia hòa giải, hòa hợp dân tộc gồm ba thành phần để tổ chức tổng tuyển cử; các điều khoản về ủy ban liên hợp và ủy ban quốc tế và điều khoản về việc Hoa Kỳ đóng góp hàn gắn vết thương chiến tranh ở VNDCCH.

Ngày 28/01, ngừng bắn trên toàn miền Nam Việt Nam. Hiệp định Paris chính thức được thi hành. Hiệp định Paris được ký kết là thắng lợi rất to lớn, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tạo tiền đề để nhân dân ta được cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đây là kết quả của quá trình đàm phán dài nhất thế giới với 4

năm 8 tháng 16 ngày, gồm 201 phiên họp công khai, 45 cuộc gặp riêng giữa Việt Nam và Mỹ, 500 buổi họp báo, gần 1000 cuộc phỏng vấn và nhiều phong trào phản đối chiến tranh Việt Nam trên khắp thế giới.

III. Ý NGHĨA CỦA HIỆP ĐỊNH PARIS, NHỮNG BÀI HỌC QUÝ GIÁ

1. Ý nghĩa lịch sử của Hiệp định Paris

- Hiệp định Paris là thắng lợi tổng hợp của cuộc đấu tranh trên các mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao; là đỉnh cao thắng lợi của mặt trận ngoại giao nước ta thời kỳ chống Mỹ cứu nước, là mốc son trong trang sử vàng của nền ngoại giao cách mạng Việt Nam; đánh dấu bước trưởng thành tốt bậc của nền ngoại giao cách mạng thời đại Hồ Chí Minh.

- Hiệp định Paris là bước ngoặt lịch sử, khẳng định bản lĩnh, trí tuệ và sự lãnh đạo đúng đắn sáng suốt của Đảng, phát huy cao độ thắng lợi trên các mặt trận ngoại giao, chính trị, quân sự, kết hợp thành công sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo ra thế và lực mới cho cuộc chiến đấu của dân tộc ta, tạo thế xoay chuyển có lợi cho cách mạng, đi đến Đại thắng mùa xuân 1975.

- Hiệp định Paris là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên, toàn diện nhất, đầy đủ nhất ghi nhận các quyền cơ bản của Nhân dân Việt Nam; là sự công nhận chính thức của quốc tế đối với nền độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.

2. Những bài học quý giá

Hội nghị Paris và Hiệp định Paris để lại cho chúng ta nhiều bài học sâu sắc, có ý nghĩa to lớn trong tình hình hiện nay.

Trước hết, là bài học về sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta mở ra mặt trận ngoại giao, phát huy thế mạnh của ngoại giao, phối hợp với các mặt trận chính trị, quân sự; lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, thống nhất các mặt trận, “vừa đánh, vừa đàm”, tạo ra sức mạnh tổng hợp, giành toàn thắng.

Thứ hai, là bài học về kiên định đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, vì lợi ích quốc gia dân tộc; vận dụng đúng đắn phương châm ngoại giao Hồ Chí Minh “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, tạo thời cơ, kéo địch vào đàm phán, chủ động tấn công ngoại giao và kết thúc đàm phán khi điều kiện chín muồi; xử lý hài hòa quan hệ với các nước lớn, đồng thời tranh thủ được sự ủng hộ quốc tế rộng rãi đối với cuộc kháng chiến của Nhân dân ta để làm nên thắng lợi của Hội nghị Paris.

Thứ ba, là bài học về tầm quan trọng của thực lực. Thắng lợi của Hội nghị Paris bắt nguồn từ những thắng lợi trên chiến trường, từ sự lớn mạnh không ngừng về thế và lực của ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đó là sức mạnh của chính nghĩa, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế; sức mạnh từ sự kết hợp tài tình giữa các mặt trận chính trị, quân sự, ngoại giao; giữa đánh và đàm, giữa chiến trường và bàn đàm phán.

Thứ tư, là bài học về đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Để vượt qua những thách thức lớn, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại là phương cách cực kỳ quan trọng, bảo đảm thắng lợi. Cuộc chiến đấu vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước của Nhân dân ta thắng lợi vì đã phát huy được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, sự ủng hộ và giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa, của nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Thứ năm, là bài học về xây dựng lực lượng. Từ Hội nghị Geneva năm 1954 đến Hội nghị Paris, đội ngũ cán bộ ngoại giao đã trưởng thành vượt bậc, được chuẩn bị và trang bị kỹ cả về kiến thức đối ngoại và nghệ thuật đàm phán. Cùng với sự chỉ đạo sát sao, Đảng và Nhà nước ta đã chọn lựa, tin tưởng giao trách nhiệm cho những cán bộ đối ngoại bản lĩnh nhất, xuất sắc nhất tham gia hai đoàn đàm phán, góp phần rất quan trọng làm nên thắng lợi của Hội nghị Paris.

MỤC LỤC

- LỜI NÓI ĐẦU	3
- ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ NĂM 2023	5
- PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM NÊU GƯƠNG CỦA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH	18
- NHỮNG KẾT QUẢ NỔI BẬT TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2022, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2023	27
- NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI THÙ ĐỊCH	34
- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CỦA NGÀNH TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG NĂM 2023	41
- NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT, PHẢN BIỆN XÃ HỘI CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ- XÃ HỘI CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM	50
- TIẾP TỤC NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, THI HÀNH KỶ LUẬT CỦA ĐẢNG	56
- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC PHÒNG NGỪA VÀ PHÁT HIỆN THAM NHŨNG, TIÊU CỰC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	63

- XÂY DỰNG “THỂ TRẬN LÒNG DÂN” GẮN VỚI THỂ TRẬN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN TRONG BẢO VỆ LÃNH THỔ, BIÊN, ĐẢO NGĂN NGỪA CHIẾN TRANH.....	68
- KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM VÀ VI PHẠM PHÁP LUẬT NĂM 2022, NHIỆM VỤ TRONG TÂM NĂM 2023	77
- QUYẾT TÂM HOÀN THÀNH XUẤT SẮC NHIỆM VỤ BẢO VỆ VỮNG CHẮC CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ, AN NINH BIÊN GIỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	86
- ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VỀ BIÊN ĐẢO, GÓP PHẦN TÍCH CỰC VÀO VIỆC THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT 36-NQ/TW	94
- CHUYỂN ĐỔI SỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC.....	101
- NÂNG CAO VAI TRÒ, VỊ THẾ VÀ NĂNG LỰC CỦA NGƯỜI NÔNG DÂN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP TRONG BỐI CẢNH CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP 4.0	109
- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP BẢO VỆ, CHĂM SÓC VÀ NÂNG CAO SỨC KHỎE NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM THỜI GIAN ĐẾN	117
- XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH QUẢNG NAM – NHÌN TỪ THÀNH QUẢ NĂM DU LỊCH QUỐC GIA QUẢNG NAM 2022	124
- GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM QUỐC GIA KHỞI NGHIỆP – QUẢNG NAM 2023	133

- TIẾP TỤC THAM MUÙ THỰC HIỆN TỐT CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ, GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NAM NĂM 2023	140
- TIẾP TỤC TUYÊN TRUYỀN THỰC HIỆN KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ TÔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG TẠI HỘI NGHỊ VĂN HÓA TOÀN QUỐC NĂM 20211	149
- ĐẢNG BỘ KHỎI CÁC CƠ QUAN TỈNH QUẢNG NAM - 60 NĂM XÂY DỰNG, TRƯỞNG THÀNH (1963 - 2023)	169
- 55 NĂM CHIẾN THẮNG KHÂM ĐỨC - NGOK TAVAK (12/5/1968-12/5/2023) - Ý NGHĨA VÀ BÀI HỌC LỊCH SỬ.....	171
- CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ ĐỊA PHƯƠNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NAM	180
- KỶ NIỆM 175 NĂM RA ĐỜI TÁC PHẨM “TUYÊN NGÔN ĐẢNG CỘNG SẢN” (24/2/1948 - 24/2/2023)	190
- QUẢNG NAM ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC THEO TƯ TƯỞNG THI ĐUA YÊU NƯỚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH	202
- TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TUYÊN TRUYỀN BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH	218
- KỶ NIỆM 55 NĂM CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY XUÂN MẬU THÂN NĂM 1968: MINH CHỨNG KHÁT VỌNG ĐỘC LẬP, TỰ DO VÀ HÒA BÌNH CHO TỔ QUỐC.....	226
- 50 NĂM NGÀY KÝ HIỆP ĐỊNH PARIS LẬP LẠI HÒA BÌNH Ở VIỆT NAM (27/01/1973 - 27/01/2023).....	236

SỔ TAY TUYÊN TRUYỀN NĂM 2023

*

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN THỊ THU LAN

UVBTV, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Chịu trách nhiệm Nội dung

TRẦN KHẮC THẮNG

Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Biên Tập

TRẦN VĂN DŨNG

PHAN THANH HẬU

PHẠM THỊ ĐIỀM

LÊ NĂNG ĐÔNG

NGUYỄN HỮU THIÊN

Thư ký, trình bày

BÍCH THỦY

In cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Công ty CP In - PHS và TBTH Quảng Nam -
260 Hùng Vương, TP. Tam Kỳ, Quảng Nam. ĐT: 0235.3859367.

Giấy phép xuất bản số: /GP-STTTT do Sở Thông Tin - Truyền thông
Quảng Nam cấp ngày 1...../2023. In xong và nộp lưu chiểu
tháng năm 2023.